



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN CỦA BỘ NỘI VỤ - CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 41/2025
Từ 27/10 - 31/10/2025

TIN NỔI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ PHẠM MINH CHÍNH: SẼ XEM XÉT, CÂN ĐỐI, XIN Ý KIẾN CÁC CẤP CÓ THẨM QUYỀN ĐỂ TĂNG LƯƠNG SỚM HƠN

Chiều ngày 30/10/2025, Quốc hội tiếp tục thảo luận tại hội trường về các báo cáo ngân sách. Đây cũng là nội dung kết thúc 2 ngày thảo luận tại hội trường Quốc hội về kinh tế - xã hội, ngân sách nhà nước và báo cáo của các cơ quan, trong đó có Chính phủ. Sau khi Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Thành Long giải trình về các nội dung ngân sách nhà nước, đầu tư công, cơ chế quản lý và huy động các nguồn lực xã hội, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã phát biểu, làm rõ thêm một số nội dung được đại biểu Quốc hội quan tâm.



Toàn cảnh Thủ tướng Phạm Minh Chính phát biểu sau 2 ngày Quốc hội thảo luận ở hội trường

Thủ tướng Phạm Minh Chính nêu rõ, sau 2 ngày làm việc sôi nổi, trách nhiệm, trí tuệ, các đại biểu Quốc hội đã có những phát biểu rất chân thành, thẳng thắn và cũng thể hiện sự động viên với hệ thống chính trị, động viên nhân dân, động viên doanh nghiệp, trong đó có động viên Chính phủ.

Trân trọng cảm ơn các ý kiến của đại biểu Quốc hội, Thủ tướng Phạm Minh Chính cho biết, kiểm điểm lại 5 năm qua, mỗi năm chúng ta luôn xác định khó khăn, thách thức đan xen thời cơ, thuận lợi, nhưng khó khăn, thách thức nhiều hơn; tất cả các kết luận của Trung ương, Nghị quyết của Quốc hội đều khẳng định vấn đề này. Bên cạnh đó, nước ta vẫn là nước đang phát triển, có nền kinh tế đang chuyển đổi, quy mô nền kinh tế còn khiêm tốn, độ mở cao, sức chống chịu với các cú sốc bên ngoài còn hạn chế.

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG
*

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY
*

TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ
SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI
024.62821016

EMAIL
BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN
WEBSITE
HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

Tuy nhiên, trong 5 năm qua, nền kinh tế của chúng ta vẫn đủ sức chống chịu, vượt qua được các cú sốc rất lớn từ bên ngoài.

Chúng ta đã tự sản xuất một số vũ khí, trong đó có những loại chỉ 4 - 5 nước làm được

Nhờ đó, chúng ta mới ổn định được kinh tế vĩ mô, kiểm soát được lạm phát, thúc đẩy được tăng trưởng, đảm bảo được các cân đối lớn (thu đủ chi; xuất đủ nhập; làm đủ ăn; năng lượng đủ cho sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng; thị trường lao động đáp ứng được sự chuyển đổi; bội chi ngân sách thấp hơn so với Quốc hội giao và thấp hơn so với các nhiệm kỳ trước đây; nợ công, nợ nước ngoài, nợ Chính phủ đều giảm so với trước đây).

Đời sống của nhân dân được nâng lên, Chỉ số hạnh phúc của người dân tăng 39 bậc so với đầu nhiệm kỳ. Tiềm lực quốc phòng, an ninh được tăng cường.

“Chưa bao giờ chúng ta đầu tư để tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh nhiều như nhiệm kỳ này. Chúng ta đã tự sản xuất một số vũ khí, nhờ đó lễ diễu binh, diễu hành ngày 2/9 có các sản phẩm mang thương hiệu của Việt Nam. Trong đó, tự hào nhất là có những loại vũ khí chỉ có 4-5 nước làm được mà chúng ta đã làm được. Nhân dân ta rất tự hào”, Thủ tướng Phạm Minh Chính cho biết thêm.

Chưa bao giờ bố trí nhiều ngân sách cho an sinh xã hội như nhiệm kỳ này

Cùng với đó, an sinh xã hội cũng chưa bao giờ bố trí nhiều ngân sách như nhiệm kỳ này, đơn cử như với 68 triệu người được hỗ trợ trong đại dịch COVID-19, chúng ta đã chi 1,1 triệu tỷ đồng, bằng 17% GDP của đất nước cho an sinh xã hội.

“Trong điều kiện như vậy, chúng ta làm được như thế là nỗ lực rất lớn của hệ thống chính trị, của nhân dân, của doanh nghiệp dưới sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam, thường xuyên, trực tiếp là Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đứng đầu là đồng chí Tổng Bí thư, cùng với sự giúp đỡ của bạn bè quốc tế”, Thủ tướng Phạm Minh Chính phát biểu.

Thủ tướng Phạm Minh Chính cho rằng, những thành quả đạt được là rất đáng trân trọng, rất cơ bản trong bối cảnh khó khăn; nhờ đó chúng ta tự lực, tự cường, tự chủ chiến lược, tạo thế, tạo đà, tạo lực, tạo niềm tin cho nhân dân, cho đất nước tự tin tiến vào kỷ nguyên mới, xây dựng đất nước giàu mạnh, văn minh, phồn vinh, hạnh phúc, vững bước tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Chúng ta đã tự sản xuất một số vũ khí, nhờ đó lễ diễu binh, diễu hành ngày 2/9 có các sản phẩm mang thương hiệu của Việt Nam. Trong đó, tự hào nhất là có những loại vũ khí chỉ có 4 - 5 nước làm được mà chúng ta đã làm được.

Nhiều dự án tồn đọng, kéo dài nhiều năm được xử lý quyết liệt

Bên cạnh đó, Thủ tướng Phạm Minh Chính nêu rõ, còn rất nhiều khó khăn, vướng mắc, bất cập mà Chính phủ đã nhận ra và các đại biểu Quốc hội đã đề cập rất đúng, rất trúng, với các ý kiến rất trách nhiệm, rất xây dựng; từ đó phải đưa ra giải pháp phù hợp, khả thi, đảm bảo nguồn lực thực hiện để đạt được mục tiêu.

Thủ tướng Phạm Minh Chính khẳng định Chính phủ sẽ tiếp thu các ý kiến này để hoàn thiện các báo cáo, tinh thần là tất cả đoàn kết, thống nhất, chung sức, đồng lòng hướng đến mục tiêu chung, tất cả vì quốc gia, dân tộc, tất cả vì lợi ích của nhân dân, của đất nước.

Một nội dung quan trọng khác được Thủ tướng đề cập là trong nhiệm kỳ này, nhiều dự án tồn đọng, kéo dài nhiều năm được xử lý quyết liệt, đạt kết quả tích cực, góp phần giải phóng nguồn lực cho phát triển, trong đó có 12 dự án, doanh nghiệp thua lỗ (nhiều dự án đã có hiệu quả, có lãi), các dự án năng lượng quan trọng, 4 ngân hàng yếu kém và thêm ngân hàng SCB.

Các cơ quan đang chỉ đạo rà soát, phân loại, đề xuất các cấp có thẩm quyền tiếp tục xử lý gần 3.000 dự án các loại với tổng vốn hàng triệu tỷ đồng và quy mô sử dụng đất hàng trăm nghìn ha.

Cùng với đó, về hạ tầng, bám sát mục tiêu của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, đến hết năm 2025, dự kiến hoàn thành vượt mục tiêu 3.000 km đường cao tốc 1.700 km đường ven biển.

Thủ tướng Phạm Minh Chính cho biết, điều được nhiều đại biểu quan tâm là hệ số ICOR (chỉ số hiệu quả sử dụng vốn) của Việt Nam từ khoảng 10 - 11 - 12 trước đây đã giảm xuống còn khoảng 6 - 7. Chúng ta đã tập trung giải quyết 3 nguyên nhân quan trọng khiến ICOR cao, từ đó nâng cao hiệu quả đầu tư, gồm: Đầu tư không có hiệu quả khi làm dự án; đầu tư dàn trải; dự án kéo dài, không đúng tiến độ). Nhiệm kỳ này, chúng ta đã cơ cấu lại, khởi động lại, đưa vào hoạt động hàng loạt dự án như các nhà máy điện Sông Hậu 1, Long Phú 1, Thái Bình 2, BOT Vân Phong 1, Nhà máy lọc dầu Nghi Sơn, điện khí Ô Môn, mỏ khí Lô B...

Quốc hội và Chính phủ đã tháo gỡ nhiều khó khăn để thúc đẩy đầu tư công

Tiếp đó, Thủ tướng Phạm Minh Chính tiếp tục đề cập hai vấn đề cụ thể hơn được nhiều đại biểu quan tâm và Phó Thủ tướng Lê Thành Long đã báo cáo, đó là về đầu tư công và dự toán thu - chi ngân sách nhà nước.

Theo Thủ tướng Phạm Minh Chính, giải ngân đầu tư công chậm là trăn trở của cả hệ thống chính trị; trong khi một trong những động lực tăng trưởng là đầu tư (gồm đầu tư công và đầu tư tư nhân). Nhiệm kỳ này, có 3,4 triệu tỉ vốn đầu tư công, tăng 55% so với nhiệm kỳ trước; nhưng các dự án đầu tư được cắt giảm từ 12.000 xuống còn 4.700, sau 3 lần Thủ tướng kiên quyết yêu cầu các cơ quan.

Dự án ít đi thì mới tập trung được nguồn lực, từ đó mới làm được hệ thống đường cao tốc mới ở Đồng bằng Sông Cửu Long, phía Bắc, miền Trung..., mở rộng các tuyến tuyến cao tốc trước đây; đầu tư các bến cảng, đường sắt tiêu chuẩn Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng và đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam...

Điều này cũng góp phần làm tăng trưởng GDP vượt chỉ tiêu 6,5-7%/năm do Quốc hội giao (năm 2021 do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19, tăng trưởng chỉ đạt 2,55%; giai đoạn 4 năm 2022 - 2025 tăng trưởng bình quân 7,2%/năm, vượt mục tiêu 6,5 - 7%).

Mục tiêu quan trọng là thu đủ chi và bảo đảm an toàn tài chính quốc gia

Vấn đề cụ thể thứ hai được nhiều đại biểu quan tâm là liên quan dự toán thu - chi, Thủ tướng Phạm Minh Chính cho rằng, mục tiêu quan trọng đặt ra là phải đảm bảo thu, chi, thu phải đủ chi, đồng thời đảm bảo an toàn tài chính quốc gia.

Phải tăng đầu tư cho phát triển, cho những mục tiêu lớn, đảm bảo an sinh xã hội khi cần, chi cho người có công, chi cho các vấn đề phát sinh đột xuất như đại dịch COVID-19, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai. Thủ tướng Phạm Minh Chính nhắc lại các nhiệm kỳ trước, đã có lúc phải ban hành nghị quyết để dừng lại một loạt các dự án.

Phân tích thêm, Thủ tướng Phạm Minh Chính cho biết trong nhiệm kỳ này, dự toán chi trước hết tập trung cho 3 việc gồm chi cho con người, chi thường xuyên; chi đảm bảo tiềm lực quốc phòng để giữ được độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; chi đảm bảo an sinh xã hội, bảo đảm công bằng, tiến bộ, nhất là trong dịch bệnh, thiên tai, đứt gãy các chuỗi cung ứng...

Theo Thủ tướng Phạm Minh Chính, trên cơ sở đó, phải tính toán thu sao cho đủ chi. Nhiệm kỳ vừa qua, chúng ta đã bảo đảm được những nhiệm vụ chi rất quan trọng. Nếu thu không đủ thì hụt chi và mất cân đối, bội chi tăng cao.

Ở chiều ngược lại, Thủ tướng Phạm Minh Chính cho rằng Chính phủ đã sử dụng rất hiệu quả phần tăng thu, tiết kiệm chi nhằm đạt được các mục tiêu đã đề ra, từ an sinh xã hội đến tăng chi đầu tư phát triển, bảo đảm an ninh quốc phòng. Trong đó, triển khai hàng loạt chính sách như miễn, hỗ trợ học phí, tiền ăn trưa cho học sinh, xây dựng hơn 200 trường biên giới, xóa nhà tạm, nhà dột nát, cải cách tiền lương...

Thủ tướng Phạm Minh Chính nêu rõ, Chính phủ đã thực hiện theo đúng các mục tiêu, nhiệm vụ và yêu cầu của Quốc hội; và tất cả những khoản tăng thu, giảm chi này đều xin ý kiến Quốc hội và đi vào đúng hướng. Thủ tướng Phạm Minh Chính cũng khẳng định dự toán ngân sách của Chính phủ đều phải dựa trên cơ sở dữ liệu và các nguyên tắc quản trị rủi ro.

Có cơ sở khoa học và thực tiễn để thực hiện mục tiêu tăng trưởng 2 con số

Phân tích thêm về phương hướng, nhiệm vụ của năm 2026, Thủ tướng Phạm Minh Chính cho biết, mục tiêu tăng trưởng 8% năm 2025 và hai con số từ năm 2026 là nhiệm vụ khó khăn như nhiều đại biểu Quốc hội đã phân tích. Tuy vậy, Thủ tướng Phạm Minh Chính khẳng định có cơ sở khoa học và thực tiễn để thực hiện mục tiêu này, phát huy sức mạnh của dân tộc ta.

“Dân tộc ta càng áp lực càng nỗ lực, phát triển; cái khó ló cái khôn; biến không thành có, biến khó thành dễ, biến cái không thể thành cái có thể. Trên thực tế, điều này đã được chứng minh”, Thủ tướng Phạm Minh Chính khẳng định.

Thủ tướng Phạm Minh Chính nêu rõ, điểm tựa cho các định hướng này là con người, thiên nhiên và truyền thống văn hóa, lịch sử của dân tộc Việt Nam. Như Thủ tướng đã từng đề cập, “6 điểm tựa Việt Nam” gồm: Tinh thần đại đoàn kết toàn dân tộc; sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam; truyền thống lịch sử - văn hóa; nhân dân làm nên lịch sử, sức mạnh bất nguồn từ nhân dân; điểm tựa quân đội, công an; tinh thần tự lực, tự cường của dân tộc ta,

Thủ tướng Phạm Minh Chính cho biết các Nghị quyết của Trung ương, Bộ Chính trị gần đây đều nhấn mạnh vào các định hướng này dựa trên nền tảng phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Đồng thời, huy động sức mạnh của toàn dân theo phương châm: Nhà nước kiến tạo, doanh nghiệp tiên phong, công tư đồng hành để đất nước phát triển, nhân dân ấm no, hạnh phúc.

Thủ tướng Phạm Minh Chính cũng dành thời gian phân tích về các chính sách điều hành vĩ mô, trong đó có chính sách tiền tệ còn dư địa lớn; làm mới các động lực tăng trưởng truyền thống là đầu tư, tiêu dùng, xuất khẩu, thúc đẩy các động lực mới là kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế sáng tạo...

Nguồn: baochinhpvu.vn

34/34 ĐỊA PHƯƠNG ĐÃ HOÀN TẤT CHI TRẢ TIỀN CHÍNH SÁCH, CHẾ ĐỘ THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 178/2025/NĐ-CP

Chiều ngày 29/10/2025, Chính phủ họp về tình hình triển khai thực hiện các nghị quyết của Trung ương, Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã, tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp. Theo Bộ Nội vụ, đến ngày 28/10/2025, có 146.836 người/146.847 người (tỷ lệ 99,99%) đã được nhận tiền chính sách, chế độ theo Nghị định số 178/2025/NĐ-CP

Báo cáo tại phiên họp, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Đỗ Thanh Bình cho biết, sau gần 4 tháng triển khai, mô hình chính quyền địa phương hai cấp đã vận hành ổn định, đi vào nền nếp và bước đầu phát huy hiệu quả rõ rệt, tạo chuyển biến tích cực trong quản lý, điều hành và phục vụ người dân, doanh nghiệp, nhận được sự đồng thuận, ủng hộ của nhân dân.

Sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất, quyết liệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương, cùng với sự chủ động, linh hoạt của các địa phương trong việc giải quyết các khó khăn, vướng mắc thời gian đầu vận hành liên quan đến tổ chức bộ máy, nhân sự, mở tài khoản kho bạc, xử lý tài sản công, giới thiệu con dấu, chữ ký,... đến nay đã được tháo gỡ và đi vào vận hành có hiệu quả.

Về tổ chức bộ máy, nhân sự và giải quyết chế độ, chính sách, đến nay 100% địa phương đã hoàn thiện việc kiện toàn tổ chức bộ máy và bố trí chức danh lãnh đạo Ủy ban nhân dân các cấp.

34/34 tỉnh, thành phố đã và đang triển khai các phương án sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước và đầu mối tổ chức bên trong thuộc phạm vi quản lý theo ngành, lĩnh vực và 3.321 xã, phường, đặc khu đã triển khai việc thành lập đơn vị sự nghiệp công lập cung ứng các dịch vụ sự nghiệp đa ngành, đa lĩnh vực ở cấp xã bảo đảm phù hợp với định hướng Trung ương và tình hình thực tiễn của từng địa phương.

Việc rà soát, bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức ở cấp xã đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ được nhiều địa phương quan tâm triển khai thực hiện, khắc phục đáng kể tình trạng khó khăn do không phù hợp với vị trí việc làm trong 03 tháng đầu vận hành.

Một số địa phương khẩn trương rà soát, bố trí cán bộ, công chức ở cấp xã đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ và đạt được hiệu quả tích cực như: Lâm Đồng, Phú Thọ, Đà Nẵng, Hải Phòng, Quảng Ninh, Khánh Hoà, Bắc Ninh, Điện Biên, Lai Châu...

Đến ngày 28/10/2025, cả nước có 146.847 người nghỉ việc; 146.836 người (99,99%) đã nhận chi trả chính sách; chỉ còn 11 người (0,01%) chưa nhận. Trong đó, 34/34 địa phương đã hoàn tất chi trả.

Về phân cấp, phân quyền, công tác phân cấp, phân quyền tiếp tục được các bộ, ngành Trung ương và địa phương triển khai mạnh mẽ, thực chất. Tỷ lệ nhiệm vụ thuộc thẩm quyền giải quyết của Trung ương là 44%, 56% nhiệm vụ đã được phân cấp, ủy quyền cho địa phương thực hiện.

Bộ trưởng Bộ Nội vụ Đỗ Thanh Bình cho biết, hiện nay, Bộ Nội vụ đang chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Chính trị, Ban Bí thư

đánh giá về tính khả thi trong thực hiện nhiệm vụ phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền trong quản lý

Về tài chính, ngân sách, trụ sở, tài sản công, bố trí nhà ở công vụ, 34/34 địa phương đã ban hành nghị quyết phân cấp thu - chi ngân sách; 100% các đơn vị cấp xã đã hoàn tất việc mở tài khoản và chi lương tại kho bạc nhà nước (xử lý dứt điểm tồn tại của 03 tháng vận hành).

Đến ngày 27/10/2025, việc giải quyết số cơ sở nhà đất dôi dư, cần tiếp tục xử lý và số xã được trang bị xe ô tô có chuyển biến rõ rệt so với thời điểm ngày 30/9/2025.

Cụ thể: 17.595 cơ sở nhà, đất đã thực hiện xử lý; 10.908 cơ sở nhà, đất dôi dư, cần tiếp tục xử lý; 3.177 đơn vị hành chính cấp xã đã được trang bị xe ô tô; còn 144 đơn vị hành chính cấp xã chưa được trang bị xe ô tô; trên cơ sở bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương, hiện nay, 06/06 địa phương đã và đang phân bổ kinh phí để thực hiện mua mới xe trong năm 2025.

Việc sắp xếp, bố trí nhà ở công vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tiếp tục được các địa phương thực hiện phù hợp điều kiện thực tiễn tại mỗi cơ quan, đơn vị tại địa phương, tiêu biểu như tỉnh Bắc Ninh, thành phố Đà Nẵng, thành phố Hải Phòng, tỉnh Vĩnh Long....

Tăng tỉ lệ dịch vụ công toàn trình

Về thủ tục hành chính, đến ngày 22/10/2025 số lượng thủ tục hành chính có chuyển biến theo hướng tăng tỉ lệ dịch vụ công toàn trình. Các Bộ, ngành có 5.751 thủ tục hành chính, có 980 thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công toàn trình, 739 thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến một phần (tỷ lệ 12,8%); 4.032 thủ tục hành chính chưa cung cấp dịch vụ công trực tuyến, chiếm tỷ lệ 70,2%.

Các địa phương công khai từ 2.030 - 2.293 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết, trong đó trung bình có 792 thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công toàn trình, chiếm tỷ lệ 37%; 1.205 thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến một phần, chiếm tỷ lệ 56,2%, 146 thủ tục hành chính chưa công bố dịch vụ công trực tuyến, chiếm tỷ lệ 6,8%.

Từ 01/7 đến 26/10/2025, 34 tỉnh, thành phố đã tiếp nhận 14,5 triệu hồ sơ thủ tục hành chính, trong đó hơn 83% được xử lý trực tuyến.

Theo Bộ trưởng Bộ Nội vụ Đỗ Thanh Bình, trong thời gian tới, Bộ Nội vụ tiếp tục đơn đốc, kiểm tra các địa phương trong việc thực hiện, tăng cường cán bộ, công chức cấp tỉnh về cấp xã; khẩn trương hoàn thiện, trình Chính phủ ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 120/2020/NĐ-CP quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

Căn cứ ý kiến Kết luận của Bộ Chính trị, Bộ Nội vụ sẽ khẩn trương hoàn thiện trình Chính phủ Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính; hoàn thiện bộ công cụ đánh giá hiệu quả công việc, làm thước đo chất lượng công chức, viên chức; hoàn thiện các báo cáo, xây dựng và hoàn thiện Nghị định quy định về vị trí việc làm công chức.

Các địa phương khẩn trương kiện toàn bộ máy khuyến nông, văn phòng đăng ký đất đai theo mô hình chính quyền 2 cấp; sắp xếp viên chức về cấp xã, thành lập đơn vị sự nghiệp công cung ứng dịch vụ tổng hợp (khuyến nông, đất đai, môi trường, văn hóa, khoa học - công nghệ,...), khẩn trương nghiên cứu sắp xếp Ban quản lý dự án, giải phóng mặt bằng, thu hồi đất phù hợp thực tiễn.

Đồng thời đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng công chức cấp xã, nâng cao năng lực quản lý, điều hành, đặc biệt trong các lĩnh vực tài chính, đất đai, quy hoạch, công nghệ thông tin. Bảo đảm cơ sở vật chất, hạ tầng số, hoàn thiện kết nối dữ liệu, tăng tốc cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số.

Linh hoạt điều chỉnh nhân lực phù hợp cho từng phường, xã và từng lĩnh vực

Kết luận luận phiên họp, Thủ tướng Phạm Minh Chính ghi nhận, biểu dương sự cố gắng, nỗ lực và kết quả đạt được của các bộ, ngành, địa phương. Cùng với đó, Thủ tướng cũng chỉ rõ một số tồn tại, hạn chế cần khẩn trương khắc phục.

Thời gian tới, Thủ tướng yêu cầu các địa phương trên cơ sở khối lượng, tính chất công việc, linh hoạt điều chỉnh nhân lực phù hợp cho từng phường, xã và từng lĩnh vực; xây dựng vị trí việc làm phù hợp từng địa bàn cụ thể; tăng cường biệt phái cán bộ có năng lực về cơ sở.

Các bộ, ngành tiếp tục hoàn thiện thể chế, chính sách, khẩn trương rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật còn chồng chéo, chưa phù hợp với mô hình 2 cấp; tiếp tục báo cáo hằng tuần về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính; đẩy mạnh hoàn thiện, kết nối dữ liệu. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế khẩn trương rà soát, triển khai việc giảm hồ sơ giấy với các thành phần đã có dữ liệu điện tử. Bộ Nội vụ khẩn trương phối hợp với Bộ Tư pháp hoàn thiện đánh giá về tính khả thi trong thực hiện nhiệm vụ phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền trong quản lý để báo cáo các cấp có thẩm quyền.

Thủ tướng giao Bộ Khoa học và Công nghệ tiếp tục hoàn thiện hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin; bảo đảm kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các phần mềm quản lý văn bản, dịch vụ công, cơ sở dữ liệu quốc gia và giải quyết thủ tục hành chính. Bộ Tài chính chủ trì tiếp tục rà soát, bố trí kinh phí để hoàn thiện trụ sở, trang thiết bị, phương tiện làm việc; bảo đảm chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức. Bộ Xây dựng chủ trì phối hợp với các địa phương quy hoạch lại các trụ sở. Các tập đoàn EVN, VNPT, Viettel khẩn trương hoàn thành và phải kiểm điểm tiến độ hằng tuần trong việc xóa các điểm lùm về điện và sóng viễn thông.

Thủ tướng Phạm Minh Chính yêu cầu các bộ ngành, địa phương kiểm điểm tiến độ hoàn thành các công việc được giao, báo cáo hằng tuần vào thứ Tư; bộ, ngành tăng cường kiểm tra, giám sát, hỗ trợ địa phương, xử lý nghiêm tình trạng đùn đẩy, né tránh, chậm trễ trong thực thi nhiệm vụ.

Phuong Nhung, Trung tâm Công nghệ thông tin, Bộ Nội vụ

ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KIẾN NGHỊ HOÀN THIỆN CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 2 CẤP, CẢI THIỆN TIỀN LƯƠNG, THU NHẬP CÁN BỘ

Tiếp tục chương trình Kỳ họp thứ 10, ngày 29/10, Quốc hội thảo luận về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025. Các đại biểu Quốc hội đánh giá cao kết quả đạt được trong năm 2025, đồng thời đề xuất nhiều giải pháp hoàn thiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, quan tâm đời sống cán bộ cơ sở và tăng cường nguồn lực cho cấp xã, bảo đảm bộ máy hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Đại biểu Mai Văn Hải (Đoàn Thanh Hóa) nhận định, năm 2025, đất nước vừa có nhiều thuận lợi, vừa phải đối mặt với không ít khó khăn, thách thức do tác động của tình hình thế giới, khu vực và thiên tai, bão lũ trong nước.

Tuy nhiên, nhờ sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chính phủ và sự đồng lòng của người dân, doanh nghiệp, tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh trong 9 tháng đầu năm và ước cả năm 2025 đều có nhiều điểm sáng nổi bật, các chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch.

Đáng chú ý, đại biểu Mai Văn Hải khẳng định, việc sắp xếp tổ chức bộ máy và thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp là một cuộc cách mạng toàn diện và sâu sắc nhất trong sắp xếp tổ chức của bộ, ngành và thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

Kết quả sắp xếp tinh gọn bộ máy của Chính phủ, các bộ, ngành, các sở, ngành, sáp nhập tỉnh, sáp nhập các xã, phường, không tổ chức cấp huyện và thực hiện tinh giảm biên chế đã đạt được kết quả tốt nhất từ trước tới nay. Kết quả này được đông đảo cán bộ, đảng viên, cử tri và nhân dân quan tâm, đồng tình ủng hộ và đánh giá cao.

Sau gần 4 tháng đi vào hoạt động, mô hình chính quyền địa phương 2 cấp đã đi vào hoạt động cơ bản thông suốt. Mô hình này tập trung giải quyết các thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp, tập trung cho nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh ở địa phương cơ sở.

Bên cạnh kết quả đạt được là chủ yếu, sau khi đi vào vận hành, bộ máy chính quyền địa phương 2 cấp cũng còn bộc lộ một số khó khăn, tồn tại, hạn chế cần được khắc phục. Ví dụ, một số nơi dù đã được điều chuyển cán bộ, công chức từ nơi thừa đến nơi thiếu, nhưng vẫn còn tình trạng thừa thiếu cục bộ của cán bộ, nhất là ở một số xã miền núi, biên giới, vùng sâu, vùng xa, thiếu cán bộ lớn nhưng chế độ chính sách thì chưa được cải thiện.

Đại biểu kiến nghị Chính phủ đánh giá lại việc phân cấp, phân quyền; sớm xác định vị trí việc làm và cơ chế tiền lương tương xứng, có chính sách đãi ngộ thỏa đáng để cán bộ cơ sở yên tâm công tác; ban hành quy chế đánh giá cán bộ theo kết quả công việc, sàng lọc, thay thế cán bộ không đáp ứng yêu cầu; đồng thời đầu tư mạnh hơn cho chuyển đổi số ở cơ sở, tổ chức hiệu quả phong trào “Bình dân học vụ số” giúp người dân làm quen và ứng dụng công nghệ trong đời sống.

Đồng quan điểm, đại biểu Dương Văn Phước (Đoàn Đà Nẵng) đánh giá, giai đoạn 2021-2025 là một nhiệm kỳ rất thành công với nhiều kết quả nổi bật, vượt trội và toàn diện. Chúng ta đã vượt qua thách thức chưa từng có và đạt được những kỳ tích rất quan trọng, tạo nền tảng vững chắc cho đà tăng trưởng giai đoạn phát triển mới.

Quốc hội, nhân dân và cử tri rất phấn khởi, tin tưởng, đồng hành ủng hộ các chủ trương mới của Đảng, nhất là việc triển khai mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

Tuy nhiên, đại biểu cũng nêu rõ, mô hình mới đặt ra nhiều vấn đề cần được tháo gỡ. Chính phủ cần sớm ban hành văn bản hướng dẫn còn thiếu, sửa đổi quy định chồng chéo, đồng thời phân cấp, phân quyền rõ ràng, bảo đảm tính chủ động, linh hoạt cho địa phương.

Đại biểu Dương Văn Phước cũng đề nghị đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin đồng bộ, nhất là tại vùng sâu, vùng xa, hải đảo; xây dựng vị trí việc làm, khung biên chế tối thiểu và cơ chế tiền lương phù hợp để thu hút, giữ chân cán bộ.

Đặc biệt, đại biểu Dương Văn Phước nhấn mạnh thành công của mô hình mới phụ thuộc rất nhiều vào sự phối hợp chặt chẽ giữa thể chế pháp lý đồng bộ với đội ngũ cán bộ năng lực, trách nhiệm và hạ tầng kỹ thuật, công nghệ hiện đại, dựa trên nền tảng tư duy quản trị mới.

Vì vậy, cần chuyển mạnh tư duy từ quản lý hành chính sang quản trị nhà nước. Đây không đơn thuần là sự thay đổi về thuật ngữ mà là một cuộc cách mạng về tư duy, văn hóa và thể chế. Điều này cũng đòi hỏi vai trò trung tâm dẫn dắt của người đứng đầu trong mô hình mới, buộc họ phải là những nhà kiến trúc sư, kiến trúc sư trưởng, nhà điều phối và người phục vụ vì sự phát triển của đất nước, vì hạnh phúc của Nhân dân.

Đề nghị điều chỉnh chính sách tiền lương, bảo đảm đời sống cán bộ cơ sở

Từ thực tế vận hành mô hình chính quyền 2 cấp, đại biểu Trần Quốc Tuấn (Đoàn Vĩnh Long) phản ánh, sau sáp nhập đơn vị hành chính, bộ máy nhẹ hơn về đầu mối nhưng nặng hơn về công việc. Cán bộ cơ sở phải làm nhiều việc hơn, di chuyển xa hơn nhưng thu nhập không tăng, khiến đời sống gặp khó khăn.

Theo báo cáo tổng hợp kiến nghị của cử tri gửi đến kỳ họp này, cử tri ở nhiều địa phương phản ánh, sau sáp nhập đơn vị hành chính, nhiều cán bộ xã phải di chuyển xa hơn, có nơi từ 10 đến 15 km mới đến trụ sở mới. Trong khi đó, phụ cấp đi lại, phụ cấp công vụ chưa được điều chỉnh.

Bên cạnh đó, một số tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long cũng phản ánh tình trạng đội ngũ cán bộ cơ sở đang phải gánh vác nhiều việc, nhiều phần việc do tinh giản biên chế. Nhưng thu nhập chưa được cải thiện, ảnh hưởng đến tâm lý, động lực và hiệu quả công tác của họ.

Đại biểu cho rằng, những phản ánh này không chỉ là con số hay kiến nghị kỹ thuật mà là tiếng lòng của đội ngũ công chức, viên chức cơ sở. Mức lương cơ sở hiện nay 2,34 triệu đồng/tháng không còn phù hợp với mặt bằng giá sinh hoạt.

Từ thực tế đó, đại biểu tha thiết đề nghị Quốc hội, Chính phủ xem xét điều chỉnh tăng lương cơ sở từ ngày 01/5/2026, sớm hơn thường lệ, “không chỉ là câu chuyện về tiền lương mà là nhịp đập chung của bộ máy đang cần được tiếp thêm sinh lực”.

Cần đầu tư mạnh cho cấp xã - nền tảng của chính quyền địa phương 2 cấp

Đại biểu Đảng Thị Mỹ Hương (Đoàn Ninh Thuận) cho biết, quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy đã đạt nhiều kết quả, song nguồn lực cho cấp xã còn hạn chế. Sau sáp nhập, phạm vi quản lý rộng hơn, khối lượng công việc tăng, trong khi thiếu cán bộ có chuyên môn về tài chính, đất đai, khoa học, xây dựng.

Đại biểu Đảng Thị Mỹ Hương kiến nghị 4 nhóm giải pháp: Xây dựng đội ngũ cán bộ cơ sở có năng lực, ổn định, có chính sách thu hút, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ vùng khó khăn; phân bổ nguồn lực hợp lý, gắn với chức năng, nhiệm vụ được giao; đảm bảo “nhiệm vụ đến đâu, nguồn lực đến đó”; đẩy mạnh chuyển đổi số cấp xã, hình thành chính quyền số gần dân, đầu tư cơ sở dữ liệu, phần mềm quản lý thống nhất; hoàn thiện thể chế phân cấp, phân quyền rõ ràng, minh bạch, quy định trách nhiệm, cơ chế kiểm soát quyền lực.

Nguồn: quochoi.vn

PHÓ THỦ TƯỚNG PHẠM THỊ THANH TRÀ: TỈ LỆ PHÂN CẤP, PHÂN QUYỀN CHO ĐỊA PHƯƠNG HIỆN ĐÃ ĐẠT TRÊN 56%

Chiều ngày 29/10/2025, Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà đã có giải trình các ý kiến đại biểu Quốc hội nêu ra tại phiên thảo luận về tình hình kinh tế - xã hội, trong đó có việc sắp xếp tổ chức bộ máy, tổ chức thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

Giải trình trước Quốc hội, Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà trân trọng cảm ơn các ý kiến tâm huyết của đại biểu, đồng thời làm rõ thêm những vấn đề lớn trong quá trình triển khai mô hình mới - một cuộc cải cách có tính đột phá, đặt nền tảng cho nền quản trị quốc gia hiện đại.

Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà nhấn mạnh, nền hành chính nước ta đã có 80 năm vận hành theo mô hình chính quyền bốn cấp (Trung ương và ba cấp ở địa phương). Việc chuyển đổi sang mô hình chính quyền địa phương 2 cấp là “một cuộc cách mạng thực sự trong tổ chức bộ máy”.

Theo Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà, đây không chỉ là sự điều chỉnh kỹ thuật trong mô hình tổ chức mà là một sự thay đổi căn bản, triệt để và toàn diện, tác động sâu sắc tới triết lý tổ chức quyền lực, thể chế, phương thức quản trị, tư duy về bộ máy và nhân sự công vụ, cũng như mục tiêu phát triển.

Bản chất của mô hình mới là chuyển từ quản lý hành chính sang quản trị kiến tạo, phục vụ nhân dân, từ trạng thái thụ động sang chủ động, hướng đến mục tiêu cao nhất là sự phát triển của đất nước và hạnh phúc của nhân dân.

“Để thích ứng với sự thay đổi rất lớn này, mỗi cán bộ, công chức, viên chức phải thực hiện cuộc cách mạng trong chính bản thân mình, từ tư tưởng, nhận thức đến thái độ làm việc, tinh thần và văn hóa công vụ”, Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà nhấn mạnh.

Đánh giá sau 4 tháng vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà cho biết, kết quả bước đầu đạt được là rất quan trọng. Chúng ta đã thực hiện thành công “cuộc cách mạng sắp xếp lại giang sơn”, tổ chức lại toàn bộ mô hình nền hành chính. Việc triển khai được tiến hành đồng bộ, toàn diện, từ hoàn thiện thể chế, chính sách đến ban hành hướng dẫn cụ thể để địa phương tổ chức thực hiện.

Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà ghi nhận và đánh giá cao nỗ lực của cả hệ thống chính trị ở các địa phương. “Trong 4 tháng qua, với tinh thần thần tốc, khẩn trương, vừa làm vừa hoàn thiện, sự đồng hành và quyết liệt từ Trung ương đến địa phương đã giúp chúng ta hoàn thành một khối lượng công việc rất lớn”, Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà nói.

Đến nay, bộ máy hành chính cơ bản đã vận hành ổn định, thông suốt, liên tục và được nhân dân ghi nhận. Nhiều địa phương đã có cách làm sáng tạo, linh hoạt, giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh, cho thấy hiệu quả bước đầu rõ nét.

Tuy nhiên, Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà cũng thẳng thắn nhìn nhận, đây là mô hình mới, chưa có tiền lệ, đòi hỏi thay đổi toàn diện về tư duy và phương thức quản trị, nên khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai là điều tất yếu.

Sáu nhóm giải pháp trọng tâm để vận hành hiệu quả mô hình chính quyền 2 cấp

Theo Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà, thời gian tới, Chính phủ sẽ tập trung chỉ đạo triển khai 6 nhóm giải pháp trọng tâm để mô hình chính quyền 2 cấp thực sự phát huy hiệu quả.

Trong đó, giải pháp trọng tâm đầu tiên là hoàn thiện hệ thống thể chế, chính sách. Theo Phó Thủ tướng, Quốc hội đã ban hành 34 luật tại kỳ họp trước và dự kiến sẽ tiếp tục ban hành 49 luật trong kỳ họp này. Đây là những văn bản pháp lý quan trọng, có liên quan trực tiếp đến việc vận hành nền hành chính.

Song song với công tác lập pháp, Chính phủ sẽ tiếp tục chỉ đạo hoàn thiện các vấn đề căn cốt về tổ chức bộ máy, biên chế, cũng như các quy định về phân loại và tiêu chuẩn đơn vị hành chính... Mục tiêu đặt ra là đến hết năm 2025, hệ thống thể chế sẽ được hoàn thiện về cơ bản.

Giải pháp trọng tâm thứ hai là xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu vận hành của chính quyền địa phương hai cấp, đặc biệt là ở cấp xã. Đây là một vấn đề được các đại biểu Quốc hội đặc biệt quan tâm.

Theo số liệu tổng hợp từ 34 tỉnh, thành phố, số lượng cán bộ, công chức cấp xã bình quân không thiếu, tỉ lệ chưa phù hợp chuyên môn chỉ 5,38%. Tuy nhiên, do mô hình mới, năng lực của một bộ phận cán bộ vẫn chưa đáp ứng ngay yêu cầu.

Để giải quyết vấn đề này, Chính phủ đang chỉ đạo Bộ Nội vụ khẩn trương hoàn thiện khung vị trí việc làm, đặc biệt cho cấp xã, để làm cơ sở cho việc giao biên chế chính thức trong giai đoạn 2026-2030, thay thế cho các hướng dẫn tạm thời hiện nay.

Trước mắt, các địa phương cần chủ động rà soát, đánh giá và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ để đảm bảo vận hành hiệu quả. Đối với các vị trí quan trọng như tài chính, địa chính, môi trường, công nghệ thông tin, tư pháp, các địa phương có thể chủ động tuyển dụng hoặc điều động cán bộ theo hướng dẫn đã có.

Đối với việc tập huấn, bồi dưỡng cán bộ, Chính phủ sẽ giao Bộ Nội vụ xây dựng Đề án đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ công chức cấp xã đến năm 2030 để chủ động nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho cấp cơ sở.

Giải pháp trọng tâm thứ ba là rà soát, bổ sung quy hoạch, kế hoạch phát triển của từng địa phương, đồng thời tăng cường nguồn lực và thiết kế cơ chế tài chính phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Đây là yêu cầu căn cốt, cơ bản, cần được thực hiện ngay để đảm bảo hoạt động hiệu quả cho cả trước mắt và lâu dài.

Giải pháp thứ tư là đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) vào công vụ, xây dựng chính quyền điện tử và chính quyền số.

Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà cho biết, mặc dù đã có nhiều chuyển biến tích cực, song hạ tầng công nghệ thông tin và điều kiện cơ sở vật chất ở một số nơi còn hạn chế. Do đó, cả Trung ương và địa phương cần tiếp tục ưu tiên đầu tư, đồng thời triển khai đồng bộ phong trào “bình dân học vụ số” đến từng người dân.

Thứ năm, các địa phương cần chủ động xử lý khó khăn, vướng mắc trong phạm vi thẩm quyền của mình, tránh tư tưởng trông chờ, ỷ lại. Chính phủ mong muốn địa phương quyết liệt hơn trong xử lý tài sản công và cải cách thủ tục hành chính, tiếp tục cắt giảm, đơn giản hóa quy trình để đáp ứng yêu cầu của thực tiễn.

Thứ sáu, đổi mới mạnh mẽ phương thức quản trị, hướng tới chính quyền kiến tạo phát triển và phục vụ nhân dân.

Tỉ lệ phân cấp, phân quyền cho địa phương hiện đã đạt trên 56%

Liên quan đến tổ chức bộ máy, Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà cho biết, hiện nay, Chính phủ đang khẩn trương hoàn thiện hồ sơ để báo cáo Bộ Chính trị, từ đó có cơ sở chính thức để xác định cơ cấu tổ chức của chính quyền cấp cơ sở, thay thế cho các hướng dẫn mang tính tạm thời.

Về biên chế, Chính phủ sẽ phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương tổng hợp biên chế của toàn hệ thống chính trị để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc giao biên chế chính thức.

Về vấn đề phân cấp, phân quyền và phân định thẩm quyền, theo Phó Thủ tướng Phạm Thị Thanh Trà, đây là một chủ trương lớn đã được Chính phủ triển khai rất quyết liệt theo tinh thần chỉ đạo của Bộ Chính trị. Kết quả ban đầu rất đáng ghi nhận, với tỉ lệ phân cấp, phân quyền cho địa phương hiện đã đạt trên 56%.

Cụ thể, đã có 949 nhiệm vụ được phân cấp trực tiếp cho địa phương, trong đó cấp tỉnh đảm nhận 870 nhiệm vụ và cấp xã là 79 nhiệm vụ. Đáng chú ý, cấp xã đang thực hiện tổng cộng 859 nhiệm vụ thuộc thẩm quyền được giao từ cấp huyện và thẩm quyền vốn có của cấp mình.

“Hiện nay, Chính phủ đang tập trung đánh giá tính khả thi của việc phân cấp, phân quyền. Để quá trình này thực chất và hiệu quả, chúng tôi rất mong các địa phương quan tâm, chủ động phản ánh những điểm chưa khả thi, chưa phù hợp một cách cụ thể”, Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà nói.

Theo Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà, sự tham gia tích cực của các địa phương là yếu tố then chốt để Trung ương kịp thời rà soát, điều chỉnh, đảm bảo việc triển khai đạt hiệu quả cao nhất, vì đây là một trong những mục tiêu cốt lõi của quản trị chính quyền địa phương.

Về cải cách chính sách tiền lương, Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà cho biết, quán triệt các kết luận của Bộ Chính trị, Chính phủ đang xây dựng một Đề án tổng thể về cải cách chính sách tiền lương. Theo kế hoạch, Ban Chỉ đạo Trung ương sẽ chủ trì đánh giá lại Nghị quyết số 27-NQ/TW và báo cáo Trung ương vào quý I năm 2026.

Trên cơ sở đó, một kế hoạch cải cách tiền lương cụ thể sẽ được xây dựng với lộ trình và bước đi phù hợp. Việc cải cách này phải được đặt trong tổng thể của cải cách nền hành chính, gắn với tăng trưởng kinh tế và khả năng chi trả của ngân sách nhà nước.

Phương Nhung, Trung tâm Công nghệ thông tin, Bộ Nội vụ

CẮT GIẢM, ĐƠN GIẢN HÓA QUY TRÌNH, THỦ TỤC TRONG CÔNG TÁC ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ

Sáng 31/10/2025, tiếp tục chương trình Kỳ họp thứ 10, Quốc hội nghe Tờ trình, Báo cáo thẩm tra và thảo luận tại tổ về một số dự án luật, trong đó có dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điều ước quốc tế.

Khắc phục các hạn chế, vướng mắc là “điểm nghẽn”

Thừa ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ trình bày Tờ trình về dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điều ước quốc tế, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Lê Hoài Trung nêu rõ, việc xây dựng dự án Luật là yêu cầu cấp thiết nhằm khắc phục các hạn chế, vướng mắc là “điểm nghẽn” trong quá trình thực hiện Luật Điều ước quốc tế trong đó tập trung vào: kịp thời thể chế hóa chủ trương của Đảng, Nhà nước theo các nghị quyết liên quan ban hành thời gian qua.

Dự thảo Luật cũng bổ sung quy định đặc thù, rút gọn hơn thủ tục ký kết điều ước quốc tế đáp ứng yêu cầu chính trị, đối ngoại, hoạt động của Lãnh đạo Cấp cao; quy định về trình tự, thủ tục rút gọn cho ký kết điều ước quốc tế về vay hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vay ưu đãi nước ngoài; làm rõ một số quy định trong Luật Điều ước quốc tế để bảo đảm áp dụng thống nhất pháp luật.

Dự án Luật sửa đổi, bổ sung đối với 22 trong tổng số 80 điều của Luật Điều ước quốc tế năm 2016, bổ sung mới 2 điều, bãi bỏ 2 điều; sửa đổi, bổ sung 2 điều của Luật Tổ chức Chính phủ. Các nội dung chủ yếu tập trung vào 3 vấn đề: khắc phục một số khó khăn, vướng mắc hiện nay liên quan đến trình tự, thủ tục đàm phán, ký, phê duyệt, phê chuẩn, sửa đổi, bổ sung, gia hạn và thực hiện Điều ước quốc tế về ODA, vay ưu đãi thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý nợ công; về trình cho phép, kết thúc đàm phán, sửa đổi, bổ sung điều ước quốc tế, lưu trữ hồ sơ ký kết điều ước quốc tế. Cắt giảm, đơn giản hóa quy trình, thủ tục. Thực hiện phân cấp, phân quyền trong công tác ký kết điều ước quốc tế.

Thẩm tra nội dung này, Chủ nhiệm Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại của Quốc hội Lê Tấn Tới cho biết, Ủy ban tán thành với sự cần thiết ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điều ước quốc tế với những lý do đã nêu tại Tờ trình của Chính phủ.

Việc sửa đổi Luật nhằm kịp thời thể chế hóa đường lối, chủ trương của Đảng, nhất là các Nghị quyết chuyên đề mà Bộ Chính trị vừa ban hành; đồng thời hoàn thiện thể chế, chính sách và pháp luật về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; cải cách hành chính, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong ký kết điều ước quốc tế; khắc phục các “điểm nghẽn” trong Luật hiện hành, đáp ứng yêu cầu chính trị, công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế của Đảng và Nhà nước.

Hồ sơ dự án Luật đầy đủ, đúng quy định, bảo đảm chất lượng, đủ điều kiện trình Quốc hội xem xét, thông qua theo trình tự, thủ tục rút gọn.

Chủ nhiệm Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại nhận thấy, nội dung dự thảo Luật phù hợp với nhiều chủ trương, định hướng lớn của Đảng; quán triệt, bám sát yêu cầu đổi mới tư duy

trong công tác xây dựng pháp luật; cơ bản bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật; bảo đảm tính tương thích với các điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên.

Ủy ban tán thành với việc sửa đổi, bổ sung các quy định để khắc phục khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn. Tuy nhiên, một số ý kiến đề nghị bổ sung quy định về trách nhiệm, biện pháp xử lý trong trường hợp các quy định về thời hạn nêu trên không được tuân thủ; có ý kiến đề nghị sửa đổi quy định về kiểm tra, thẩm định điều ước quốc tế, theo hướng gộp quy trình thẩm định và kiểm tra điều ước quốc tế để giảm bớt quy trình, thủ tục.

Về phân cấp, phân quyền, có ý kiến đề nghị tiếp tục nghiên cứu, rà soát các quy định để bảo đảm phân cấp, phân quyền rõ ràng, đúng đối tượng, phạm vi trong thực tiễn triển khai.

Nguồn: [baophapluat.vn](#)

ĐỀ XUẤT MỚI VỀ TIÊU CHUẨN CHỨC DANH, CHỨC VỤ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ

Bộ Nội vụ đang dự thảo Nghị định quy định tiêu chuẩn chức danh, chức vụ công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý thuộc cơ quan hành chính nhà nước để thay thế Nghị định số 29/2024/NĐ-CP ngày 06/3/2024 của Chính phủ theo trình tự, thủ tục rút gọn.

Theo Bộ Nội vụ, Nghị định số 29/2024/NĐ-CP của Chính phủ đã tạo cơ sở pháp lý cho việc xây dựng và chuẩn hóa tiêu chuẩn các chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ, xây dựng nền hành chính trong sạch, chuyên nghiệp, hiện đại, phục vụ Nhân dân.

Thực hiện chủ trương của Đảng về tinh gọn bộ máy, sắp xếp lại đơn vị hành chính và xây dựng mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, cùng với việc Bộ Chính trị và Ban Bí thư ban hành các quy định mới về công tác cán bộ, một số quy định trong Nghị định 29/2024/NĐ-CP đã trở nên không còn phù hợp. Vì vậy, cần xây dựng và ban hành Nghị định mới thay thế theo trình tự, thủ tục rút gọn để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và nâng cao chất lượng, hiệu quả của đội ngũ công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước.

Việc ban hành Nghị định bảo đảm đầy đủ cơ sở pháp lý, thống nhất, đồng bộ với các quy định của Đảng, của Quốc hội về công tác cán bộ và cơ cấu, tổ chức bộ máy các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và chính quyền địa phương 02 cấp.

Dự thảo Nghị định gồm 05 chương, 32 điều

Dự thảo Nghị định gồm 05 chương, 32 điều quy định về tiêu chuẩn chức danh, chức vụ công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý thuộc các cơ quan hành chính nhà nước (trừ các lực lượng đặc thù như quốc phòng, công an và cơ yếu thực hiện theo quy định của cơ quan có thẩm quyền). Cụ thể:

Chương I: Quy định chung gồm 04 điều (từ Điều 1 đến Điều 4) quy định về phạm vi điều chỉnh; đối tượng áp dụng trong các tổ chức hành chính; các đơn vị sự nghiệp công lập; nguyên tắc thực hiện.

Chương II: Tiêu chuẩn chung đối với các chức danh, chức vụ công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý gồm 07 điều (từ Điều 5 đến Điều 11) quy định các tiêu chuẩn về chính trị, tư

tưởng; phẩm chất đạo đức, lối sống và ý thức tổ chức kỷ luật; trình độ, năng lực; uy tín và khả năng quy tụ, đoàn kết; thành tích, kết quả công tác; sức khỏe, độ tuổi, kinh nghiệm công tác và một số trường hợp đặc thù áp dụng tiêu chuẩn chức danh, chức vụ khi bổ nhiệm.

Chương III: Tiêu chuẩn đối với chức danh, chức vụ công chức lãnh đạo, quản lý gồm 15 điều (từ Điều 12 đến Điều 26) quy định về tiêu chuẩn đối với các chức danh: Thứ trưởng; Vụ trưởng và tương đương; Phó Vụ trưởng và tương đương; Trưởng phòng và tương đương thuộc Bộ; Phó trưởng phòng và tương đương thuộc Bộ; Trưởng phòng và tương đương thuộc Chi cục thuộc Cục; Phó trưởng phòng và tương đương thuộc Chi cục thuộc Cục; Giám đốc Sở và tương đương; Phó Giám đốc sở và tương đương; Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở; Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở; Trưởng phòng và tương đương thuộc Chi cục thuộc Sở; Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Chi cục thuộc Sở; Trưởng phòng và tương đương cấp xã; Phó Trưởng phòng và tương đương cấp xã.

Chương IV: Tiêu chuẩn chức danh, chức vụ viên chức quản lý gồm 03 điều (từ Điều 27 đến Điều 29) quy định tiêu chuẩn người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các cơ quan thuộc Chính phủ, Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội, Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh; các chức danh, chức vụ viên chức quản lý thuộc các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thuộc Sở, thuộc Chi cục thuộc Sở và thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

Chương V: Điều khoản thi hành gồm 03 điều (từ Điều 30 đến Điều 32) quy định về tổ chức thực hiện, điều khoản chuyển tiếp, điều khoản thi hành.

Đề xuất bỏ một số chức danh, chức vụ cấp Bộ

Dự thảo Nghị định có một số điểm mới so với Nghị định 29/2024/NĐ-CP như sau:

Về đối tượng áp dụng trong các tổ chức hành chính, trong nhóm chức danh, chức vụ cấp Bộ, dự thảo Nghị định đề xuất bỏ chức danh lãnh đạo, quản lý của Tổng cục; các tiêu chuẩn chức danh của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp theo Kế hoạch số 141/KH-BCĐTKNQ18 và các Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Bộ, cơ quan ngang Bộ. Bỏ tiêu chuẩn các chức danh Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra Bộ; Chánh Thanh tra Sở, Phó Chánh thanh tra Sở theo quy định của Luật Thanh tra năm 2025. Đồng thời, bổ sung chức danh, chức vụ Trưởng, Phó Trưởng cơ quan khu vực thuộc Cục thuộc Bộ.

Bên cạnh đó, dự thảo Nghị định bổ sung chức danh, chức vụ thuộc tổ chức hành chính cấp xã gồm: Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, Trưởng phòng thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã; Phó Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, Phó Trưởng phòng thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

Đề xuất bổ sung đối tượng áp dụng trong các đơn vị sự nghiệp công lập

Căn cứ danh mục vị trí chức danh, nhóm chức danh, chức vụ lãnh đạo tại Quy định số 368-QĐ/TW, trên cơ sở hệ số phụ cấp chức vụ, cấp quản lý... dự thảo Nghị định quy định nhóm các đối tượng áp dụng trong các đơn vị sự nghiệp công lập như sau:

1. Người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu các cơ quan thuộc Chính phủ;

2. Người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc cơ quan thuộc Chính phủ;
3. Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội, Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;
4. Người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ;
5. Người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;
6. Người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở;
7. Người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Chi cục thuộc Sở;
8. Người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

Đề xuất không quy định về tiêu chuẩn có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch, hạng chức danh nghề nghiệp đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý

Dự thảo Nghị định cũng quy định tiêu chuẩn về trình độ chính trị và quản lý nhà nước đối với chức danh, chức vụ công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý như sau:

Về trình độ lý luận chính trị, dự thảo đề xuất quy định:

Tốt nghiệp cử nhân chính trị hoặc cao cấp lý luận chính trị hoặc cao cấp lý luận chính trị - hành chính hoặc được xác nhận tương đương trình độ cao cấp lý luận chính trị của cơ quan có thẩm quyền áp dụng đối với các chức danh, chức vụ như: Thứ trưởng, Vụ trưởng và tương đương, Phó Vụ trưởng và tương đương, Giám đốc Sở và tương đương, người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu các cơ quan thuộc Chính phủ; người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc cơ quan thuộc Chính phủ; Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội, Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh; người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ; người đứng đầu của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị trở lên hoặc trung cấp lý luận chính trị - hành chính hoặc được xác nhận tương đương trình độ trung cấp lý luận chính trị của cơ quan có thẩm quyền áp dụng đối với các chức danh, chức vụ như: Trưởng phòng và tương đương thuộc Bộ; Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Bộ; Trưởng phòng và tương đương thuộc Chi cục, thuộc cơ quan khu vực thuộc Cục; Phó Giám đốc Sở và tương đương; Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở; Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở; Trưởng phòng và tương đương thuộc Chi cục thuộc Sở.

Đồng thời, không yêu cầu trình độ lý luận chính trị đối với chức danh, chức vụ như: Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Chi cục, thuộc cơ quan khu vực thuộc Cục; Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Chi cục thuộc Sở; Phó Trưởng phòng và tương đương cấp xã.

Về trình độ quản lý nhà nước: căn cứ Luật Cán bộ, công chức năm 2025, Luật Viên chức năm 2025, dự thảo không quy định về tiêu chuẩn có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch, hạng chức danh nghề nghiệp đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý. Dự thảo quy định mang tính nguyên tắc như: Đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ nghiệp vụ, trình độ khoa học,

công nghệ, tin học, ngoại ngữ phù hợp với vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý theo quy định của cấp có thẩm quyền.

Nguồn: [baochinhphu.vn](#)

XÂY DỰNG QUY TRÌNH KIỂM TRA CHUYÊN NGÀNH LĨNH VỰC BẢO HIỂM XÃ HỘI, BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP, BẢO HIỂM Y TẾ

Bộ Tài chính đang dự thảo Thông tư quy định quy trình kiểm tra chuyên ngành lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế.

Bộ Tài chính cho biết, tại Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 166/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025), Bảo hiểm xã hội Việt Nam là đơn vị đặc thù thuộc Bộ Tài chính và có chức năng “kiểm tra chuyên ngành việc thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế”.

Theo Bộ Tài chính, mặc dù cơ quan Bảo hiểm xã hội đã dừng thực hiện chức năng “thanh tra chuyên ngành” để chuyển sang thực hiện chức năng “kiểm tra chuyên ngành” nhưng chưa có bất cứ quy định pháp luật nào quy định về hoạt động kiểm tra chuyên ngành lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế.

Thực tiễn quản lý và tổ chức thực hiện chính sách thời gian qua cho thấy vẫn có nhiều cơ quan, tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế; các hành vi vi phạm ngày càng tinh vi, phức tạp, khó phát hiện qua công tác rà soát nghiệp vụ thông thường. Trong bối cảnh đó, hoạt động kiểm tra được xem là một công cụ hữu hiệu trong việc phát hiện, ngăn ngừa các rủi ro, đồng thời xử lý các vi phạm về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế. Theo thống kê, từ năm 2022 đến hết năm 2024, toàn hệ thống Bảo hiểm xã hội Việt Nam đã thực hiện có hiệu quả công tác thanh tra chuyên ngành, kiểm tra, cụ thể:

Đã chủ trì thanh tra chuyên ngành, kiểm tra đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế tại 62.587 đơn vị sử dụng lao động, trong đó: Số tiền chậm đóng, trốn đóng đã thu hồi là 7.509,35 tỷ đồng; yêu cầu tham gia cho 37.081 người, với số tiền truy đóng là 176,29 tỷ đồng; đã yêu cầu đóng bổ sung thời gian cho 23.767 người, với số tiền truy đóng là 176,91 tỷ đồng; yêu cầu điều chỉnh, bổ sung mức đóng cho 136.094 người với số tiền truy đóng là 294,18 tỷ đồng.

Đã ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành 4.351 Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế với tổng số tiền xử phạt là 174,51 tỷ đồng.

Yêu cầu thu hồi về quỹ bảo hiểm xã hội số tiền 41,61 tỷ đồng của 47.878 lao động hưởng chế độ bảo hiểm xã hội sai quy định; Yêu cầu thu hồi về quỹ bảo hiểm thất nghiệp số tiền 2,18 tỷ đồng của 371 lao động hưởng chế độ bảo hiểm thất nghiệp sai quy định.

Đã kiểm tra tại 1.664 cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế và từ chối thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế do chi sai quy định là 363,66 tỷ đồng.

Theo Bộ Tài chính, để bảo đảm tính thống nhất và đồng bộ của hệ thống pháp luật, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước, giải quyết các vấn đề vướng mắc khi chuyển sang thực hiện chức năng kiểm tra chuyên ngành của cơ quan Bảo hiểm xã hội, việc xây dựng và ban hành Thông tư quy định quy trình kiểm tra chuyên ngành lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế là cần thiết.

Dự thảo Thông tư gồm 03 chương, 24 điều

Bộ Tài chính đề xuất dự thảo Thông tư gồm 03 chương, 24 điều. Từ Điều 1 đến Điều 7 quy định các nội dung: Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, nội dung kiểm tra, thẩm quyền kiểm tra, kế hoạch kiểm tra, các phương thức kiểm tra, trang phục của người làm nhiệm vụ kiểm tra.

Từ Điều 8 đến Điều 21 quy định các nội dung: Lựa chọn, xác định đối tượng kiểm tra; ban hành Quyết định kiểm tra; thời hạn kiểm tra; kế hoạch tiến hành kiểm tra; công bố quyết định kiểm tra; tiến hành kiểm tra trực tiếp; tiến hành kiểm tra từ xa; thu thập hồ sơ, tài liệu, dữ liệu; thay đổi Trưởng đoàn hoặc thay đổi, bổ sung thành viên Đoàn kiểm tra; tạm dừng kiểm tra, đình chỉ cuộc kiểm tra; xử lý vi phạm đối với các hành vi vi phạm về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế phát hiện qua kiểm tra; báo cáo kết quả kiểm tra; kết luận kiểm tra; văn bản yêu cầu chấn chỉnh, khắc phục; tổ chức thực hiện quyết định xử lý về kiểm tra; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện quyết định xử lý về kiểm tra.

Từ Điều 22 đến Điều 24 quy định các nội dung: Chế độ thông tin báo cáo, trách nhiệm tổ chức thi hành, hiệu lực thi hành và điều khoản chuyển tiếp.

Nội dung kiểm tra

Việc đăng ký tham gia, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế và hồ sơ đề nghị cấp sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế của người sử dụng lao động và người lao động.

Hồ sơ đề nghị giải quyết hưởng, chi trả các chế độ bảo hiểm xã hội của người sử dụng lao động và người lao động.

Việc thực hiện hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế, việc duy trì các điều kiện sau khi ký hợp đồng của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; việc sử dụng kinh phí từ quỹ bảo hiểm y tế của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế.

Nguồn: mof.gov.vn

BỘ TƯ PHÁP: THÚC ĐẨY ĐỔI MỚI CÔNG TÁC XÂY DỰNG VÀ THI HÀNH PHÁP LUẬT THEO TINH THẦN NGHỊ QUYẾT SỐ 66-NQ/TW

Ngày 28/10/2025, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Hải Ninh, Trưởng ban Chỉ đạo (BCĐ) của Bộ Tư pháp về thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị đã chủ trì phiên họp toàn thể để rà soát tiến độ thực hiện các nhiệm vụ tại Nghị quyết này.

Phát biểu khai mạc, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Hải Ninh cho biết, phiên họp toàn thể nhằm rà soát tiến độ, chất lượng các công việc theo kế hoạch đã ban hành; rà soát các kế hoạch của Chính phủ và các cơ quan liên quan để kịp thời đề xuất điều chỉnh, bổ sung hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền. Phiên họp cũng xem xét đề xuất các giải pháp nhằm thực hiện tốt hơn vai trò Thường trực Ban Chỉ đạo của Bộ Tư pháp.

Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới và các Chương trình, Kế hoạch, Thông báo của Ban Chỉ đạo Trung ương về hoàn thiện thể chế, pháp luật tại Bộ Tư pháp từ tháng 5/2025 tới nay, Viện trưởng Viện Chiến lược và Khoa học pháp lý Nguyễn Văn Cương cho biết, với vai trò là cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo Trung ương, Đảng ủy Bộ Tư pháp đã làm tốt vai trò là đầu mối để khâu nối và điều phối các hoạt động của Ban Chỉ đạo, thực hiện nghiêm Chương trình công tác số 03-CTr/BCĐ và Kế hoạch số 04-KH/BCĐTW.

Cụ thể, Đảng ủy Bộ Tư pháp đã xây dựng và trình cấp có thẩm quyền xem xét, ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản làm căn cứ triển khai hoạt động của Ban Chỉ đạo và Tổ Giúp việc của Ban Chỉ đạo; ban hành các văn bản để triển khai Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm, Trưởng Ban Chỉ đạo tại Phiên họp thứ nhất của Ban Chỉ đạo và Chương trình công tác năm 2025 của Ban Chỉ đạo.

Bên cạnh đó, xây dựng, ban hành và triển khai Kế hoạch thông tin, tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết số 66-NQ/TW.

Đồng thời xây dựng, trình Chính phủ xem xét, thông qua Nghị quyết số 140/NQ-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW...

Qua rà soát Nghị quyết số 66-NQ/TW, Nghị quyết số 140/NQ-CP và các Chương trình, Kế hoạch, Thông báo của Ban Chỉ đạo, có 83 nhiệm vụ được giao, trong đó có 40 nhiệm vụ phải hoàn thành trong năm 2025; đã hoàn thành 31 nhiệm vụ, chiếm tỉ lệ 77,5%.

Ngoài ra, Bộ Tư pháp cũng đã rà soát, sửa đổi, bổ sung và tham mưu sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật đáp ứng yêu cầu thực hiện chủ trương tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, sắp xếp đơn vị hành chính, gắn với phân cấp, phân quyền tối đa theo phương châm "địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm".

Rà soát, hoàn thiện pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh theo hướng cắt giảm ít nhất 30% điều kiện đầu tư kinh doanh bảo đảm nguyên tắc cân đối, hợp lý giữa mức độ hạn chế quyền với lợi ích chính đáng đạt được...

Mặc dù vậy, công tác tổ chức triển khai các nhiệm vụ triển khai thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW của Bộ Chính trị vẫn chưa đều; thông tin theo dõi, giám sát các hoạt động tổ chức triển khai ở các bộ, ngành và địa phương ở một số thời điểm còn gián đoạn; chưa nắm được đầy đủ thông tin cũng như chưa kịp thời đôn đốc, nhắc nhở việc tổ chức thực hiện nhất là đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; công tác truyền thông về kết quả triển khai Nghị quyết số 66-NQ/TW chưa được coi trọng đúng mức...

Do đó, ông Nguyễn Văn Cường đề xuất cần tăng cường trách nhiệm Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ được giao chủ trì soạn thảo các dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; Các cấp ủy địa phương quan tâm phân công cấp ủy viên phụ trách công tác tư pháp và cơ cấu Giám đốc Sở Tư pháp tham gia cấp ủy cấp tỉnh; có cơ chế điều động, luân chuyển cán bộ, công chức của Bộ, ngành Tư pháp đi địa phương và làm việc ở bộ, ngành Trung ương để bổ sung kinh nghiệm thực tiễn.

Đối với Bộ Tư pháp, phân công chi tiết hơn nữa trách nhiệm của từng đồng chí lãnh đạo Bộ và Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ trong việc triển khai các nhiệm vụ được giao; đẩy mạnh hơn nữa công tác truyền thông về kết quả triển khai Nghị quyết số 66-NQ/TW.

Tại cuộc họp, Thứ trưởng Bộ Tư pháp Phan Chí Hiếu đánh giá nhiều kết quả của Ban Chỉ đạo tác động tích cực đến hoạt động của Bộ, ngành nhưng còn một số nhiệm vụ đang chậm tiến độ. Do đó, Thứ trưởng Phan Chí Hiếu cho rằng những công việc cấp bách cần phải đẩy nhanh, rõ thời hạn. Các đơn vị cần chủ động trong đề xuất kinh phí khi Nghị quyết số 66-NQ/TW đã có quy định về vấn đề kinh phí cho xây dựng pháp luật.

Đối với công tác đào tạo cán bộ pháp chế, cán bộ xây dựng pháp luật, Thứ trưởng Phan Chí Hiếu cho rằng “một mình Bộ Tư pháp làm sẽ không xuể”, do đó cần có một chương trình đào tạo pháp luật mang tính dài hơi. Bộ Tư pháp cần tăng cường phối hợp với các bộ, ngành để tổ chức các khóa đào tạo...

Kết luận cuộc họp, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Hải Ninh đánh giá cao những cố gắng của Viện Chiến lược và Khoa học pháp lý, đồng thời đề nghị rà soát lại tất cả các nhiệm vụ, đặc biệt là đối với những nhiệm vụ chậm tiến độ, những nhiệm vụ giao thêm, các nhiệm vụ cần đẩy nhanh theo yêu cầu thực tiễn hoặc những nhiệm vụ cần giao cụ thể hơn, cần có sự điều chỉnh.

Bộ trưởng nhất trí với kiến nghị đề xuất kiện toàn Ban Chỉ đạo do một số đồng chí thay đổi vị trí công tác, kiến nghị Thường trực Ban Chỉ đạo lập Hội đồng tư vấn bao gồm các chuyên gia trong nhiều lĩnh vực để huy động trí tuệ tập thể, kết hợp cả những chuyên gia trong và ngoài nước, để tư vấn cho Thường trực Ban Chỉ đạo khi cần hoặc tư vấn, định hướng chính sách.

Đồng thời, đề nghị sớm xây dựng dự thảo phân công trong Ban Chỉ đạo, cố gắng tập trung phân công theo lĩnh vực lãnh đạo Bộ được giao phụ trách. Trên cơ sở rà soát, phải xác định nhiệm vụ nào chậm tiến độ để đôn đốc bộ, ngành địa phương.

Bộ Tư pháp phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Trung ương cập nhật phần mềm trên hệ thống giám sát kiểm tra; cần xây dựng kế hoạch kiểm tra giám sát của Ban Chỉ đạo; đổi mới cách

thức tổ chức công việc, thông tin thường xuyên cho Ban Chỉ đạo, sớm nghiên cứu tổ chức để tham mưu Thường trực Ban Chỉ đạo về những định hướng chính sách quan trọng, đặc biệt ưu tiên phát triển kinh tế, bảo đảm mục tiêu phát triển 2 con số...

Nguồn: [moj.gov.vn](#)

CẮT GIẢM THỦ TỤC, HƯỚNG TỚI NỀN HÀNH CHÍNH SỐ HIỆN ĐẠI, MINH BẠCH

Bộ Tư pháp vừa yêu cầu các bộ, ngành, địa phương hoàn thành rà soát, đề xuất cắt giảm thủ tục hành chính trước ngày 15/11/2025, hướng tới hình thành cơ chế “cơ quan nhà nước tự khai thác thông tin, người dân không phải nộp lại”.

Theo số liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính ngày 17/10/2025, hiện cả nước có 5.527 thủ tục hành chính, trong đó có 3.170 thủ tục hành chính cấp bộ hoặc ngành dọc, 2.082 thủ tục hành chính cấp tỉnh, 400 thủ tục hành chính cấp xã và 141 thủ tục hành chính cơ quan khác.

Bên cạnh đó, có 668 thủ tục hành chính do địa phương quy định để đáp ứng các chính sách đặc thù tại mỗi địa phương.

Thời gian qua, Bộ Công an đã phối hợp với các đơn vị tư vấn rà soát, xác định 15 loại giấy tờ đã có đầy đủ dữ liệu, có thể khai thác tự động để cắt giảm, đơn giản hóa thành phần hồ sơ thủ tục hành chính. Trên cơ sở đó, Bộ Công an lập danh mục chi tiết 734 thủ tục hành chính có thành phần hồ sơ chứa một trong 15 loại giấy tờ này, có thể thay thế bằng dữ liệu.

Triển khai cụ thể Đề án 06 của Chính phủ về phát triển dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử, Công văn số 6723 của Bộ Tư pháp ban hành kèm 3 phụ lục hướng dẫn chi tiết về phương thức rà soát, biểu mẫu tổng hợp và 5 phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, nhằm bảo đảm thực hiện thống nhất trên toàn quốc.

Theo đó, việc rà soát tập trung vào các thủ tục hành chính có thành phần hồ sơ chứa ít nhất một trong 15 loại giấy tờ có thể thay thế bằng dữ liệu, dựa trên danh mục Bộ Công an đã thống kê.

Bộ Tư pháp hướng dẫn các cơ quan lựa chọn một trong 5 phương án khi rà soát, cụ thể như sau:

Một là, thay thế thành phần hồ sơ bằng dữ liệu điện tử. Cơ quan nhà nước sẽ chủ động tra cứu, khai thác thông tin trên các cơ sở dữ liệu, thay vì yêu cầu người dân cung cấp giấy tờ.

Hai là, cắt giảm hoàn toàn thành phần hồ sơ nếu thông tin không còn cần thiết cho việc giải quyết thủ tục.

Ba là, nếu thông tin vẫn cần nhưng chưa thể thay thế bằng dữ liệu, phải nêu rõ lý do để có cơ sở tiếp tục hoàn thiện.

Bốn là, với những thủ tục trùng lặp, không còn phù hợp, có thể đề xuất bãi bỏ toàn bộ thủ tục hành chính.

Năm là, đề nghị các Bộ, ngành chủ quản cơ sở dữ liệu cung cấp thêm các trường thông tin cần thiết để bảo đảm khả năng kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu.

Các bộ, cơ quan ngang bộ, tỉnh, thành phố sẽ nhập kết quả rà soát vào phụ lục được gửi kèm. Trong trường hợp phát hiện thêm các thủ tục có thể cắt giảm, các đơn vị cần cập nhật bổ sung; nếu không thống nhất với danh mục đã công bố, phải nêu rõ lý do.

Trong quá trình rà soát, các cơ quan phải ghi rõ điều, khoản, điểm, biểu mẫu hoặc phụ lục của văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bãi bỏ.

Nếu việc thay thế hồ sơ bằng dữ liệu đòi hỏi điều chỉnh mẫu đơn, tờ khai để bổ sung thông tin phục vụ tra cứu, phải nêu cụ thể trong báo cáo.

Đối với các thủ tục hành chính đặc thù do địa phương ban hành, chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố có trách nhiệm chỉ đạo rà soát, đề xuất cắt giảm, đồng thời tham mưu cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật để bỏ yêu cầu người dân nộp giấy tờ đã có trong cơ sở dữ liệu. Việc này phải hoàn thành trước ngày 15/11/2025 hoặc trình tại kỳ họp Hội đồng nhân dân gần nhất.

Theo Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Thanh Tịnh, việc tinh gọn thủ tục hành chính không chỉ giúp giảm chi phí tuân thủ mà còn kéo theo giảm chi phí xã hội, qua đó có thể tập trung nhiều nguồn lực hơn cho đầu tư và phát triển. Đồng thời, hiệu quả, hiệu năng của bộ máy hành chính được nâng cao, hướng tới nền hành chính hiện đại, minh bạch và phục vụ tốt hơn cho sự phát triển.

Thứ trưởng Nguyễn Thanh Tịnh cũng nhấn mạnh rằng, để việc cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu thực sự khả thi và mang lại thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, các bộ, ngành, địa phương cần làm rõ năng lực và cam kết trong việc xây dựng, kết nối, chia sẻ dữ liệu theo nguyên tắc “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”, nhằm bảo đảm phương án cắt giảm được triển khai hiệu quả ngay khi ban hành.

Điều này đòi hỏi hệ thống công nghệ thông tin, hạ tầng kỹ thuật và thiết bị đầu cuối phải đồng bộ, thông suốt; đồng thời cần đào tạo, hướng dẫn cán bộ để bảo đảm quy trình vận hành trơn tru.

Nguồn: baomoi.com

BỘ TÀI CHÍNH: HOÀN THIỆN KHUNG PHÁP LÝ VỀ PHÍ, LỆ PHÍ, BẢO ĐẢM THỐNG NHẤT TRONG THỜI KỲ CHUYỂN ĐỔI SỐ TÀI CHÍNH CÔNG

Nhằm đồng bộ với Luật Ngân sách nhà nước năm 2025 và đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong quản lý tài chính công, Bộ Tài chính đang lấy ý kiến góp ý cho Dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Phí và lệ phí.

Dự thảo lần này tập trung hoàn thiện các quy định về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng và quy trình khai, thu, nộp phí, lệ phí theo hướng minh bạch, thuận tiện và thống nhất trên toàn quốc.

Theo Bộ Tài chính, việc tổng kết thực hiện Nghị định số 120/2016/NĐ-CP và Nghị định số 82/2023/NĐ-CP cho thấy phần lớn các quy định vẫn phù hợp với thực tế. Tuy nhiên, tại một số địa phương, quá trình triển khai còn thiếu thống nhất do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh chưa có hướng dẫn cụ thể về phương thức, thời hạn thu nộp và kê khai.

Từ thực tế đó, Bộ Tài chính đề xuất đưa toàn bộ nội dung tại Thông tư số 74/2022/TT-BTC (ban hành ngày 22/12/2022) vào nghị định mới, đồng thời làm rõ trách nhiệm của tổ chức thu phí, lệ phí, bảo đảm thống nhất với Luật Viên chức, Luật Ngân sách nhà nước và Nghị định 32/2019/NĐ-CP. Theo dự thảo, tổ chức thu phí, lệ phí bao gồm: cơ quan nhà nước; cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài; đơn vị sự nghiệp công lập có tư cách pháp nhân cung cấp dịch vụ công; và các tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao cung cấp dịch vụ phục vụ công tác quản lý nhà nước.

Với quy định mới của Luật Ngân sách nhà nước 2025 yêu cầu toàn bộ số phí do cơ quan nhà nước thu phải nộp vào ngân sách, Bộ Tài chính cũng đề xuất điều chỉnh quy trình khai, thu, nộp theo hướng thuận tiện và số hóa. Người nộp phí có thể nộp trực tiếp tại Kho bạc Nhà nước, qua tổ chức thu bằng tiền mặt hoặc không dùng tiền mặt, hoặc nộp thông qua cơ quan, tổ chức được ủy quyền trong trường hợp thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến. Các tổ chức thu phải chuyển toàn bộ số tiền vào ngân sách trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm nhận tiền.

Để tăng cường kỷ luật tài chính, dự thảo quy định rõ: chậm nhất ngày 5 hằng tháng, tổ chức thu phải nộp toàn bộ số tiền phí thu được (kể cả lãi phát sinh) vào tài khoản chờ nộp ngân sách; chậm nhất ngày 20 hằng tháng, phải kê khai và nộp phần còn lại. Hàng năm, các đơn vị thu thực hiện quyết toán phí, lệ phí theo quy định pháp luật về quản lý thuế.

Đáng chú ý, dự thảo cũng bổ sung quy định về hình thức thu, nộp và kê khai trực tuyến để khắc phục tình trạng triển khai không đồng đều giữa các địa phương. Đây là nội dung được Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Công văn số 16084-CV/VPTW ngày 16/7/2025) và Thủ tướng Chính phủ (Công điện số 111/CP-TTg ngày 17/7/2023) giao Bộ Tài chính chủ trì, hướng dẫn thực hiện thống nhất.

Theo Bộ Tài chính, việc sửa đổi, bổ sung lần này hướng tới bảo đảm tính đồng bộ giữa Luật Phí và lệ phí với Luật Ngân sách nhà nước, đồng thời tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho các cơ quan, đơn vị trong công tác tổ chức thu, nộp và quản lý phí, lệ phí, góp phần thúc đẩy cải cách hành chính và chuyển đổi số tài chính công.

Khi được ban hành, nghị định này được kỳ vọng sẽ giúp tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính, nâng cao tính công khai-minh bạch, đồng thời đồng bộ hóa hệ thống thu phí, lệ phí trên nền tảng số, phù hợp với xu thế quản lý tài chính hiện đại.

Nguồn: nhandan.vn

THỜI GIAN XỬ LÝ HỒ SƠ TỪ VÀI TUẦN XUỐNG VÀI NGÀY: BƯỚC TIẾN MỚI CỦA NGÀNH ĐƯỜNG SẮT

Theo Cục Đường sắt Việt Nam, hiện nay, toàn bộ thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực đường sắt đã được triển khai thông qua Cổng Dịch vụ công quốc gia. Hồ sơ tiếp nhận và giấy tờ kết quả đều được số hóa, đảm bảo nhanh chóng, hiệu quả và minh bạch.

100% hồ sơ được số hóa

Ông Nguyễn Thành Nam, đại diện một doanh nghiệp chuyên cung cấp thiết bị kỹ thuật ngành đường sắt cho biết, thời gian qua, quá trình giải quyết các thủ tục hành chính trong lĩnh vực đường sắt đã cải thiện rõ rệt.

Theo ông Nguyễn Thành Nam, trước đây, doanh nghiệp này thường mất nhiều thời gian để hoàn tất các thủ tục kiểm định thiết bị, xin chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy và đăng ký hợp đồng cung ứng. Nhưng nay, nhờ việc triển khai hệ thống dịch vụ công trực tuyến và đơn giản hóa quy trình cấp phép, các thủ tục hành chính được giải quyết nhanh gọn và minh bạch.

Thời gian xử lý hồ sơ giảm từ vài tuần xuống còn vài ngày, giúp rút ngắn tiến độ triển khai các dự án cung cấp thiết bị tín hiệu và linh kiện toa xe. Chi phí hành chính cũng giảm đáng kể, tạo điều kiện để doanh nghiệp tái đầu tư vào nghiên cứu và phát triển sản phẩm.

“Cải cách thủ tục hành chính không chỉ giúp chúng tôi tiết kiệm thời gian, mà còn tạo ra môi trường kinh doanh thuận lợi, thúc đẩy đổi mới và cạnh tranh lành mạnh”, ông Nguyễn Thành Nam, chia sẻ.

Ông Nguyễn Tiến Thịnh, Phó cục trưởng Cục Đường sắt Việt Nam (Bộ Xây dựng) cho biết, theo quy định của Luật Đường sắt, lĩnh vực đường sắt có tổng cộng 20 thủ tục hành chính. Trong đó, Bộ Xây dựng thực hiện 1 thủ tục, Cục Đăng kiểm Việt Nam thực hiện 2 thủ tục và Cục Đường sắt Việt Nam thực hiện 17 thủ tục.

Nhằm nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính, Cục Đường sắt Việt Nam đã ban hành quyết định về quy chế tổ chức, hoạt động của bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông (bộ phận một cửa).

Hiện nay, toàn bộ các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực đường sắt đã được triển khai thông qua Cổng Dịch vụ công quốc gia. 100% hồ sơ tiếp nhận và giấy tờ kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa. Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính đạt 85%.

Đối với các thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, việc thanh toán được thực hiện hoàn toàn trực tuyến, thông qua hình thức chuyển khoản hoặc qua Cổng Dịch vụ công quốc gia; không thực hiện thu nộp trực tiếp tại bộ phận một cửa của Cục Đường sắt Việt Nam.

Từ ngày 01/1/2025 - 3/10/2025, Cục đã tiếp nhận và giải quyết 135 hồ sơ. Toàn bộ hồ sơ đều được xử lý đúng hạn, không phát sinh phản ánh, kiến nghị, khiếu nại hay tố cáo liên quan đến quá trình giải quyết.

Sẽ tái cấu trúc quy trình điện tử

Chia sẻ giải pháp đẩy mạnh cải cách hành chính và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp, ông Nguyễn Tiến Thịnh cho biết, Cục Đường sắt Việt Nam đặt mục tiêu nâng cao tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Hiện nay, tỷ lệ này đạt 47%. Sau khi các văn bản hướng dẫn Luật Đường sắt năm 2025 được cấp có thẩm quyền ban hành, tỷ lệ này dự kiến tăng lên 85%.

Hiện tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính đạt 85%, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình đạt 35%; Cục phấn đấu nâng cao tỷ lệ hồ sơ giải quyết trong thời gian tới.

Để thực hiện các mục tiêu trên, Cục Đường sắt Việt Nam sẽ phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin (Bộ Xây dựng) tổ chức tái cấu trúc quy trình điện tử, hướng tới địa phương và Trung ương cùng sử dụng một hệ thống dịch vụ công, thực hiện thủ tục không phụ thuộc vào địa giới hành chính.

“Cục cũng tiến hành rà soát các dự thảo nghị định, thông tư hướng dẫn Luật Đường sắt năm 2025 nhằm đảm bảo việc thực hiện thủ tục hành chính toàn trình trên môi trường điện tử. Đồng thời, rà soát, sửa đổi các quyết định liên quan đến bộ phận một cửa, kiện toàn bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính, đảm bảo người làm thủ tục và người giải quyết thủ tục không tiếp xúc trực tiếp, hạn chế nguy cơ phát sinh tiêu cực.

Bên cạnh đó, tổ chức các chương trình tập huấn, hướng dẫn người dân và doanh nghiệp thực hiện thủ tục hành chính toàn trình trên môi trường điện tử, góp phần nâng cao hiệu quả và tính minh bạch trong công tác quản lý Nhà nước”, ông Nguyễn Tiến Thịnh cho biết.

Nguồn: baovaydung.vn

TIN ĐỊA PHƯƠNG**THÀNH PHỐ HÀ NỘI TẬP TRUNG CẮT GIẢM,
ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
DỰA TRÊN DỮ LIỆU**

Ngày 29/10/2025, Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Thanh Tịnh, Tổ phó Tổ công tác liên ngành về rà soát, đánh giá thủ tục hành chính, đã dẫn đầu đoàn công tác làm việc với Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội về triển khai Công điện 201/CĐ-TTg về việc tập trung rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.

Báo cáo tại buổi làm việc, ông Cù Ngọc Trang, Giám đốc Trung tâm Phục vụ Hành chính công Thành phố Hà Nội cho biết, ngay khi nhận được Công điện số 201/CĐ-TTg, Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội đã ban hành Công văn số 5748/UBND-NC gửi các sở, ban, ngành Thành phố và Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố triển khai thực hiện Công điện số 201/CĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Văn bản số 4735/TCT của Tổ công tác triển khai Đề án số 06.

Về kết quả rà soát đối với 734 thủ tục hành chính có thành phần hồ sơ sẵn sàng thay thế ngay bằng dữ liệu của các bộ, ngành: Qua rà soát sơ bộ, xác định thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn Thành phố Hà Nội là 300 thủ tục hành chính, trong đó thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp Thành phố là 228 thủ tục hành chính; thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của xã, phường là 72 thủ tục hành chính.

Về kết quả rà soát, đánh giá hiện trạng, mô hình hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu để có thể tái sử dụng khi giải quyết thủ tục hành chính, đối với các cơ sở dữ liệu có thể khai thác được 15 loại giấy tờ có thể cắt giảm, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Thành phố. Hà Nội đã thực hiện kết nối, bảo đảm khai thác đối với 3 loại giấy tờ gồm căn cước, căn cước công dân, chứng minh nhân dân, hộ khẩu; tương ứng với 5 cơ sở dữ liệu.

Bên cạnh đó, đang triển khai kết nối, khai thác đối với 3 loại giấy tờ là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, tương ứng với 3 cơ sở dữ liệu. Thành phố chưa được hướng dẫn triển khai kết nối đối với 9 loại giấy tờ còn lại, tương ứng với 9 cơ sở dữ liệu.

Tại buổi làm việc, Thành phố Hà Nội đã nêu một số khó khăn, vướng mắc như phần lớn các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu vẫn được quản lý theo mô hình phân tán, dữ liệu lưu trữ và vận hành tại từng bộ, ngành hoặc các cơ quan, đơn vị chuyên môn. Việc chia sẻ dữ liệu còn hạn chế và thiếu cơ chế đồng bộ tập trung.

Một số cơ sở dữ liệu quốc gia đã được triển khai và kết nối, chia sẻ với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Thành phố. Tuy nhiên, nhiều nhóm dữ liệu quan trọng như dữ liệu khai sinh, khai tử... chưa được kết nối, chưa có dữ liệu điện tử đầy đủ, cán bộ, công chức thực hiện tiếp nhận vẫn chưa thể tra cứu được thông tin dẫn đến hồ sơ không đủ điều kiện tiếp

nhận, công chức tiếp nhận phải trả lại hồ sơ, người dân vẫn phải nộp kèm bản giấy khi thực hiện thủ tục hành chính.

Từ đó, Thành phố Hà Nội kiến nghị Đoàn công tác liên ngành chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện việc cập nhập 15 loại giấy tờ tại các cơ sở dữ liệu đảm bảo “đúng, đủ, sạch, sống” tạo nền tảng cho việc khai thác dữ liệu, cắt giảm thành phần hồ sơ.

Các bộ, ngành rà soát, ban hành chuẩn dữ liệu chuyên ngành dùng chung, thống nhất từ cấu trúc dữ liệu hồ sơ điện tử, biểu mẫu điện tử tương tác. Đồng thời, hướng dẫn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chuẩn hoá cấu trúc dữ liệu của biểu mẫu điện tử tương tác, bảo đảm việc chia sẻ dữ liệu, tái sử dụng dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin của bộ, ngành Trung ương phục vụ công tác tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính.

Khẳng định vai trò tiên phong, dẫn dắt của Thủ đô, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội Trương Việt Dũng cho biết, Thành phố cam kết thực hiện thí điểm các mô hình, thử nghiệm mới liên quan đến cắt giảm thành phần hồ sơ, thực hiện việc khai thác đầy đủ dữ liệu nếu được Trung ương tín nhiệm giao, từ đó làm cơ sở để nhân rộng ra các địa phương.

Kết luận cuộc họp, Thứ trưởng Nguyễn Thanh Tịnh đánh giá cao cách làm quyết liệt của Thành phố Hà Nội trong việc thực hiện cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính trong thời gian qua. Thành phố cũng đã chủ động, trách nhiệm phối hợp thực hiện rà soát, đánh giá bước đầu về việc cắt giảm thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.

Trên cơ sở các ý kiến tại cuộc họp, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục tổng hợp các ý kiến đề xuất của Thành phố; nghiên cứu, tham mưu các giải pháp báo cáo Chính phủ để giải quyết theo Công điện số 201/CD-TTg.

Nhấn mạnh chủ trương phân cấp, phân quyền về cho địa phương, Thứ trưởng Nguyễn Thanh Tịnh đề nghị Thành phố Hà Nội, trên cơ sở thực tiễn tổ chức thực hiện các thủ tục hành chính, hoàn thành việc rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa và gửi kết quả về Bộ Tư pháp theo đúng tinh thần Công điện số 201/CD-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Văn bản hướng dẫn của Bộ Tư pháp; đồng thời, bảo đảm hoàn thành trước ngày 15/11/2025 việc sửa đổi các văn bản của Thành phố để cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính đặc thù do Thành phố ban hành.

Nguồn: hanoimoi.vn

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH THÁI ĐỘ PHỤC VỤ CỦA CHÍNH QUYỀN

Ngày 30/10/2025, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức hội nghị gặp gỡ giữa lãnh đạo thành phố và cộng đồng doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài năm 2025, với chủ đề “Siêu đô thị thành phố Hồ Chí Minh: Phát triển bền vững cùng vận hội mới”. Sự kiện thu hút khoảng 400 đại biểu tham dự.

Thành phố đứng đầu thu hút vốn FDI

Tại hội nghị, Sở Tài chính thành phố Hồ Chí Minh cho biết, tính đến ngày 30/9/2025, thành phố đứng đầu cả nước về thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) còn hiệu lực, với hơn 141,2 tỷ USD; đứng đầu cả nước về số dự án FDI còn hiệu lực, với 19.840 dự án, các doanh nghiệp FDI đến từ 152 quốc gia và vùng lãnh thổ.

Tính từ đầu năm đến ngày 30/9/2025, tổng giá trị vốn đầu tư nước ngoài đăng ký, tính chung cấp mới, vốn đầu tư tăng thêm và góp vốn, mua cổ phần, mua lại phần vốn góp đạt hơn 7,1 tỷ USD, tăng 10,6% số lượt đầu tư nước ngoài và tăng 37,4% tổng vốn đầu tư so với cùng kỳ năm 2024.

Ông Nguyễn Thanh Toàn, Phó Giám đốc Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cho biết, hiện thành phố đang kêu gọi, thu hút đầu tư 20 dự án, tập trung vào các lĩnh vực mũi nhọn: Trung tâm tài chính quốc tế - trụ cột quan trọng của thành phố trong thập kỷ tới, kết nối các dòng vốn trong khu vực ASEAN và thế giới.

Lĩnh vực công nghệ cao và đổi mới sáng tạo, hình thành các trung tâm đổi mới sáng tạo... tại các khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung, khu công nghiệp sinh thái trên địa bàn thành phố.

Về hạ tầng và logistics cảng biển, thành phố kêu gọi các nhà đầu tư nghiên cứu đầu tư: Cảng trung chuyển quốc tế Cần Giờ (571ha); Trung tâm logistics Cái Mép hạ (906ha); Cảng tổng hợp Long Sơn; các dự án đường sắt Bàu Bàng - Thị Vải, Bàu Bàng - Mộc Bài.

Trong lĩnh vực hạ tầng công nghiệp - năng lượng, thành phố kêu gọi các nhà đầu tư có kinh nghiệm để thực hiện 8 dự án điện gió ngoài khơi với tổng công suất khoảng 15.000MW, nhà máy nhiệt điện LNG Long Sơn, các khu công nghiệp dầu khí Long Sơn, khu công nghiệp Châu Đức 1-2-3 gần 3.200ha, khu công nghiệp - đô thị Phú Mỹ 650ha.

Trong lĩnh vực thương mại - dịch vụ, thành phố quy hoạch mạng lưới đường sắt đô thị khu vực trung tâm với tổng chiều dài khoảng 350km để kêu gọi các hình thức đầu tư phù hợp. Bên cạnh đó, Trung tâm dịch vụ du lịch, giải trí Bắc Vũng Tàu (300ha), Bến cảng khách quốc tế Vũng Tàu (54,3ha)... cũng đã sẵn sàng đón nhận các nhà đầu tư.

Tại Hội nghị, đại diện Hiệp hội Thương mại Hoa Kỳ (AmCham) cho biết, các thành viên AmCham không chỉ xem mình là những nhà đầu tư, mà còn là những đối tác lâu dài. AmCham cam kết đóng góp chuyên môn, công nghệ và nguồn lực để hỗ trợ tầm nhìn phát triển bền vững và bao trùm của Thành phố Hồ Chí Minh. Bằng cách hợp tác chặt chẽ giữa Chính phủ và cộng đồng doanh nghiệp, các nhà đầu tư Hoa Kỳ tin tưởng Việt Nam tiếp tục là điểm đến hấp dẫn đầu tư, tạo việc làm và xây dựng thịnh vượng lâu dài.

Cải cách thực chất môi trường đầu tư

Phát biểu kết luận hội nghị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh Nguyễn Văn Đước thông tin với nhà đầu tư FDI về các chiến lược trụ cột của thành phố trong giai đoạn tới. Đó là thành phố đã và đang khởi động quy hoạch lại sau khi hợp nhất tỉnh Bình Dương và Bà Rịa - Vũng Tàu, mời các đơn vị tư vấn quốc tế để quy hoạch tạo ra sự cộng hưởng thúc đẩy tăng trưởng.

Tuy vậy, ông Nguyễn Văn Đước cũng nhìn nhận, thủ tục hành chính còn rườm rà, mất đi nhiều cơ hội cho nhà đầu tư là một trong các chướng ngại vật lớn cần khai thông. Do đó, tiếp

tục đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách thái độ thực thi công vụ là nhiệm vụ trọng tâm mà thành phố quyết tâm tạo chuyển biến thực chất trong thời gian tới.

Ý tưởng của thành phố là hình thành 3 vùng, 3 hành lang và 5 động lực tăng trưởng. Cụ thể, 3 vùng gồm: Bình Dương (cũ) vẫn là thủ phủ của công nghiệp công nghệ cao, tiếp tục định hướng này để thu hút đầu tư có chọn lọc; Bà Rịa - Vũng Tàu (cũ) là thủ phủ kinh tế biển, trung tâm cảng biển của thành phố, năng lượng sạch, logistics; Thành phố Hồ Chí Minh (cũ) là trung tâm của khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và tài chính. 3 hành lang gồm: Hành lang Bắc - Nam; hành lang phía Đông; hành lang Đông - Tây. 5 động lực gồm: Công nghiệp công nghệ cao; logistics; trung tâm tài chính; giáo dục - y tế chất lượng cao; khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Ông Nguyễn Văn Được cho biết, thành phố đang chuyển đổi mô hình tăng trưởng, chuyển từ chiều rộng sang chiều sâu, lấy kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn làm động lực tăng trưởng mới, đưa thành phố trở thành mắt xích quan trọng trong chuỗi giá trị toàn cầu.

“Lãnh đạo thành phố nhất quán theo đuổi phương châm chính quyền đồng hành cùng doanh nghiệp. Thành phố cam kết bảo vệ quyền lợi và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư, giải quyết nhanh và đồng bộ các vướng mắc của doanh nghiệp. Thành công của doanh nghiệp FDI là thước đo năng lực điều hành và môi trường đầu tư của thành phố”, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh Nguyễn Văn Được nhấn mạnh.

Nguồn: hanoimoi.vn

TUYÊN QUANG: PHIÊN HỌP CHUYÊN ĐỀ CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VỀ CÔNG TÁC CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Sáng ngày 30/10/2025, Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức phiên họp chuyên đề về công tác cải cách thủ tục hành chính và rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính. Đồng chí Phan Huy Ngọc, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì phiên họp.

Từ khi thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp, để công tác quản lý, theo dõi, tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp thông suốt, liền mạch, hiệu quả, không bị gián đoạn, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành 5 Quyết định, 7 Kế hoạch, 1 Chỉ thị, 36 Công văn chỉ đạo các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường triển khai các nhiệm vụ trọng tâm về cải cách thủ tục hành chính. Các nhiệm vụ được giao hoàn thành đúng thời hạn, góp phần quan trọng trong việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả của bộ máy Nhà nước trên địa bàn, khơi thông nguồn lực, hỗ trợ doanh nghiệp vượt qua khó khăn, thúc đẩy tăng trưởng, tạo việc làm, sinh kế cho người dân, bảo đảm đời sống cho người lao động.

125/125 Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã đi vào hoạt động ổn định, việc giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính thông suốt, không bị gián đoạn. Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính tiếp nhận được giải quyết đúng hạn đạt 98,71%, vượt 0,71% so với chỉ tiêu được

giao; tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 85,68%, vượt 5,68% chỉ tiêu giao. Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử để đánh giá, kết quả tại thời điểm ngày 27/10/2025 tỉnh Tuyên Quang đạt 88,18 điểm, xếp loại tốt, xếp thứ 14/34 tỉnh, thành phố. Theo kết quả xếp hạng mức độ Chuyển đổi số năm 2024 ngày 21/10/2025, tỉnh Tuyên Quang đạt 0,6862 điểm xếp thứ 22/34 tỉnh, thành.

Ủy ban nhân dân tỉnh đã phê duyệt phương án đơn giản hóa 11 thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động kinh doanh, chi phí cắt giảm 52,45%; phê duyệt phương án đơn giản hóa 255 thủ tục hành chính nội bộ theo Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ, chi phí cắt giảm 20,15%. Các cơ quan đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa 84 thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu và cắt giảm 30% thời gian giải quyết 681 thủ tục hành chính so với thời gian quy định...

Tuy nhiên, kết quả đánh giá Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực của một số sở, ngành và địa phương có nhiều chỉ số được đánh giá thấp so với quy định. Nhiều sở, ngành chưa hoàn thành đúng hạn các nhiệm vụ Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao về cải cách thủ tục hành chính; một số cơ quan có số hồ sơ giải quyết quá hạn, dừng xử lý/đã hủy cao như Sở Nông nghiệp và Môi trường; Ủy ban nhân dân xã Sơn Thủy, phường Minh Xuân, phường Hà Giang 2...

Tại phiên họp, các đại biểu báo cáo kết quả thực hiện cắt giảm, rút ngắn thủ tục hành chính trong lĩnh vực, ngành phụ trách và xã, phường đang thực hiện; giải trình những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện cải cách thủ tục hành chính và đề xuất các giải pháp tháo gỡ, rút ngắn, đơn giản hóa nhiều thủ tục hành chính.

Phát biểu kết luận phiên họp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phan Huy Ngọc đánh giá dù đạt một số kết quả cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính. Tuy nhiên, các sở, ban, ngành vẫn chưa thực sự quyết liệt trong công tác rà soát, đánh giá, đơn giản hóa thủ tục hành chính; chưa chủ động tham mưu thực thi phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính đối với các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của tỉnh...

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu các ý kiến đề xuất của các sở, ngành; nghiên cứu tham khảo, học tập kinh nghiệm của các tỉnh, thành khác; rà soát, cập nhật đầy đủ, chính xác số liệu, dữ liệu cắt giảm thủ tục hành chính; hỗ trợ các sở, ngành cắt giảm; đánh giá khả năng thực hiện việc cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính của các xã, phường trong toàn tỉnh.

Đối với các các sở, ngành cần rà soát, phân loại từng nhóm thủ tục hành chính trong nội bộ ngành để có phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hoặc thời gian thực hiện; định hướng, hỗ trợ cấp xã cắt giảm thủ tục giải quyết ở cơ sở; đảm bảo thực hiện đúng các nội dung thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính.

Các xã, phường thực hiện tổng rà soát, phân nhóm thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền cắt giảm của địa phương hoặc các sở, ngành, đề xuất phương án thực hiện; linh hoạt bố trí cán bộ, trang thiết bị phục vụ giải quyết thủ tục hành chính để công việc thông suốt.

Nguồn: baotuyenquang.com.vn

LẠNG SƠN: HỌP ĐÁNH GIÁ TRIỂN KHAI CÔNG TÁC CẢI CÁCH, KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SAU KHI THỰC HIỆN CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 2 CẤP

Sáng 29/10/2025, Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn tổ chức họp đánh giá triển khai công tác cải cách thủ tục hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính, thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông sau khi thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp. Đồng chí Trần Thanh Nhân, Tỉnh ủy viên, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì cuộc họp.

Cuộc họp được tổ chức theo hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến đến điểm cầu 65 Ủy ban nhân dân xã, phường.

Ngay sau khi chính quyền địa phương 2 cấp chính thức vận hành, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã kịp thời chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung của công tác kiểm soát thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Các cơ quan, đơn vị cũng đã chủ động bám sát mục tiêu, nhiệm vụ tại kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh để tổ chức triển khai thực hiện phù hợp với tình hình thực tiễn đơn vị.

Theo đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành 101 quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh, với tổng số 1.659 thủ tục hành chính (1.362 thủ tục hành chính cấp tỉnh, 297 thủ tục hành chính cấp xã). Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo tổ chức cập nhật, công khai 100% thủ tục hành chính được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính tại Cổng dịch vụ công quốc gia và đăng tải kịp thời lên Cổng thông tin điện tử của tỉnh theo quy định. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành 6 quyết định phê duyệt phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính đối với 17 thủ tục hành chính, đạt 24,32% (vượt 4,32% so với Kế hoạch đề ra); ban hành 10 quyết định cắt giảm thời hạn giải quyết đối với 123 thủ tục hành chính, giảm 930/3.099 ngày, đạt 30%, đạt yêu cầu kế hoạch đề ra.

Từ 1/7 đến 20/10/2025, toàn tỉnh đã tiếp nhận 105.455 hồ sơ, trong đó, tiếp nhận trực tuyến 63.555 hồ sơ, chiếm 60,27%; đã giải quyết 99.557 hồ sơ, trong đó giải quyết trước và đúng hạn 97.476 hồ sơ, đạt 97,9%, giải quyết chậm hạn 2.081 hồ sơ, chiếm 2,1%; còn 9.443 hồ sơ đang giải quyết. Tính đến 20/10/2025, toàn tỉnh tỷ lệ hồ sơ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 78,89%; tỷ lệ thủ tục hành chính có giao dịch thanh toán trực tuyến đạt 53,49%, tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến 48,87%; tỷ lệ chứng thực điện tử đạt 49,21%...

Tại cuộc họp, các đại biểu đã thảo luận, làm rõ những kết quả đạt được, phân tích những khó khăn, hạn chế trong công tác cải cách, kiểm soát thủ tục hành chính, thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông từ khi thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp đến nay; đồng thời, đề xuất giải pháp khắc phục trong thời gian tới.

Kết luận cuộc họp, đồng chí Trần Thanh Nhân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu, thời gian tới, các sở, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường tiếp tục tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, phát huy vai trò của người đứng đầu, triển khai thực hiện nghiêm túc công tác kiểm soát, cải cách thủ tục hành chính, thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; nâng cao tinh thần trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thực thi công vụ, tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong cải cách thủ tục hành chính, giải quyết thủ tục hành chính; triển khai tốt việc hướng dẫn tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục hành chính, tiếp nhận hồ sơ, giải quyết thủ tục hành chính đúng quy định; đẩy mạnh thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính, chứng thực điện tử bảo đảm chỉ tiêu Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

Đồng chí cũng yêu cầu đối với các sở, ngành cần thực hiện tốt công tác công bố, công khai thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp trên địa bàn tỉnh đúng quy định; chủ động có kế hoạch tự kiểm tra công tác kiểm soát thủ tục hành chính, hướng dẫn, hỗ trợ giải quyết thủ tục hành chính tại cấp xã theo phạm vi quản lý ngành, lĩnh vực. Đối với các xã, phường cần tiếp tục bố trí đầy đủ trang thiết bị tại trung tâm phục vụ hành chính công đáp ứng yêu cầu theo quy định, đồng thời, xử lý dứt điểm tình trạng hồ sơ chậm hạn tại một số đơn vị cấp xã.

Nguồn: baolangson.vn

SƠN LA: THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN CHUYỂN ĐỔI SỐ

Ngày 28/10/2025, Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La đã ban hành Quyết định số 2665/QĐ-UBND, chính thức phê duyệt Chiến lược chuyển đổi số tỉnh Sơn La đến năm 2035, định hướng đến năm 2045. Mục tiêu chiến lược đặt ra, xây dựng một hệ sinh thái chính quyền số, kinh tế số và xã hội số hiện đại, minh bạch và hiệu quả. Đồng thời, hướng tới việc đưa toàn bộ hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành lên môi trường số, dựa trên dữ liệu; cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, tạo đột phá trong cải cách hành chính và phát triển bền vững.

Để thực hiện hóa mục tiêu Chiến lược, Ủy ban nhân dân tỉnh kiện toàn Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số và Đề án 06. Đồng thời, tăng cường chức năng, nhiệm vụ chuyển đổi số tại các sở, ban, ngành, cơ quan đơn vị cấp tỉnh. Thành lập Phòng Chuyển đổi số tại Sở Khoa học và Công nghệ, đơn vị chuyên trách tham mưu nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

Hiện nay, Sở Khoa học và Công nghệ đã triển khai xây dựng dự thảo khung kiến trúc số tỉnh Sơn La, phiên bản 4.0, trên cơ sở cập nhật, bổ sung kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Sơn La phiên bản 2.0, đảm bảo phù hợp với khung kiến trúc Chính phủ số Việt Nam, phiên bản 4.0 và phù hợp với chủ trương sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

Tỉnh cũng đã chỉ đạo các cơ quan chức năng giúp cơ sở xác định rõ quy mô, số lượng và thành viên tổ chuyển đổi số của 75 xã, phường. Đồng thời, tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ hoạt động tổ chuyển đổi số cộng đồng.

Đối với hạ tầng số, tỉnh nâng cấp Trung tâm dữ liệu tỉnh, hình thành kho dữ liệu số. Hạ tầng viễn thông tiếp tục được đầu tư tới vùng sâu, vùng xa, đặc biệt các doanh nghiệp viễn thông triển khai mạng di động 4G đến tất cả các huyện, xã trong tỉnh. Đến nay, 100% xã có mạng thông tin băng rộng cố định và được phủ cáp mạng thông tin băng rộng di động 4G. Tỷ lệ số thôn/bản có băng rộng cố định đạt 80,03%; tỷ lệ hộ gia đình có thuê bao cáp quang đạt 55,05%.

Tổng số tuyến cáp trên toàn tỉnh 8.724 tuyến, với tổng chiều dài khoảng 6.360 km cáp quang kết nối từ tỉnh đến xã, phường, thị trấn; tỷ lệ số thôn/bản được phủ sóng băng rộng di động 4G đạt 96,26%; tỷ lệ dân số được phủ sóng 4G đạt 97,25%; mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II tỉnh triển khai, kết nối từ Ủy ban nhân dân tỉnh đến 100% các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và 204 xã, phường, thị trấn. Tỷ lệ số hộ có điện thoại thông minh đạt 96,39%...

Nâng cao nhân lực số, tỉnh phối hợp với Cục Chuyển đổi số quốc gia và Cục An toàn thông tin triển khai các khóa bồi dưỡng về chuyển đổi số và an toàn thông tin cơ bản cho cơ quan nhà nước trên nền tảng MOOCs, đến nay, số lượng học viên là cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị trong tỉnh được cấp tài khoản là hơn 1.600 người.

Đối với kinh tế số, là một trong 3 trụ cột của chương trình chuyển đổi số, tỉnh đang triển khai nhiều giải pháp thúc đẩy phát triển kinh tế số. Thương mại điện tử đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy kinh tế số. Tỉnh đã đẩy mạnh phát triển cơ sở hạ tầng mạng lưới viễn thông hỗ trợ cho phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh như: Mạng viễn thông di động, Internet 3G, 4G rộng khắp trên toàn tỉnh, đáp ứng nhu cầu từ tỉnh đến các huyện, thành phố và các xã, phường, thị trấn trong tỉnh.

Ngoài ra, hằng năm, Sở Công Thương hỗ trợ trên 30 doanh nghiệp, hợp tác xã xây dựng website thương mại điện tử, phần mềm quản lý khách hàng, hỗ trợ hoạt động sản xuất, kinh doanh, xây dựng bộ nhận diện thương hiệu trực tuyến giúp các doanh nghiệp quảng bá, giới thiệu sản phẩm rộng rãi hơn, đặc biệt, trên các nền tảng, như: Shopee, Lazada, Tiki, và Tik tok Shop... Cùng với đó, phối hợp với các bộ, ngành tổ chức các hội nghị trực tuyến xúc tiến thương mại, kết nối tiêu thụ và xuất khẩu các sản phẩm hàng hóa có thế mạnh của tỉnh, nhất là các sản phẩm nông sản có sản lượng lớn như: Nhãn, xoài, mận, cà phê...với các tỉnh thành trong nước và các đối tác nước ngoài.

Các doanh nghiệp, hợp tác xã, các hộ sản xuất, kinh doanh, người tiêu dùng đã ứng dụng công nghệ thông tin, thương mại điện tử cho mục đích kinh doanh, mua sắm, trao đổi thông tin tìm kiếm thị trường. Một số doanh nghiệp, hợp tác xã đã ứng dụng các phần mềm chuyên dụng phục vụ quản lý hoạt động sản xuất, kinh doanh; các siêu thị, trung tâm thương mại, dịch vụ cung cấp điện, nước, viễn thông đã sử dụng phương thức thanh toán chuyển khoản (không dùng tiền mặt). Tại một số chợ trung tâm Thành phố và các huyện, các chợ truyền thống, việc thanh toán chuyển khoản diễn ra khá phổ biến.

Bức tranh kinh tế số ngày càng sôi động hơn khi các doanh nghiệp, hợp tác xã du lịch bắt nhịp chuyển đổi số. Các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, chuyển đổi số trong hoạt động du lịch của tỉnh ngày càng phát huy hiệu quả như: Hệ thống điều hành du lịch, phần mềm quản lý cơ sở lưu trú, ứng dụng nền tảng quản trị và kinh doanh

du lịch, hệ thống đặt dịch vụ du lịch, thanh toán trực tuyến, gắn mã QR tại các điểm di tích lịch sử...

Từ nay đến năm 2035, tỉnh ta phấn đấu quy mô kinh tế số đạt 20% GRDP của tỉnh; 85% doanh nghiệp vừa và nhỏ địa phương ứng dụng công nghệ số. Về hạ tầng số, phấn đấu tỷ lệ phủ sóng 6G trên địa bàn đạt 50%. Cùng với đó, trên 90% hệ thống thông tin của tỉnh vận hành trên nền tảng điện toán đám mây. Đối với chính quyền số, phấn đấu 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình. Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến được yêu cầu ở mức rất cao trên 95%. Đồng thời, 100% chính quyền cấp xã, phường sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất...

Để hoàn thành các mục tiêu đặt ra, tỉnh Sơn La tập trung chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương tăng cường ứng dụng dịch vụ số, chữ ký số, rà soát, tích hợp chữ ký số để tích hợp các kênh thanh toán (QR code, Mobile Money, Thẻ, Ví điện tử,...), triển khai Mobile, Money tại những vùng khó khăn, vùng công ích. Nghiên cứu, khai thác sử dụng công đo lường kinh tế số cho các địa phương tại địa chỉ <http://kinhteso.ptit.edu.vn/> để cung cấp thêm góc nhìn toàn diện hơn về kinh tế số, nhận diện thời cơ và các nỗ lực của tỉnh trong thực hiện chuyển đổi số thời gian qua và dự báo tương lai. Triển khai các nền tảng đào tạo mở trực tuyến đại trà MOOCs; ưu tiên ứng dụng giải pháp công nghệ IoT vào quy hoạch, đầu tư xây dựng, vận hành, quản lý các hạ tầng thiết yếu như điện, nước, giao thông, đô thị thông minh... đưa Sơn La chuyển đổi số thành công.

Nguồn: baosonla.vn

NGHỆ AN: 21 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI, MỞ “CỬA THÔNG THOÁNG” CHO DOANH NGHIỆP

Nghệ An đang đẩy mạnh cải cách hành chính với việc công bố 21 thủ tục mới trong lĩnh vực doanh nghiệp. Người dân và doanh nghiệp giờ đây có thể nộp hồ sơ trực tuyến toàn trình, rút ngắn thời gian giải quyết chỉ còn 2 ngày làm việc.

Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An vừa ban hành Quyết định số 3353/QĐ-UBND về việc công bố 21 thủ tục hành chính trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh. Cùng với đó, tỉnh cũng phê duyệt quy trình nội bộ và quy trình điện tử trong giải quyết các thủ tục, thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính. Đây là động thái cụ thể hóa quyết tâm của Nghệ An trong việc tinh gọn bộ máy hành chính, hiện đại hóa quy trình xử lý hồ sơ, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho doanh nghiệp.

Trong tổng số 21 thủ tục được công bố, có 18 thủ tục thuộc cấp tỉnh. Nội dung bao gồm: đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn (một thành viên hoặc hai thành viên trở lên), công ty cổ phần; đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật; điều chỉnh vốn điều lệ, phần vốn góp; thay đổi thành viên công ty; chuyển nhượng chủ doanh nghiệp tư nhân; thông báo thay đổi ngành nghề kinh doanh, nội dung đăng ký thuế; đăng ký hoặc thay đổi hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh.

Bên cạnh đó, Nghệ An cũng quy định rõ các thủ tục chuyển đổi loại hình doanh nghiệp, như chuyển công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần và ngược lại; chuyển doanh nghiệp tư nhân thành công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc công ty cổ phần.

Các thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, hiệu đính thông tin doanh nghiệp trên Cơ sở dữ liệu quốc gia cũng được thực hiện thống nhất, thuận tiện hơn.

Ba thủ tục hành chính cấp xã được công bố gồm: đăng ký thành lập hộ kinh doanh, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh và cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.

Theo quy định mới, thời gian giải quyết hồ sơ cho tất cả các thủ tục hành chính nói trên chỉ còn 2 ngày làm việc. Người dân và doanh nghiệp có thể nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An (đối với thủ tục cấp tỉnh), hoặc tại bộ phận một cửa Ủy ban nhân dân cấp xã (đối với thủ tục cấp xã).

Ngoài ra, hồ sơ cũng có thể gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tuyến toàn trình qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp tại địa chỉ địa chỉ <https://dangkyquangang.dkqd.gov.vn> hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia <http://dichvucong.gov.vn>.

Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, thiết lập quy trình nội bộ và quy trình điện tử trong giải quyết các thủ tục này trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.

Hiện nay, Nghệ An có gần 17.500 doanh nghiệp đang hoạt động, đóng góp tích cực cho tăng trưởng và ổn định kinh tế - xã hội của địa phương. Các doanh nghiệp tạo việc làm cho hơn 400.000 lao động với mức thu nhập bình quân khoảng 7,1 triệu đồng mỗi tháng, đóng góp hơn 60% tổng thu ngân sách nhà nước.

Ngoài ra, cộng đồng doanh nghiệp Nghệ An còn thể hiện tinh thần trách nhiệm xã hội cao, tham gia nhiều hoạt động thiện nguyện, đặc biệt là hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng trong các đợt bão số 5 và số 10 vừa qua.

Tại chương trình gặp mặt doanh nhân mới đây, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An Lê Hồng Vinh khẳng định, Nghệ An luôn kiên định phương châm “chính quyền đồng hành cùng doanh nghiệp”, xem thành công của doanh nghiệp là thành công chung của tỉnh.

Thời gian qua, Nghệ An đã triển khai nhiều giải pháp đồng bộ: đẩy mạnh truyền thông chính sách theo hướng “dễ hiểu, dễ thực hiện”, hỗ trợ pháp lý, tháo gỡ vướng mắc và tăng cường đối thoại trực tiếp với doanh nghiệp.

Nguồn: vneconomy.vn

QUẢNG TRỊ: CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ ĐƯỢC ỦY QUYỀN CHO CÔNG CHỨC TRONG LĨNH VỰC CHỨNG THỰC

Tại Kỳ họp thứ 3, Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị nhiệm kỳ 2021 - 2026 thông qua nghị quyết quy định Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã được ủy quyền cho công chức thuộc đơn vị trong lĩnh vực chứng thực. Đây được xem là giải pháp để tháo gỡ “điểm nghẽn” trong thực hiện thủ tục hành chính lĩnh vực chứng thực ở cấp xã hiện nay.

Theo đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu (cấp xã) được ủy quyền cho công chức thuộc Ủy ban nhân dân xã cấp xã thực hiện những nhiệm vụ sau: Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền ở Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận.

Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được). Chứng thực chữ ký của người dịch trong các giấy tờ, văn bản từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt, từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài.

Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở; chứng thực di chúc; chứng thực văn bản từ chối nhận di sản, chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở; chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở; chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch; sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch; cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực.

Đại diện Ủy ban nhân dân xã tỉnh cho biết, thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp, số lượng thủ tục hành chính trong lĩnh vực chứng thực phát sinh tại Ủy ban nhân dân xã cấp xã rất lớn, trong đó có nhiều thủ tục yêu cầu phải tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả trong ngày.

Trong khi đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã cấp xã vừa thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành chung, vừa trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính, dẫn đến áp lực công việc lớn, ảnh hưởng đến tiến độ và chất lượng giải quyết hồ sơ chứng thực.

Do đó, để bảo đảm việc thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực chứng thực được kịp thời, hiệu quả; đồng thời đẩy mạnh cải cách hành chính, rút ngắn quy trình, thời gian giải quyết hồ sơ, nâng cao trách nhiệm của đội ngũ công chức cấp xã, cần thiết phải ban hành Nghị quyết của Ủy ban nhân dân xã tỉnh quy định phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã cấp xã được ủy quyền cho công chức thuộc Ủy ban nhân dân xã cấp xã trong lĩnh vực chứng thực.

Như vậy, với quyết nghị của Hội đồng nhân dân tỉnh, cơ sở pháp lý đã rõ ràng để Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã cấp xã căn cứ tình hình thực tiễn tại địa phương việc ủy quyền cho công chức, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và yêu cầu thực tiễn của địa phương. Đồng thời, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, đảm bảo công tác giải quyết các thủ

tục hành chính thông suốt, không bị gián đoạn, và trên hết, phục vụ tốt nhất cho người dân trong công tác thực hiện các thủ tục.

Nguồn: daibieunhandan.vn

GIA LAI: ĐỂ NGƯỜI DÂN BỚT NGẠI CHUYỆN GIẤY TỜ, THỦ TỤC

Các địa phương trên địa bàn tỉnh Gia Lai đã có những hình thức hỗ trợ để từng bước đưa chính quyền đến gần dân hơn. Việc thực hiện một số thủ tục hành chính đối với người dân đã trở nên đơn giản, nhẹ nhàng và âm áp sự quan tâm.

Trong giai đoạn đầu triển khai mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, nhiều xã, phường thuộc tỉnh Gia Lai đối mặt với không ít khó khăn trong giải quyết thủ tục hành chính do đội ngũ cán bộ, công chức còn thiếu và chất lượng chưa đồng đều, việc số hóa hồ sơ và thanh toán trực tuyến còn bất cập.

Ông Nguyễn Thanh Vũ - Phó Giám đốc Sở Nội vụ cho biết: Thời gian qua, tỉnh đã chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực cán bộ, công chức. Đến nay, hơn 6.900 cán bộ, công chức, viên chức đã được bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến.

Sở Nội vụ cũng đang phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát, điều chuyển cán bộ giữa 135 xã, phường trên địa bàn tỉnh để bảo đảm cân đối, sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực hiện có.

Các trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã đã cơ bản đi vào hoạt động ổn định, đáp ứng nhu cầu giải quyết thủ tục của người dân, doanh nghiệp.

Dù thực tế vẫn còn nhiều việc phải làm, song những kết quả bước đầu đạt được đã thể hiện phương châm hành động của tỉnh là lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ.

Một trong những điểm đáng chú ý trong công tác cải cách hành chính sau sáp nhập là việc phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã được tiếp nhận và xử lý 14 thủ tục hành chính liên quan đến đất đai, trong đó có việc đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu.

Những thay đổi trong giải quyết thủ tục hành chính không chỉ thể hiện qua con số hay quy trình, mà còn thể hiện ở sự hài lòng của người dân.

Ông Nguyễn Ngọc Tuấn (phường Quy Nhơn Đông) chia sẻ: “Sau khi đến Ủy ban nhân dân xã phường làm thủ tục cấp sổ đỏ, tôi cảm nhận rõ sự thay đổi tích cực. Cán bộ hướng dẫn tận tình, quy trình rõ ràng”.

Theo chị Nguyễn Trần Thị Nhã Khanh - cán bộ phụ trách tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính về đất đai tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Tuy Phước, từ khi vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, số lượng hồ sơ đất đai tăng đáng kể.

“Người dân kỳ vọng nhiều vào mô hình mới. Chúng tôi phải làm việc nhiều hơn, có khi cả ngày lẫn đêm để kịp tiến độ, nhưng ai cũng cố gắng hoàn thành tốt nhiệm vụ, để người dân hài lòng hơn”- chị Trần Thị Nhã Khanh cho hay.

Nhiều địa phương còn phát huy tinh thần sáng tạo, đưa ra những cách làm mới nhằm phục vụ người dân tốt hơn. Tại xã Canh Vinh, trong 3 tháng qua, mô hình tổ hỗ trợ giải quyết thủ tục hành chính tại chỗ (đặt ngay tại nhà trường thôn) đã trở thành cầu nối giúp người dân vùng sâu, vùng xa, nhất là người đồng bào dân tộc thiểu số dễ dàng tiếp cận với dịch vụ công, không còn phải mất nhiều thời gian, vất vả đi đường xa như trước.

Anh Mang Dũ (làng Canh Tiến, xã Canh Vinh) bày tỏ: “Trước đây, muốn gia hạn sổ hộ nghèo, tôi phải đi gần 40 km đường núi đến trụ sở Ủy ban nhân dân xã để giải quyết nhưng cũng chưa rõ cần chuẩn bị đầy đủ những gì, có điểm gì quy định mới... Nay chỉ cần đến nhà trường thôn là được hướng dẫn, hỗ trợ tận tình”.

Tại phường Hội Phú chỉ sau nửa tháng vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, phường đã đưa robot AI vào phục vụ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. Với những câu lệnh ngắn gọn, robot có thể giao tiếp, tư vấn, hướng dẫn và chỉ đường người dân đến đúng quầy làm thủ tục.

Nguồn: baogialai.com

ĐỒNG NAI: KHẨN TRƯỞNG ĐƯA CÔNG CHỨC TỈNH VỀ CHI VIỆN CHO CẤP XÃ

Tỉnh Đồng Nai lập kế hoạch điều động, biệt phái luân phiên nhân sự cho Ủy ban nhân dân xã, phường trong các lĩnh vực trọng yếu như tư pháp, nông nghiệp, tài nguyên - môi trường, xử lý đơn thư khiếu nại...

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai vừa ký ban hành văn bản về việc cử nhân sự về Ủy ban nhân dân cấp xã sau thời gian vận hành chính quyền địa phương 2 cấp.

Theo chỉ đạo, Sở Nội vụ được giao chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị sử dụng công chức, viên chức và Ủy ban nhân dân các xã, phường để đề xuất phương án điều động, biệt phái nhân sự, đảm bảo đúng quy định.

Đối với các trường hợp bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý tại Ủy ban nhân dân xã, phường, Sở Nội vụ sẽ phối hợp cùng các cơ quan, địa phương liên quan đẩy nhanh quy trình bổ nhiệm cho những cá nhân đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định. Thời hạn hoàn thành công tác này trong tháng 10/2025.

Với các trường hợp tiếp nhận viên chức vào làm công chức tại Ủy ban nhân dân xã, phường, Sở Nội vụ cũng sẽ rà soát kỹ biên chế, vị trí việc làm được phê duyệt, đảm bảo đúng trình tự, thủ tục, điều kiện và tiêu chuẩn theo quy định, chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Ban Quản lý các khu công nghiệp, khu kinh tế và Sở Y tế khẩn trương báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân tỉnh liên quan đến việc đề xuất điều động, biệt phái nhân sự về công tác tại các xã, phường, theo tinh thần chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Theo danh sách dự kiến, Đồng Nai sẽ bổ sung nhân sự cho Ủy ban nhân dân các xã, phường gồm 4 trường hợp được giới thiệu bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp xã; 8 công chức và 10 viên chức đến nhận nhiệm vụ tại địa phương. Ngoài ra, tỉnh cũng sẽ tiếp nhận 35

chuyên viên từ các sở, ngành vào làm công chức tại Ủy ban nhân dân xã, phường, đồng thời biệt phái 5 trường hợp khác đến công tác tại 5 đơn vị cấp xã.

Lực lượng công chức, viên chức được điều động sẽ đảm nhiệm công việc ở nhiều lĩnh vực trọng yếu tại Ủy ban nhân dân cấp xã như tư pháp, khoa học và công nghệ, nông nghiệp, kế toán, công thương, xây dựng, tài nguyên - môi trường, tài chính, giao thông, tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại...

Trước đó, Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đồng Nai đã 2 lần cử gần 300 cán bộ, viên chức xuống 95 xã, phường để hướng dẫn tiếp nhận, xử lý hồ sơ và tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ tại bộ phận một cửa.

Nguồn: baodongnai.com.vn

VĨNH LONG: RÚT NGẮN THỜI GIAN GIẢI QUYẾT 15 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VỀ XÂY DỰNG

Sở Xây dựng Vĩnh Long đã rút ngắn thời gian giải quyết 15 thủ tục hành chính. Đến nay, có 76 thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình và 127 thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến một phần, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

Theo báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long, sau khi sáp nhập, tỉnh tập trung cắt giảm tối thiểu 30% điều kiện kinh doanh, thời gian, chi phí tuân thủ thủ tục hành chính quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật của địa phương.

Thống kê đến tháng 9/2025, tổng số thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh là hơn 2.000, trong đó có hơn 1.700 thủ tục hành chính cấp tỉnh, hơn 300 thủ tục hành chính cấp xã, 95 thủ tục hành chính dùng chung hai cấp.

Liên quan đến lĩnh vực quản lý của Sở Xây dựng, ông Nguyễn Quang Khải, Phó giám đốc Sở Xây dựng Vĩnh Long cho biết, tổng số thủ tục hành chính do đơn vị công bố là 203 thủ tục thuộc 13 lĩnh vực. Trong đó, 163 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở; 21 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền chung của Sở và Ủy ban nhân dân xã; 19 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân xã.

Trong 203 thủ tục hành chính, có 76 thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình và 127 thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến một phần.

Thời gian qua, Sở Xây dựng Vĩnh Long đã thực hiện rà soát đơn giản hóa, rút ngắn thời gian giải quyết 15 thủ tục hành chính thuộc 5 lĩnh vực về nhà ở; quy hoạch xây dựng kiến trúc; hoạt động xây dựng; hàng hải và đường thủy nội địa; đường bộ. Thời gian cắt giảm giải quyết các thủ tục hành chính rút xuống từ 1 - 5 ngày theo quyết định công bố của Bộ Xây dựng.

Ngoài ra, đơn vị cũng đã thành lập tổ hỗ trợ, hướng dẫn cho 124 xã, phường giải quyết khó khăn, vướng mắc trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước lĩnh vực ngành xây dựng và thủ tục hành chính thuộc quản lý của Sở Xây dựng.

Thực tế cho thấy, việc đơn giản hóa và rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ giúp nâng cao hiệu quả cải cách hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp.

“Tôi lái sà lan cho các công trình nên hay đi xa nhà. Trước đây, khi đi xin cấp các chứng chỉ chuyên môn, mất 5 ngày để chờ nhận, trong khoảng thời gian này tôi phải nghỉ ở nhà chờ giấy. Giờ thời gian cấp chỉ còn có 3 ngày, không phải chờ đợi lâu như trước, công việc của tôi cũng bớt bị ảnh hưởng”, anh Lê Minh Tâm (ngụ xã Cái Nhum, tỉnh Vĩnh Long) chia sẻ.

Để đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính trong thời gian tới, Phó Giám đốc Sở Xây dựng Vĩnh Long cho biết, đơn vị tiếp tục rà soát, tham mưu trình công bố bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng.

Đồng thời, cập nhật niêm yết công khai đầy đủ, xây dựng quy trình điện tử kịp thời, đúng thời gian quy định, không gây bị động cho hoạt động chuyên môn, đảm bảo việc giải quyết thủ tục hành chính của người dân và doanh nghiệp luôn thông suốt, hiệu quả, không gián đoạn, chậm trễ.

Bên cạnh đó, tiếp tục tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Xây dựng các nội dung, tài liệu hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến như tạo clip, file hướng dẫn, tạo bộ mã QR-Code tất cả các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở giúp người dân và doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận.

Cùng với đó, theo dõi, rà soát, đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành.

Nguồn: baovinhlrong.com.vn

AN GIANG: ĐIỂM SÁNG TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Với hơn 99% thủ tục hành chính được giải quyết trực tuyến là kết quả của sự nỗ lực của cán bộ, viên chức phường Tịnh Biên trong việc thực hiện đơn giản hóa thủ tục, nâng cao chất lượng dịch vụ công.

Trung tâm Phục vụ hành chính công phường Tịnh Biên hoạt động thử nghiệm từ ngày 22/6 và chính thức vận hành ngày 01/7/2025. Sau khi đi vào hoạt động, trung tâm tập trung triển khai nhiều giải pháp nhằm đáp ứng tốt nhất nhu cầu giải quyết thủ tục hành chính của tổ chức, cá nhân. Trung tâm niêm yết công khai, minh bạch thủ tục, quy trình, mức phí và lệ phí; đồng thời tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, tiếp nhận và xử lý hồ sơ trên Cổng Dịch vụ công trực tuyến. Trung tâm theo dõi, đôn đốc các đơn vị phối hợp, hạn chế tối đa tình trạng hồ sơ quá hạn.

Ông Tổng Thành Giang - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công phường Tịnh Biên cho biết: “Trung tâm đã công khai đầy đủ 396 danh mục và nội dung thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết trên bảng thông báo khu vực tiếp dân, qua mã QR, cổng thông tin điện tử của phường và trực tiếp tại quầy tiếp nhận hồ sơ, nhờ đó người dân thực hiện thủ tục hành chính ngày càng thuận tiện”.

Lần đầu đến Trung tâm Phục vụ hành chính công phường Tịnh Biên làm giấy ủy quyền, anh Mai Ngọc Hậu, ngụ phường Tịnh Biên chia sẻ: “Lúc đầu tôi nghĩ sẽ phải chờ lâu, không ngờ lại nhanh và thuận lợi như vậy”. Còn chị Thiều Thúy Hằng đến làm hồ sơ bảo trợ xã hội

cho biết: “Tôi được cán bộ hướng dẫn tận tình, làm thủ tục rất nhanh, chỉ mất vài phút là xong. Cán bộ ở đây đều nhiệt tình và thân thiện”.

Trung tâm Phục vụ hành chính công phường Tịnh Biên bố trí lực lượng đoàn viên, thanh niên hỗ trợ, hướng dẫn và giải đáp thắc mắc cho người dân, doanh nghiệp. Anh Trần Công Bách - một đoàn viên ở phường Tịnh Biên cho biết, nhiều người dân chưa quen với việc nộp hồ sơ trực tuyến, còn thiếu kỹ năng công nghệ nên gặp khó khăn. Vì vậy, cán bộ và đoàn viên thường xuyên hướng dẫn cụ thể từng bước, hỗ trợ tạo tài khoản, kê khai và nộp hồ sơ điện tử ngay tại quầy. Ngoài ra, Trung tâm Phục vụ hành chính công phường phối hợp các ngành liên quan tăng cường tuyên truyền qua loa phát thanh, mạng xã hội, tờ rơi để người dân nắm rõ thông tin trước khi đến làm thủ tục hành chính.

Tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ Nhân dân luôn được Đảng ủy và Ủy ban nhân dân phường Tịnh Biên quán triệt thường xuyên đến cán bộ, công chức. Nhờ đó, tinh thần phục vụ ngày càng được nâng cao, giúp phường vươn lên dẫn đầu các xã, phường trong công tác cải cách hành chính.

Từ ngày 1/7/2025 đến 24/10/2025, Trung tâm Phục vụ hành chính công phường Tịnh Biên tiếp nhận và trả kết quả 4.591 hồ sơ trên Cổng Dịch vụ công tỉnh An Giang (4.589 hồ sơ trực tuyến và 2 hồ sơ qua đường bưu điện), trong đó đã thực hiện thanh toán trực tuyến 3.550/3.560 hồ sơ, đạt 99,72%. Theo ông Tổng Thành Giang, có được kết quả này là nhờ sự chỉ đạo xuyên suốt của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân phường nhằm góp phần quan trọng vào thành công chung của công tác cải cách hành chính địa phương. Phường thường xuyên chỉ đạo các cơ quan chuyên môn và trung tâm nghiên cứu, tìm giải pháp đơn giản hóa, minh bạch hóa quy trình và rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.

Hiện Trung tâm Phục vụ hành chính công phường Tịnh Biên được trang bị cơ sở vật chất, thiết bị hiện đại và 9 công chức có chuyên môn, kinh nghiệm, đáp ứng tốt nhu cầu giải quyết thủ tục hành chính của người dân. Ủy ban nhân dân phường đã phê duyệt dự toán đầu tư trang thiết bị để nâng cao hiệu quả hoạt động của trung tâm.

Nguồn: baoangiang.com.vn

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ XÂY DỰNG NGÀNH NỘI VỤ - NỀN TẢNG CỦA CHÍNH QUYỀN “CỦA DÂN, DO DÂN VÀ VÌ DÂN”

Trong di sản tư tưởng vĩ đại mà Chủ tịch Hồ Chí Minh để lại cho dân tộc Việt Nam, hệ thống quan điểm về xây dựng Nhà nước kiểu mới “của dân, do dân, và vì dân” chiếm một vị trí đặc biệt quan trọng. Trái tim của bộ máy nhà nước ấy chính là ngành Nội vụ, ngành được Người quan tâm sâu sắc ngay từ những ngày đầu lập nước, coi đây là bộ máy xương sống, là nơi thể hiện rõ nhất bản chất ưu việt và nhân văn của chính quyền cách mạng. Di sản tư tưởng này không chỉ mang giá trị lịch sử mà còn là kim chỉ nam soi đường cho công cuộc cải cách hành chính, tinh gọn bộ máy, xây dựng nền công vụ liêm chính, phục vụ trong bối cảnh hiện nay.

1. Dấu ấn khai sinh và tầm nhìn chiến lược về vai trò của Bộ Nội vụ

Sự ra đời của Bộ Nội vụ gắn liền với sự ra đời của Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Ngày 28/8/1945, chỉ 6 ngày sau khi Cách mạng Tháng Tám thành công và trước khi đọc Tuyên ngôn Độc lập, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chủ trì phiên họp đầu tiên của Ủy ban Dân tộc Giải phóng, cải tổ thành Chính phủ lâm thời. Trong 13 bộ được thành lập, Bộ Nội vụ được đặt ở một vị trí trung tâm, thể hiện tầm nhìn chiến lược của Người về việc phải khẩn trương kiến tạo một bộ máy nhà nước vững mạnh từ trung ương đến địa phương để quản lý xã hội, bảo vệ thành quả cách mạng.

Việc Người đích thân lựa chọn những nhân sự đầu tiên cho vị trí Bộ trưởng Bộ Nội vụ đã cho thấy dụng tâm sâu sắc. Vị Bộ trưởng đầu tiên là đồng chí Võ Nguyên Giáp, một nhà quân sự, chính trị kiệt xuất, cho thấy sự gắn kết không thể tách rời giữa xây dựng chính quyền và bảo vệ chính quyền. Sau này, để thực hiện sách lược đại đoàn kết toàn dân tộc, Người đã mời nhà chí sĩ yêu nước Huỳnh Thúc Kháng, một nhân sĩ ngoài Đảng, giữ chức vụ này. Đây là một nước cờ chính trị thiên tài, thể hiện tư tưởng “dùng người tài không kể nguồn gốc”, quy tụ mọi nguồn lực xã hội để phụng sự Tổ quốc.

Trong tư tưởng của Hồ Chí Minh, Bộ Nội vụ là bộ “phụng sự”, có vai trò then chốt trong việc tổ chức và vận hành guồng máy quốc gia. Chính Người đã từng khái quát một cách toàn diện: “Việc gì quan hệ đến dân đều là việc của Nội vụ”⁽¹⁾. Câu nói giản dị ấy hàm chứa một triết lý sâu sắc: Nội vụ là ngành quản lý những công việc “bên trong” của quốc gia, từ tổ chức chính quyền, thực thi pháp luật, đến việc chăm lo đời sống nhân dân và bảo đảm trật tự xã hội, làm cầu nối trực tiếp nhất giữa Nhà nước và Nhân dân.

2. Chỉ đạo toàn diện về chức năng, nhiệm vụ - Lấy “phụng sự nhân dân” làm kim chỉ nam

Tư tưởng cốt lõi, xuyên suốt của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong việc chỉ đạo ngành Nội vụ là phải luôn lấy dân làm gốc, mọi hoạt động đều phải quy về mục tiêu cao nhất là phụng sự nhân dân, phục vụ Tổ quốc. Người đòi hỏi ngành Nội vụ phải là hiện thân của một chính quyền gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân.

(1) Xây dựng chính quyền và tổ chức bộ máy

Ngay sau khi giành được độc lập, Người đã đặc biệt quan tâm đến việc xây dựng các Ủy ban nhân dân các cấp. Trong thư gửi các Ủy ban nhân dân kỳ, tỉnh, huyện và làng vào tháng 10/1945, Người đã nghiêm khắc chỉ ra những khuyết điểm cần sửa đổi và ân cần chỉ bảo những việc cần làm. Người căn dặn: *“Chúng ta phải hiểu rằng, các cơ quan của Chính phủ từ toàn quốc cho đến các làng, đều là công bộc của dân, nghĩa là để gánh việc chung cho dân, chứ không phải để đè đầu dân như trong thời kỳ dưới quyền thống trị của Pháp, Nhật.”*⁽²⁾ Lời dạy này đã trở thành phương châm hành động cho mọi cán bộ, công chức, viên chức nền hành chính mới.

(2) Xây dựng đội ngũ công chức và đạo đức công vụ

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn khẳng định: *“Cán bộ là cái gốc của mọi công việc”*⁽³⁾. Người yêu cầu cán bộ ngành Nội vụ, những người trực tiếp thi hành công vụ, phải là tấm gương về đạo đức cách mạng, được đúc kết trong năm chữ vàng: Cần, Kiệm, Liêm, Chính, Chí công vô tư. Người yêu cầu phải kiên quyết quét sạch các căn bệnh trong bộ máy hành chính như quan liêu, mệnh lệnh, tham ô, lãng phí. Trong tác phẩm *“Sửa đổi lối làm việc”* (1947), Người chỉ rõ: *“Bệnh quan liêu... là xa nhân dân, không hiểu nhân dân, không học hỏi nhân dân... Kết quả là hỏng việc”*⁽⁴⁾.

(3) Tư tưởng về tiền lương và đời sống cho cán bộ

Đây là một nội dung thể hiện sâu sắc tầm nhìn và sự quan tâm thực tế của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Người hiểu rất rõ rằng, để cán bộ có thể “liêm”, “chính” thì trước hết đời sống của họ và gia đình phải được đảm bảo một cách hợp lý. Người quan niệm tiền lương không phải là sự ban ơn mà là sự ghi nhận sức lao động, cống hiến. Dù trong hoàn cảnh kháng chiến gian khổ, Người vẫn luôn trấn trở: *“Nếu chiến sĩ đói, rét, ốm, yếu tức là một phần do ta. Nếu chính trị viên và cấp dưỡng không biết lo, không biết thương yêu, săn sóc đội viên tức là không làm tròn nhiệm vụ”*⁽⁵⁾. Quan điểm này có thể áp dụng hoàn toàn với đội ngũ cán bộ, công chức. Người lãnh đạo, cơ quan quản lý phải có trách nhiệm chăm lo cho đời sống của cấp dưới để họ yên tâm công tác, toàn tâm toàn ý phục vụ nhân dân.

(4) Chính sách đối với người có công - Biểu hiện của một Nhà nước “trọng nghĩa, trọng tình”

Sự quan tâm đến thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ và người có công với cách mạng là một trong những điểm sáng nhất trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Người coi đây không phải là hành động từ thiện mà là nghĩa vụ, trách nhiệm và là biểu hiện đạo lý “Uống nước nhớ nguồn” của cả dân tộc và Nhà nước. Hàng năm, Người đều có thư thăm hỏi, động viên. Trong thư gửi Thường trực Ban tổ chức “Ngày Thương binh toàn quốc” tháng 7/1947, Người viết: *“Thương binh là những người đã hy sinh gia đình, hy sinh xương máu để bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ đồng bào. Vì vậy, Tổ quốc và đồng bào phải biết ơn, phải giúp đỡ những người con anh dũng ấy”*⁽⁶⁾.

Bên cạnh các lĩnh vực trọng yếu, các lĩnh vực quan trọng khác cũng được Người quan tâm. Người coi thi đua là một động lực của cách mạng và quan niệm thi đua phải thực chất, phải biến thành hành động cách mạng hàng ngày của mỗi người. Khen thưởng phải kịp thời, đúng người, đúng việc để động viên, nêu gương người tốt việc tốt, tạo ra phong trào cách mạng sâu rộng trong quần chúng. Người cũng chỉ đạo sâu sát các mảng công tác khác của Ngành như quản lý địa giới hành chính sao cho khoa học, hợp lý; hay xây dựng ngành lưu trữ

quốc gia để “*lưu lại cho hậu thế biết rõ công việc của tiền nhân*”⁽⁷⁾.v.v... Mỗi chỉ đạo của Người đều thấm đượm tinh thần tôn trọng lịch sử, tôn trọng nhân dân và vì lợi ích quốc gia.

3. “Cán bộ là cái gốc của mọi công việc” - Tư tưởng về tuyển chọn và giáo dục cán bộ

Nhận thức sâu sắc vai trò quyết định của đội ngũ cán bộ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dành sự quan tâm đặc biệt đến việc tuyển chọn, đào tạo và rèn luyện cán bộ cho ngành Nội vụ và toàn bộ hệ thống chính trị. Người chủ trương dùng người không câu nệ thành phần, xuất thân, miễn là có tài, có đức. Trong tác phẩm “Sửa đổi lối làm việc”, Người chỉ rõ tầm quan trọng của việc khéo dùng người: “*Lãnh đạo khéo, tài nhỏ có thể hóa ra tài to. Lãnh đạo không khéo, tài to cũng hóa ra tài nhỏ*”⁽⁸⁾.

Trong công tác huấn luyện, Người yêu cầu phải kết hợp chặt chẽ giữa lý luận và thực tiễn, giữa “hồng” (phẩm chất đạo đức) và “chuyên” (năng lực chuyên môn). Cán bộ phải không ngừng học tập, vì theo Người: “*Nếu không chịu khó học tập thì không theo kịp đồng bào, đồng chí, không theo kịp thời đại, và sẽ bị gạt ra ngoài lề*”⁽⁹⁾.

4. Tư tưởng của Bác và giá trị soi đường cho công cuộc đổi mới hôm nay

Di sản tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ nằm trong sách vở lý luận mà sống động, là ánh sáng soi đường cho công cuộc cải cách, đổi mới, xây dựng đất nước hôm nay, nhất là đối với ngành Nội vụ trong việc thực hiện sứ mệnh được lịch sử giao phó.

Thứ nhất, về sắp xếp, tinh gọn bộ máy - Hiện thực hóa tư tưởng “ít người mà việc chạy”

Chủ trương tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế hiện nay chính là sự kế thừa và hiện thực hóa tư tưởng của Bác về một bộ máy chính quyền hiệu quả. Bác là người sớm nhất và quyết liệt nhất trong việc chống lại căn bệnh quan liêu, chồng chéo, kém hiệu quả của bộ máy công quyền. Tư tưởng của Người về vấn đề này thể hiện ở một số nội dung chính:

* *Hiệu quả là trên hết, không phải số lượng*: Người không bao giờ đo sức mạnh của bộ máy bằng số lượng biên chế. Ngược lại, Người luôn cảnh báo về một bộ máy chồng chéo nhưng không làm được việc. Trong tác phẩm kinh điển “Sửa đổi lối làm việc” (1947)⁽¹⁰⁾, Người đã chỉ rõ những căn bệnh trầm kha như “*bệnh bàn giấy*”, “*bệnh hình thức*”, “*bệnh giấy tờ*”,... tất cả đều làm cho bộ máy trở nên nặng nề, xa rời thực tế và xa dân. Mục tiêu “tinh gọn” hiện nay chính là để chữa những căn bệnh này, để bộ máy có “*ít người mà việc chạy*”, đúng như mong muốn của Bác.

* *Rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm*: Bác yêu cầu tổ chức bộ máy phải khoa học, phân công rành mạch, tránh chồng chéo chức năng, nhiệm vụ. Khi mỗi người, mỗi cơ quan biết rõ mình phải làm gì và chịu trách nhiệm về việc đó thì công việc sẽ trôi chảy, không có tình trạng đùn đẩy, “*cha chung không ai khóc*”. Việc sắp xếp lại các cơ quan, đơn vị có chức năng tương đồng, giảm bớt các tầng nấc trung gian hiện nay chính là sự vận dụng trực tiếp tư tưởng này.

* *Cán bộ là cái gốc*: Tinh gọn bộ máy phải đi đôi với nâng cao chất lượng cán bộ. Người từng nói: “*Cán bộ là cái gốc của mọi công việc*”, “*muôn việc thành công hoặc thất bại, đều do cán bộ tốt hoặc kém*”⁽¹¹⁾. Một bộ máy dù có được sắp xếp tinh gọn đến đâu mà đội ngũ cán bộ không có đủ cả đức và tài, không hết lòng vì dân thì cũng vô ích. Vì vậy, tinh giản biên chế phải gắn liền với việc cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, đưa những người không đủ năng lực, phẩm chất ra khỏi bộ máy và trọng dụng người tài.

Thứ hai, về xây dựng chính quyền địa phương gần dân, sát dân, phụng sự nhân dân - Mục tiêu tối thượng của mọi cuộc cải cách

Quan điểm của Bác về chính quyền địa phương thể hiện rõ nét triết lý “Dân là gốc”. Người luôn nhấn mạnh vai trò của cấp cơ sở (làng, xã), vì đó là cấp chính quyền gần dân nhất, trực tiếp giải quyết mọi công việc của dân.

* *Cấp cơ sở phải mạnh*: Bác quan niệm, cấp cơ sở có mạnh thì cả hệ thống mới vững. Người yêu cầu cán bộ xã, làng phải là những người “*óc nghĩ, mắt trông, tai nghe, chân đi, miệng nói, tay làm*”⁽¹²⁾ chứ không phải những ông “quan cách mạng” chỉ ngồi bàn giấy ra mệnh lệnh. Chủ trương xây dựng chính quyền địa phương 2 cấp (cấp tỉnh và cấp xã) và tăng cường năng lực cho cấp xã hiện nay chính là một nỗ lực để hiện thực hóa tư tưởng của Bác về việc củng cố cấp cơ sở, làm cho cấp này đủ sức giải quyết hiệu quả những vấn đề của người dân tại chỗ, không phải việc gì cũng đẩy lên trên.

* *Phải là “công bộc” của dân*: Đây là yêu cầu nhất quán và xuyên suốt của Người. Ngay từ tháng 10/1945, Bác đã viết thư nhắc nhở các cấp chính quyền: “*Các cơ quan của Chính phủ từ toàn quốc cho đến các làng, đều là công bộc của dân, nghĩa là để gánh việc chung cho dân, chứ không phải để đè đầu dân*”⁽¹³⁾. Một chính quyền gần dân, sát dân trước hết phải là một chính quyền phục vụ, có thái độ khiêm tốn, lắng nghe, tôn trọng dân. Việc đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, xây dựng các trung tâm phục vụ hành chính công, tăng cường đối thoại với nhân dân... chính là những biểu hiện cụ thể của tinh thần “công bộc” mà Bác đã dạy.

* *Lắng nghe dân và học hỏi dân*: Người luôn nhắc nhở cán bộ phải học hỏi kinh nghiệm và sáng kiến của nhân dân, vì “*dân chúng rất khôn khéo, rất hăng hái*”. Một chính quyền gần dân không chỉ là gần về khoảng cách địa lý mà phải gần gũi trong tâm tư, tình cảm, phải thực sự lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của dân để đưa ra những quyết sách hợp lòng dân.

Có thể nói, Bác cho thấy mọi cuộc cải cách về tổ chức, bộ máy, chính sách đều phải quy về một mục tiêu duy nhất và tối thượng: phục vụ nhân dân tốt hơn. Tinh gọn bộ máy là để giảm phiền hà cho dân. Cải cách tiền lương là để cán bộ yên tâm phục vụ dân. Xây dựng chính quyền địa phương vững mạnh là để giải quyết nhanh hơn, tốt hơn nhu cầu của dân. Lời dạy của Người vẫn còn nguyên giá trị: “*Việc gì lợi cho dân, ta phải hết sức làm. Việc gì hại đến dân, ta phải hết sức tránh*”⁽¹⁴⁾.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã để lại cho ngành Nội vụ nói riêng và toàn bộ nền hành chính Việt Nam nói chung một di sản tư tưởng đồ sộ, toàn diện và nhân văn sâu sắc. Từ việc xác định vị trí, vai trò của ngành là nền tảng của chính quyền nhân dân, đến việc đặt ra những yêu cầu cụ thể về đạo đức và năng lực của người cán bộ và đặc biệt là sự quan tâm đến những chính sách an sinh xã hội cốt lõi. Ngày nay, việc xây dựng một ngành Nội vụ thực sự trong sạch, vững mạnh, chuyên nghiệp, một nền hành chính kiến tạo, phát triển, liêm chính, phục vụ nhân dân chính là hành động thiết thực nhất để làm theo lời Bác dạy, góp phần hiện thực hóa khát vọng về một nước Việt Nam hùng cường, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Tiến sĩ Vũ Xuân Hùng - Văn phòng Bộ Nội vụ

Nguồn: tcnn.vn

Tài liệu tham khảo

- (1). Lời của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong buổi nói chuyện với cán bộ ngành Nội vụ, được trích lại trong nhiều tài liệu của ngành và các ấn phẩm về tư tưởng Hồ Chí Minh. Một trong những nguồn phổ biến là sách *Chủ tịch Hồ Chí Minh với ngành Tổ chức nhà nước*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.
- (2), (13). Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 4, tr. 64-65 (Thư gửi các Ủy ban nhân dân kỳ, tỉnh, huyện và làng, tháng 10/1945).
- (3), (4), (10), (11), (12) . Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 5. (Tác phẩm "Sửa đổi lỗi làm việc", tháng 10/1947).
- (5). Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 5, tr. 488 (Thư gửi Hội nghị chính trị viên, tháng 3/1948).
- (6). Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 5, tr. 195. (Thư gửi Thường trực Ban tổ chức "Ngày Thương binh toàn quốc", tháng 7/1947).
- (7). “Thông đạt số 1-C/VP ngày 3 tháng 1 năm 1946 của Chủ tịch phủ”, Văn bản được lưu tại Trung tâm Lưu trữ Quốc gia.
- (8). Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 5, tr. 317. (Tác phẩm "Sửa đổi lỗi làm việc", tháng 10/1947).
- (9). Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 11, tr. 499. (Bài nói chuyện tại Lớp học chính trị của giáo viên cấp II, cấp III toàn miền Bắc, ngày 13/9/1958).
- (14), Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 4, tr. 534. (Thư gửi các đồng chí tỉnh nhà (Nghệ An), ngày 17/9/1945).

NHIỆM KỲ 2021 - 2025: BẢN LĨNH CHÍNH PHỦ VÀ NHỮNG GIÁ TRỊ DÀI LÂU

Có lẽ hiếm có nhiệm kỳ nào trong lịch sử Chính phủ Việt Nam phải bắt đầu trong hoàn cảnh nhiều thử thách như vậy. Khi Chính phủ nhiệm kỳ 2021 - 2025 nhận trọng trách, đại dịch COVID-19 đang ở đỉnh điểm; chuỗi cung ứng toàn cầu đứt gãy; kinh tế thế giới rơi vào suy thoái; biến đổi khí hậu gay gắt, xung đột địa chính trị, năng lượng và an ninh lương thực trở thành những thách thức hiện hữu.

Nhưng cũng chính trong hoàn cảnh ngặt nghèo ấy, dưới sự lãnh đạo của Đảng và sự đồng hành, vào cuộc, phối hợp của các cơ quan trong hệ thống chính trị, sự ủng hộ của người dân và doanh nghiệp, sự hợp tác của bạn bè, đối tác quốc tế, bản lĩnh quốc gia và năng lực điều hành của Chính phủ đã được thử lửa. Từ một chiến dịch tiêm chủng “thần tốc” đưa đất nước thoát khỏi đại dịch, đến quyết sách mở cửa đúng thời điểm nhưng sớm so với thế giới đã giúp phục hồi kinh tế nhanh nhất khu vực, Chính phủ đã hành động bằng một tinh thần nhất quán: lấy nhân dân làm trung tâm, lấy ổn định làm nền, lấy đổi mới làm động lực.

Như Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nhiều lần nhấn mạnh: *“Làm hết việc chứ không phải hết giờ; làm vì dân chứ không vì mình”*. Chính nhờ bản lĩnh ấy, tinh thần ấy, Việt Nam không chỉ vượt qua khủng hoảng, mà còn tạo thế và tạo đà cho giai đoạn phát triển mới.

Ổn định để bứt phá – sức mạnh của điều hành và niềm tin

Trong suốt nhiệm kỳ, dù thế giới liên tục biến động, Việt Nam vẫn giữ được ổn định vĩ mô - điều mà nhiều đại biểu Quốc hội đánh giá là “thành công nổi bật nhất của Chính phủ”.

Lạm phát được kiểm soát ở mức thấp, tỷ giá ổn định, nợ công an toàn, và tăng trưởng GDP năm sau cao hơn năm trước để dự kiến năm 2025 này đạt trên 8% - đó không chỉ là con số, mà là chứng chỉ của niềm tin. Bởi trong thời đại bất định, ổn định chính là năng lực cạnh tranh, là nền tảng để phát triển.

Từ điều hành chính sách tiền tệ linh hoạt đến các gói tài khóa hỗ trợ phục hồi kinh tế; từ việc tháo gỡ thủ tục đầu tư công đến chính sách tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ - tất cả phản ánh một Chính phủ thực tiễn, dân thân và linh hoạt. Nhiều đại biểu Quốc hội nhận định: *“Điều hành kinh tế của Chính phủ hiện nay không chỉ là kỹ thuật, mà còn là nghệ thuật giữ niềm tin”*.

Chuyển đổi trong tư duy – từ quản lý sang kiến tạo và phục vụ

Nếu phải tìm một từ khóa để mô tả nhiệm kỳ này, thì đó chính là **“chuyển đổi”** – chuyển đổi trong tư duy, trong cách hành động và trong văn hóa công vụ.

Hơn 45 phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật được tổ chức – con số nhiều nhất trong lịch sử. Nhưng điều quan trọng hơn cả là tư duy làm luật đã thay đổi: từ chỗ “soạn luật để quản”, nay là “làm luật để tạo điều kiện, làm luật để kiến tạo, làm luật để phát triển”.

Cải cách thể chế không chỉ nằm ở văn bản, mà còn ở cách Chính phủ thực hành quyền lực công một cách minh bạch, gần dân và có trách nhiệm hơn. Các chuyển công tác cơ sở, đổi

thoại với doanh nghiệp, lắng nghe người dân – đó là hình ảnh của một Chính phủ hành động, liêm chính và kiến tạo.

Tinh thần hành động ấy cũng thể hiện qua nỗ lực tinh gọn bộ máy, đổi mới phương thức quản trị và triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp, mở đường cho một nền hành chính hiện đại, linh hoạt và phục vụ tốt hơn, gần dân hơn.

Như Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính từng nói: *“Không nói không, không nói khó, không nói có mà không làm”* – và tinh thần đó đang lan tỏa mạnh mẽ xuống từng cấp, từng ngành. Nhiều cán bộ từ chỗ sợ sai, sợ trách nhiệm đã bắt đầu dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

Đó là dấu hiệu rõ ràng của một **văn hóa quản trị mới – văn hóa chuyển đổi**.

Kiến tạo trong hành động – tạo thế, tạo đà, tạo lực cho tương lai

Trên nền tư duy ấy, hành động của Chính phủ mang tầm kiến tạo rõ nét.

Hạ tầng chiến lược là một điểm sáng, ấn tượng sâu sắc: hàng nghìn km cao tốc hoàn thành, những cây cầu nối đôi bờ phát triển, những tuyến metro và sân bay đang dần hiện hình, hoàn thành tuyến đường ven biển... Không chỉ là công trình vật chất, đó là biểu tượng của tầm nhìn – “hạ tầng đi trước một bước để mở không gian phát triển”.

Chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo được xem là động lực tăng trưởng mới. Kinh tế số đã chiếm hơn 16% GDP; Chính phủ số và dữ liệu mở đang dần hình thành; các trung tâm đổi mới sáng tạo quốc gia trở thành “vườn ươm” cho thế hệ doanh nghiệp tri thức Việt Nam.

Cùng lúc đó, chính sách an sinh xã hội, giáo dục, y tế, văn hóa được chú trọng hơn bao giờ hết. Đến nay, mục tiêu xóa 100% nhà tạm, nhà dột nát đã cơ bản hoàn thành trước 5 năm 4 tháng – một dấu mốc nhân văn thể hiện tinh thần “không để ai bị bỏ lại phía sau”. Đây được đánh giá như một kỳ tích, dấu ấn nổi bật, cũng thể hiện tính nhân văn của chế độ.

Từ chương trình nhà ở xã hội, cải cách tiền lương, đến chiến lược phát triển con người toàn diện – tất cả phản ánh một Chính phủ coi con người là mục tiêu tối thượng của phát triển.

Về đối ngoại, Chính phủ tiếp tục kiên định đường lối độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa. Vị thế quốc gia được nâng cao, Việt Nam trở thành bạn, là đối tác tin cậy, và là thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế.

Những chuyến thăm cấp cao liên tiếp, những hiệp định thương mại thế hệ mới, những diễn đàn quốc tế Việt Nam chủ trì – tất cả tạo nên “thế” mới cho đất nước trong trật tự toàn cầu đang định hình lại.

Nhìn thẳng để tiến xa – những vấn đề Chính phủ đang quan tâm xử lý

Một nhiệm kỳ chuyển đổi bao giờ cũng đi cùng “độ trễ” của hệ thống. Chính phủ đã nhận biết rõ điều này và đang tập trung chỉ đạo để khắc phục từng bước, bảo đảm mọi chính sách đổi mới đều đi vào thực tiễn cuộc sống một cách hiệu quả.

Một số vấn đề nổi lên như: một số bộ, ngành, địa phương còn chậm ban hành văn bản hướng dẫn; chất lượng phối hợp chính sách có nơi, có lúc chưa thật đồng bộ; năng lực của đội ngũ cán bộ, nhất là ở cấp xã, còn cần tiếp tục được nâng lên để đáp ứng yêu cầu của thời kỳ mới.

Thị trường bất động sản vẫn tiềm ẩn khó khăn; công tác quy hoạch và quản lý đầu tư công còn cần được đồng bộ hóa hơn với yêu cầu phát triển vùng và hạ tầng chiến lược. Cùng với

đó, chuyển đổi năng lượng và thích ứng biến đổi khí hậu đang đặt ra nhiều thách thức về vốn, công nghệ và thể chế.

Tuy nhiên, đây là những vấn đề khách quan trong quá trình chuyển đổi mô hình quản trị, khi chúng ta bước từ nền hành chính mệnh lệnh sang nền hành chính phục vụ, kiến tạo, từ quản lý theo quy trình sang quản trị theo kết quả.

Điều đáng ghi nhận là Chính phủ đã và đang chủ động tháo gỡ từng điểm nghẽn, với hàng loạt biện pháp cụ thể: siết kỷ luật công vụ, đẩy mạnh chuyển đổi số, công khai dữ liệu, minh bạch ngân sách, cải thiện môi trường đầu tư, phát triển thị trường vốn và bất động sản lành mạnh, cũng như xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số.

Cải cách thể chế chưa bao giờ là dễ dàng, nhưng như một đại biểu Quốc hội đã nói rất chí lý: *“Nếu không dám bước ra khỏi vùng an toàn, chúng ta sẽ mãi chỉ có một Chính phủ quản lý, chứ không bao giờ có một Chính phủ kiến tạo”*.

Di sản của một nhiệm kỳ – niềm tin và năng lực mới của quốc gia

Nhiệm kỳ 2021 - 2025 đang dần khép lại, nhưng những giá trị Chính phủ để lại sẽ còn dài lâu. Ba di sản lớn có thể nhận thấy rất rõ là:

- 1. Một nền tảng ổn định vĩ mô vững chắc** – bảo vệ thành quả Đổi mới suốt gần bốn thập kỷ.
- 2. Một luồng tư duy thể chế mới** – coi pháp luật là động lực chứ không chỉ là công cụ quản lý.
- 3. Một niềm tin xã hội đang được phục hồi** – nơi người dân cảm thấy Chính phủ gần gũi và hành động vì họ.

Hầu như suốt nhiệm kỳ, Thủ tướng Chính phủ và các thành viên Chính phủ chưa có ngày nghỉ trọn vẹn, bởi họ hiểu rằng phía sau mỗi quyết sách là đời sống của hàng triệu người dân. Riêng năm 2025, tính đến ngày 20/10, Thủ tướng, các Phó Thủ tướng chủ trì hơn 1.900 hội nghị, cuộc họp, làm việc, đi công tác địa phương, cơ sở, gấp gần 2 lần so với cùng kỳ năm trước. Tinh thần “làm hết việc chứ không phải hết giờ” đã trở thành biểu tượng của văn hóa công vụ mới.

Từ bản lĩnh vượt qua khủng hoảng đến sự chuyển đổi trong tư duy và hành động, Chính phủ nhiệm kỳ này đã góp phần quan trọng tạo thế, tạo đà, tạo lực cho đất nước bước vào kỷ nguyên phát triển bền vững, sáng tạo và nhân văn hơn.

Bản lĩnh là nền, chuyển đổi là động lực

Chính phủ nhiệm kỳ 2021 - 2025 không chỉ để lại dấu ấn trong con số hay công trình, mà quan trọng hơn là trong cách tư duy về quyền lực, về phát triển và về con người.

Và nếu phải rút ra một thông điệp cho tương lai, thì có lẽ đó là điều giản dị này: Bản lĩnh giúp ta vượt qua thử thách. Chuyển đổi giúp ta vươn tới tương lai.

Chỉ khi dám đối diện với thử thách bằng bản lĩnh, và dám thay đổi bằng tư duy mới, một quốc gia mới có thể trưởng thành – không chỉ về quy mô, mà còn về tầm vóc. Đó chính là tinh thần mà Chính phủ nhiệm kỳ 2021 - 2025 đã khơi dậy – tinh thần của một Việt Nam tự tin, sáng tạo và bền bỉ vươn lên trong kỷ nguyên mới.

Tiến sĩ Nguyễn Sĩ Dũng - nguyên Phó Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội

Nguồn: baochinhpvu.vn

CHUẨN HÓA DỮ LIỆU, TẠO ĐỘT PHÁ CHO NỀN HÀNH CHÍNH PHỤC VỤ

Việc cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu không chỉ nhằm tinh gọn quy trình, giảm thiểu chi phí xã hội mà còn là giải pháp căn cơ để xây dựng nền hành chính phục vụ, hiện đại, minh bạch.

Thực hiện chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm tại Thông báo Kết luận số 07-TB/CQTTBCĐ của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, ngày 22/10/2025, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Công điện số 201/CD-TTg về việc tập trung rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu, yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương khẩn trương triển khai công tác rà soát, cắt giảm thủ tục hành chính. Bộ Tư pháp, với vai trò cơ quan được giao chủ trì đã chủ động ban hành văn bản hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương, đồng thời xây dựng bộ công cụ hỗ trợ để bảo đảm tiến độ và tính khả thi của nhiệm vụ.

Nhân dịp này, Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Thanh Tịnh đã có trao đổi với báo chí về mục đích, ý nghĩa cũng như những lộ trình tiếp theo các bộ, ngành, địa phương cần thực hiện để tiếp tục cắt giảm thủ tục hành chính theo yêu cầu của Tổng Bí thư và Thủ tướng Chính phủ.

Hướng tới một nền hành chính phục vụ, hiện đại, minh bạch

Xin Thứ trưởng chia sẻ đôi nét về ý nghĩa của nhiệm vụ rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu?

Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Thanh Tịnh: Cải cách hành chính nói chung, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính nói riêng là nhiệm vụ quan trọng nhằm thúc đẩy tăng trưởng, tạo lợi thế cạnh tranh, cải thiện quan hệ giữa các cơ quan hành chính Nhà nước với người dân, doanh nghiệp; bảo đảm tính công khai, minh bạch trong giải quyết công việc của nhân dân, góp phần phòng chống tham nhũng hiệu quả.

Việc cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính có ý nghĩa hết sức to lớn trong việc thực hiện quyền con người, quyền công dân, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa minh bạch, hiện đại, từng bước đáp ứng nhu cầu phát triển và hội nhập của đất nước. Khi thủ tục được tinh gọn, chi phí tuân thủ giảm, chi phí xã hội cũng giảm theo, nguồn lực xã hội nhờ đó sẽ tập trung hơn cho đầu tư, phát triển; hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính cũng được tăng cường, hướng tới một nền hành chính phục vụ, hiện đại, minh bạch, mang lại hiệu quả tích cực cho sự phát triển.

Cùng với quá trình cải cách hành chính, việc thực hiện chuyển đổi số theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đã tạo nền tảng quan trọng để triển khai các nhiệm vụ cắt giảm thủ tục hành chính. Đến nay, các cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành đã được các bộ, ngành, địa phương tập trung xây dựng, trong đó Bộ Công an đã và đang phát huy rất tốt vai trò cơ quan chủ trì triển khai Đề án 06 với việc triển khai nhiều giải pháp quyết liệt, hiệu quả.

Theo thống kê của Bộ Công an, đã có 15 loại giấy tờ công dân được số hóa, đủ điều kiện thay thế bằng dữ liệu điện tử. Điều này có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, bởi khi dữ liệu được thay thế, việc yêu cầu người dân, doanh nghiệp xuất trình giấy tờ sẽ không còn cần thiết, góp phần tiết kiệm thời gian, chi phí và gánh nặng thực hiện chứng thực bản sao của Ủy ban nhân dân cấp xã.

Thực hiện chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm tại Thông báo Kết luận số 07-TB/CQTTBCĐ của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, ngày 22/10/2025, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Công điện số 201/CD-TTg về việc tập trung rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu, yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương khẩn trương triển khai công tác rà soát, cắt giảm thủ tục hành chính. Bộ Tư pháp, với vai trò cơ quan được giao chủ trì, đã chủ động ban hành văn bản hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương, đồng thời xây dựng bộ công cụ hỗ trợ để bảo đảm tiến độ và tính khả thi của nhiệm vụ.

Xin Thứ trưởng cho biết, các bộ, ngành cần triển khai những giải pháp trọng tâm nào để bảo đảm tiến độ và tính khả thi trong thực hiện nhiệm vụ rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính?

Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Thanh Tịnh: Trong hướng dẫn gửi các bộ, ngành, địa phương, Bộ Tư pháp nhấn mạnh, việc rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa quy trình thủ tục phải được thực hiện đồng bộ với rà soát quy định pháp lý, nhằm đề xuất sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các quy định pháp luật có liên quan. Chỉ khi quyết liệt thực hiện đồng bộ cả hai nội dung này thì việc thực hiện phương án cắt giảm thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu vào thời điểm ngày 15/11/2025 mới bảo đảm thực chất và phát huy hiệu quả trên thực tế.

Trước yêu cầu hết sức khẩn trương, phạm vi rà soát rộng, áp dụng đối với các bộ và địa phương trên cả nước, Bộ Tư pháp cũng đã yêu cầu Sở Tư pháp các địa phương làm đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố theo dõi, đôn đốc việc thực hiện; đồng thời yêu cầu thủ trưởng các tổ chức pháp chế các bộ, cơ quan thuộc Chính phủ phối hợp chặt chẽ trong việc rà soát cả thủ tục hành chính và quy định pháp luật, tạo cơ sở cho việc ban hành Nghị quyết quy phạm của Chính phủ theo quy định tại Nghị quyết số 206/2025/QH15 của Quốc hội về cơ chế đặc biệt xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật.

Cùng với đó, Bộ Tư pháp sẽ tổ chức các đoàn kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Công điện số 201 của Thủ tướng tại một số Bộ, ngành, địa phương, nhằm bảo đảm các Báo cáo được gửi về Bộ Tư pháp trước thời điểm ngày 31/10/2025 với chất lượng cao nhất theo đúng chỉ đạo tại Công điện của Thủ tướng Chính phủ.

Cần định kỳ thực hiện cắt giảm, thay thế giấy tờ bằng dữ liệu

Để thực thi việc cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu, xin Thứ trưởng cho biết cần những điều kiện gì về hạ tầng dữ liệu và hệ thống công nghệ thông tin?

Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Thanh Tịnh: Để việc thực thi cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu bảo đảm tính khả thi, thực sự là giải pháp tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp thì việc quan trọng là phải bảo đảm điều kiện hạ tầng và dữ liệu. Các bộ, ngành, địa phương phải làm rõ khả năng, cam kết việc xây dựng, kết nối, chia sẻ dữ liệu bảo đảm “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”, để ngay khi công bố phương án cắt giảm sẽ bảo đảm thực thi trên thực tế. Việc này đòi hỏi hệ thống công nghệ thông tin, hạ

tầng, thiết bị đầu cuối phải đồng bộ, thông suốt cùng với việc hướng dẫn nghiệp vụ cho cán bộ trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính, bảo đảm quy trình vận hành trơn tru.

Tôi cũng lưu ý thêm rằng, trong quá trình triển khai, không tránh khỏi việc người dân hoặc doanh nghiệp phản ánh dữ liệu chưa chính xác. Vì vậy, cần tính toán để có quy trình “làm sạch” dữ liệu và cơ chế xử lý đặc thù để bảo đảm quyền lợi hợp pháp của người dân khi dữ liệu chưa đầy đủ hoặc còn có thông tin sai lệch.

Về lộ trình triển khai, theo Thứ trưởng, cần tính toán như thế nào để việc cắt giảm, thay thế giấy tờ bằng dữ liệu điện tử được thực hiện khả thi, đồng bộ và đúng tiến độ?

Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Thanh Tịnh: Trên cơ sở các yếu tố bảo đảm về dữ liệu, về tính chính xác và tính khả thi của việc thay thế giấy tờ bằng dữ liệu điện tử, các bộ, ngành, địa phương cần chủ động đề xuất lộ trình thực hiện cụ thể.

Ví dụ, với 15 loại giấy tờ theo hướng dẫn của Bộ Công an, chúng ta hoàn toàn có thể triển khai ngay từ ngày 15/11/2025. Tuy nhiên, ngoài 15 nhóm giấy tờ đó, vẫn còn rất nhiều loại giấy tờ khác sẽ được hoàn thiện dần cùng tiến độ số hóa, “làm sạch” dữ liệu tại các cơ sở dữ liệu quốc gia và dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương. Vì vậy, cần xác định rõ nguyên tắc triển khai: dữ liệu được hoàn thiện đến đâu (trên nguyên tắc “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”) thì đưa vào cắt giảm thủ tục đến đó. Đây phải được coi là giải pháp căn cơ, toàn diện để đơn giản hóa, cắt giảm thủ tục hành chính trong thời gian tới.

Bảo đảm thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu

Xin Thứ trưởng cho biết, với những thủ tục hành chính đặc thù thuộc thẩm quyền cấp tỉnh, cần có cách làm như thế nào để việc thay thế giấy tờ, hồ sơ bằng dữ liệu được triển khai đồng bộ và hiệu quả?

Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Thanh Tịnh: Đối với các địa phương có thủ tục hành chính đặc thù (theo thống kê mới nhất, có 668 thủ tục đã được nêu rõ trong phụ lục do Bộ Tư pháp ban hành), đây là những thủ tục thuộc thẩm quyền xử lý của cấp tỉnh, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm. Tuy nhiên, Bộ Tư pháp cũng đã đề nghị các địa phương cung cấp thông tin để tổng hợp trong việc thực hiện giải pháp thay thế giấy tờ, hồ sơ bằng dữ liệu điện tử bảo đảm thống nhất, đồng bộ. Đây sẽ là cơ sở quan trọng để lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất trong thời gian tới.

Tinh thần chung là địa phương phải quán triệt nguyên tắc: có dữ liệu thì phải sử dụng dữ liệu để thay thế khi giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp. Để làm được điều đó, chúng ta cần phát huy hiệu quả vai trò của Tổ công tác Đề án 06 các địa phương, qua đó thực hiện hiệu quả mục tiêu cắt giảm thủ tục hành chính, tạo thuận lợi tối đa cho người dân và doanh nghiệp, đồng thời giảm thiểu chi phí xã hội trong quá trình thực thi.

Sau thời điểm có báo cáo từ các bộ, ngành, địa phương, xin Thứ trưởng cho biết, Bộ Tư pháp sẽ tập trung các hoạt động nào để ngày 15/11/2025 có thể hoàn thành nhiệm vụ được giao?

Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Thanh Tịnh: Ngay sau thời điểm 31/10/2025, Bộ Tư pháp sẽ cùng Tổ công tác liên ngành làm việc trực tiếp với từng Bộ, ngành để thống nhất danh mục thủ tục được cắt giảm, đơn giản hóa dựa trên dữ liệu. Đồng thời tham mưu Chính phủ ban hành Nghị quyết quy phạm để bảo đảm thực thi phương án cắt giảm này. Trong quá

trình đó, sẽ có sự đối chiếu, kiểm tra chéo giữa các bộ, ngành và địa phương để bảo đảm phương án triển khai khả thi, đồng bộ, thống nhất trên toàn quốc.

Tôi tin rằng với sự quyết tâm của Chính phủ, sự trách nhiệm của các bộ, ngành và địa phương, việc cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu sẽ đạt được kết quả thực chất, mang lại lợi ích cụ thể cho người dân và doanh nghiệp.

Nguồn: baochinhphu.vn

CHƯA HIỂU KPI THÌ KHÔNG THỂ ĐÁNH GIÁ ĐÚNG CƠ QUAN VÀ CÔNG CHỨC

KPI là một công cụ tốt được nhiều nước sử dụng trong đánh giá tổ chức và cá nhân trong hệ thống công vụ. Tuy nhiên, một khi chưa hiểu đúng KPI thì sẽ không thể có thể chế tốt về đánh giá dựa trên KPI được.

Thể chế về đánh giá công chức, viên chức ở nước ta đã có từ lâu. Nếu chỉ tính từ khi có Luật Cán bộ, công chức năm 2008 và Luật Viên chức năm 2010 thì đã có khá nhiều nghị định của Chính phủ về vấn đề này.

Điểm hạn chế lớn nhất trong thực hiện các quy định này là không có được sự đánh giá khách quan, đánh giá đúng kết quả làm việc của công chức, viên chức. Tỷ lệ công chức, viên chức cả nước qua đánh giá luôn xếp ở mức hoàn thành nhiệm vụ là khá cao, lên đến 97 hoặc 98%. Kết quả đánh giá theo kiểu này không giúp gì cho quản lý một cách hiệu quả đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đặc biệt là khi cần xem xét đưa những người không đủ năng lực, kết quả làm việc yếu kém ra khỏi bộ máy.

Lần này, để khắc phục được hạn chế đó, đã có sự tiếp cận khác đi khi soạn thảo Nghị định quy định về đánh giá, xếp loại chất lượng đối với cơ quan hành chính nhà nước và công chức. Sự tiếp cận khác đi này chính là việc vận dụng chỉ số đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ KPI (Key Performance Indicator) vào đánh giá cả tập thể và cá nhân.

Đây là một bước đi có tính đột phá, bởi KPI là một công cụ tốt được nhiều nước sử dụng trong đánh giá tổ chức và cá nhân trong hệ thống công vụ. Và điều này dường như nối tiếp mạch đi mà chúng ta đã trải qua từ nhiều năm nay là tham khảo và vận dụng kinh nghiệm tốt của thế giới trong quản lý và sử dụng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức như thi công chức, thi nâng ngạch, vị trí việc làm...

Tuy nhiên, thực tiễn cũng cho thấy không phải cứ áp dụng là thành công, nếu không hiểu đúng, nắm bắt được cái hồn cốt của kinh nghiệm nước ngoài.

Quan trọng nhất là kết quả làm việc

Khái niệm KPI chứa đựng trong nó từ quan trọng nhất cho đánh giá là kết quả. Như vậy, cái quan trọng nhất trong đánh giá tổ chức và cá nhân phải là kết quả làm việc.

Thế nhưng, theo dự thảo Nghị định về đánh giá, xếp loại chất lượng đối với cơ quan hành chính nhà nước và công chức, trong 2 loại tiêu chí đánh giá đối với cả tổ chức và cá nhân đều có 1 loại tiêu chí, được gọi là tiêu chí chung không liên quan tới kết quả làm việc.

Ví dụ, theo dự thảo, tiêu chí chung đối với cơ quan, tổ chức là: Kết quả công tác xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức, người lao động theo nghị quyết, chương trình, kế hoạch, chỉ tiêu được giao; kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, hiệu quả phối hợp công tác, xây dựng đoàn kết nội bộ; kết quả thực hiện các quy chế làm việc, nội quy, chế độ công tác; phân công nhiệm vụ, tổ chức thực hiện hiệu quả...

Dễ dàng nhận thấy đây là những yếu tố góp phần để cơ quan, tổ chức hoàn thành nhiệm vụ được giao. Tuy nhiên, cũng cần thấy đây không phải là kết quả hoạt động của cơ quan, tổ chức cần được đo lường, đánh giá. Cơ quan, tổ chức là một tập thể đoàn kết, không tham nhũng, lãng phí... thì cái biểu hiện cuối cùng, quan trọng nhất của cơ quan, tổ chức đó chắc chắn phải là kết quả hoạt động tốt. Cái này mới là cái cần đo, cần đánh giá.

Tương tự như vậy là những quy định không gắn với kết quả làm việc trong tiêu chí chung đối với công chức, ví dụ như phẩm chất chính trị, phẩm chất đạo đức, văn hóa thực thi công vụ và ý thức kỷ luật, kỷ cương trong thực thi công vụ; năng lực chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm; khả năng đáp ứng yêu cầu thực thi nhiệm vụ được giao; tinh thần trách nhiệm trong thực thi công vụ; thái độ phục vụ nhân dân, doanh nghiệp và khả năng phối hợp với đồng nghiệp.

Còn loại tiêu chí thứ 2 mà dự thảo gọi là tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ thì quá rộng, quá chung, khó vận dụng.

Cụ thể, tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức nêu 10 tiêu chí thành phần, như: Kết quả thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước thành chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, đề án, văn bản quy phạm pháp luật; kết quả thực hiện các nhiệm vụ về quản lý nhà nước; phát triển kinh tế - xã hội (tốc độ tăng trưởng GRDP, GRDP bình quân đầu người; tốc độ tăng thu ngân sách nhà nước; tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công; thu hút cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; kết quả thực hiện chuyển đổi số; kết quả chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) đối với bộ, ngành địa phương; chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), chỉ số hài lòng của người dân (SIPAS), chỉ số chuyển đổi (DTI) đối với địa phương (nếu có)...

Ngoài ra, dự thảo còn quy định: Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm quy định cụ thể việc lượng hóa 10 tiêu chí này để áp dụng thống nhất trong phạm vi quản lý.

Riêng về tiêu chí kết quả thực hiện nhiệm vụ của công chức, dự thảo đã có cố gắng cụ thể hóa nhiệm vụ của công chức và quy đổi các nhiệm vụ này thành đơn vị/sản phẩm chuẩn giúp cho việc đánh giá. Tuy nhiên, các quy định hướng dẫn như vậy sẽ rất khó thực hiện trong thực tế bởi quá phức tạp. Câu hỏi về việc định rõ kết quả làm việc của công chức dường như chưa được làm sáng tỏ.

Các doanh nghiệp, kể cả doanh nghiệp ở nước ta khi vận dụng KPI cho đánh giá kết quả làm việc của người lao động không quan tâm nhiều đến việc đánh giá tính kỷ luật, đạo đức, lối sống, thái độ... của người lao động. Cái được quan tâm nhất là kết quả làm việc của người lao động.

Cần làm rõ đánh giá là gì, KPI là gì?

Từ những quy định trong dự thảo nghị định về đánh giá cơ quan và công chức cũng như từ kinh nghiệm các nước đã áp dụng KPI cho thấy 3 vấn đề.

Thứ nhất, điều mà chúng ta mong muốn là áp dụng KPI vào đánh giá cơ quan hành chính nhà nước và công chức trong dự thảo không đúng với bản chất của KPI. Điều này cho thấy một khi chưa hiểu đúng KPI thì sẽ không thể có thể chế tốt về đánh giá dựa trên KPI được.

Thứ hai, cái khó và cũng là cái quan trọng nhất trong áp dụng KPI vào đánh giá là xác định được một cách đúng đắn kết quả phải đạt của tổ chức, cá nhân và xác định được cách thức đo lường xem có đạt được kết quả đó hay không.

Thứ ba, về mặt phương pháp luận, dự thảo nghị định của Chính phủ về chủ đề đánh giá dựa trên KPI phải làm rõ được một số vấn đề: Đánh giá là gì; KPI là gì; kết quả phải đạt và đo lường kết quả thực sự ra sao?

Trên cơ sở đã rõ những vấn đề này, từng cơ quan, công chức sẽ có thể vận dụng được vào công tác đánh giá.

Do vậy, cũng cần xem xét sự cần thiết của quy định như: Các bộ, cơ quan ngang bộ, UBND cấp tỉnh căn cứ quy định tại nghị định này chỉ đạo xây dựng và ban hành tiêu chí đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tổ chức và công chức theo ngành, lĩnh vực hoặc địa phương (bao gồm các tiêu chí chung và tiêu chí thực hiện kết quả nhiệm vụ).

Tiến sĩ Đinh Duy Hòa

Nguồn: Vietnamnet.vn

THỰC HIỆN TỐT 10 GIẢI PHÁP CỦA CHÍNH PHỦ ĐỂ ĐẠT VÀ VƯỢT CHỈ TIÊU CẢ NĂM

Sáng ngày 29/10/2025, sau khi nghe các đại biểu Quốc hội thảo luận về tình hình kinh tế - xã hội 9 tháng của năm 2025 tại hội trường, cử tri Hà Nội đồng tình với những đánh giá của các đại biểu; sự điều hành của Chính phủ trong 9 tháng qua đã mang lại hiệu quả rõ rệt.

Theo chuyên gia kinh tế Vũ Thế Vinh, nhìn chung, 9 tháng của năm 2025, kinh tế - xã hội của Việt Nam có nhiều gam sáng như tăng trưởng cao, ổn định vĩ mô được giữ vững, nội lực và tiêu dùng nội địa được chú ý hơn. Tuy nhiên vẫn còn nhiều việc phải làm để tăng chất lượng tăng trưởng, cụ thể khai thác nội lực tốt hơn, giảm thiểu rủi ro và xử lý những điểm nghẽn như bất động sản, chuyển dịch cơ cấu và phụ thuộc xuất khẩu.

Chuyên gia kinh tế Vũ Thế Vinh cho rằng nếu thực hiện tốt 10 giải pháp mà Chính phủ đưa ra thì mục tiêu cả năm 2025 nhiều khả năng sẽ đạt và thậm chí vượt các chỉ tiêu đề ra. Tuy nhiên, để đạt được mục tiêu trên cần tháo gỡ 2 điểm nghẽn đó là chuyển dịch cơ cấu, nâng cao chất lượng tăng trưởng trong công nghệ cao, dịch vụ giá trị gia tăng; đổi mới sáng tạo để tránh “bẫy thu nhập trung bình”. Song song với đó, những vấn đề rủi ro bên ngoài như: tỷ giá, xuất nhập khẩu, địa chính trị, chuỗi cung ứng... là các biến số cần được giám sát chặt chẽ.

Từ những phân tích nêu trên, ông Vũ Thế Vinh đưa ra đề xuất để đạt được mục tiêu đề ra từ nay cho đến cuối năm 2025, Chính phủ cần tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp trong nước, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu theo chiều sâu, tận dụng tốt hơn động lực từ tiêu dùng nội địa và đầu tư công, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô và dự phòng rủi ro, củng cố thị trường bất động sản và điều tiết phù hợp.

Cụ thể, Chính phủ cần tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tư nhân, cải cách thủ tục hành chính, đẩy mạnh thoái vốn, cổ phần hóa trong các lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ, công nghệ cao. Chính phủ cần ưu tiên ngành công nghệ, xanh, dịch vụ giá trị gia tăng; phát triển nhân lực chất lượng cao, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và nghiên cứu phát triển; khuyến khích tiêu dùng thông minh; tăng giải ngân vốn đầu tư công, đẩy nhanh dự án hạ tầng nhằm tạo chuỗi lan tỏa.

Chuyên gia kinh tế Vũ Thế Vinh nhấn mạnh để giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô và dự phòng rủi ro, Chính phủ cần tiếp tục điều hành chính sách tiền tệ linh hoạt, kiểm soát lạm phát, ổn định tỷ giá; đồng thời xây dựng bộ đệm để ứng phó với cú sốc bên ngoài. Cuối cùng là Chính phủ có chính sách để ổn định giá nhà, bổ sung nguồn cung nhà ở xã hội, kiểm soát đầu cơ, tạo môi trường lành mạnh cho thị trường.

Đồng quan điểm, ông Phạm Quang Hiệp (Giám đốc Công ty Cổ phần HeliGroup) cho rằng từ ngày 01/7/2025, thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp đã mang lại nhiều chuyển biến tích cực nhưng cũng bộc lộ không ít bất cập cần sớm khắc phục.

Theo ông Phạm Quang Hiệp, điểm tích cực dễ nhận thấy là việc phân quyền đã giúp nâng cao tính chủ động và trách nhiệm của chính quyền cơ sở trong quản lý đất đai. Các thủ tục hành chính được rút ngắn, nhiều vấn đề được giải quyết ngay tại địa phương, không phải chuyển lên cấp trên, tiết kiệm thời gian, công sức cho người dân và doanh nghiệp. Việc trao quyền nhiều hơn cho cấp cơ sở cũng góp phần phát huy tinh thần sáng tạo, linh hoạt trong xử lý tình huống thực tế, phù hợp với đặc thù từng khu vực. Một số địa phương đã bước đầu ứng dụng công nghệ số trong quản lý hồ sơ địa chính, giúp minh bạch thông tin và hạn chế tiêu cực.

Tuy nhiên bên cạnh những kết quả đó, quá trình thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp vẫn còn nhiều bất cập. Nổi bật nhất là tình trạng nhân sự quá tải khi khối lượng công việc ngày càng lớn, trong khi đội ngũ cán bộ địa chính cấp xã, phường còn mỏng, năng lực chưa đồng đều. Nhiều nơi, một cán bộ phải kiêm nhiệm nhiều mảng công việc như đất đai, xây dựng, môi trường dẫn đến việc xử lý hồ sơ chậm trễ, thiếu chính xác, thậm chí gây phiền hà cho người dân. Một số địa phương còn sắp xếp nhân sự chưa đúng chuyên môn như người không có chuyên ngành đất đai vẫn được giao phụ trách lĩnh vực này dẫn đến sai sót trong tham mưu, thẩm định hoặc giải quyết thủ tục hành chính. Bên cạnh đó, việc phối hợp giữa hai cấp chính quyền còn thiếu đồng bộ dẫn đến chồng chéo trách nhiệm hoặc đùn đẩy khi phát sinh vấn đề.

Để khắc phục tình trạng trên, theo ông Phạm Quang Hiệp, cần triển khai đồng bộ một số giải pháp. Trước hết, Chính phủ cần rà soát lại cơ cấu tổ chức, bố trí đúng người đúng việc, ưu tiên cán bộ có chuyên môn sâu và kinh nghiệm thực tế trong lĩnh vực đất đai; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nghiệp vụ cho cán bộ cấp cơ sở, đặc biệt là kỹ năng sử dụng hệ thống quản lý dữ liệu số và tiếp dân. Song song với đó, Chính phủ ứng dụng mạnh mẽ công

nghe thông tin trong quản lý hồ sơ, cấp giấy chứng nhận và giải quyết thủ tục hành chính, giúp giảm tải và tăng tính minh bạch.

Cuối cùng, Chính phủ cần hoàn thiện cơ chế giám sát, kiểm tra, đánh giá hiệu quả thực thi quyền hạn ở các cấp, bảo đảm phân quyền đi đôi với trách nhiệm, để người dân thực sự được hưởng lợi từ một nền hành chính phục vụ, hiệu quả và công bằng.

Khi bộ máy được tổ chức tinh gọn, nhân sự được sắp xếp hợp lý và công nghệ được ứng dụng hiệu quả, việc phân quyền trong quản lý đất đai mới thực sự phát huy giá trị, góp phần xây dựng một nền quản lý minh bạch, hiệu quả và gần dân hơn.

Nguồn: vietnamnet.vn

CẢI CÁCH THỦ TỤC: VIỆT NAM ĐANG LẮNG NGHE TIẾNG NÓI TỪ CÁC NHÀ ĐẦU TƯ FDI

Việt Nam đang triển khai một trong những chương trình cải cách môi trường kinh doanh toàn diện nhất từ trước đến nay với mục tiêu cắt giảm 30% thủ tục hành chính, trong bối cảnh các nhà đầu tư quốc tế kỳ vọng vào một môi trường đầu tư thông thoáng, minh bạch và linh hoạt hơn. Những cải cách này được xem là chìa khóa giúp Việt Nam trở thành điểm đến đầu tư nhanh chóng, thân thiện và cạnh tranh hơn trong khu vực.

Ngày 04/10/2025, Thủ tướng Phạm Minh Chính ban hành Công điện số 187/CĐ-TTg, yêu cầu các bộ, ngành và địa phương tăng cường kiểm soát, tập trung cắt giảm và đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, đồng thời xây dựng quy trình hành chính thống nhất, không phụ thuộc địa giới hành chính.

Theo Công điện 187/CĐ-TTg, 14 bộ và cơ quan ngang bộ đã đề xuất cắt giảm 2.051 trong tổng số 4.888 thủ tục hành chính, đạt 42% kế hoạch cải cách toàn quốc. Song song với đó, 2.263/6.974 điều kiện kinh doanh cũng đang được xem xét tinh gọn - tương đương 32% mục tiêu tổng thể. Thủ tướng yêu cầu tất cả các bộ, ngành và địa phương phải giảm tối thiểu 30% quy trình và thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho doanh nghiệp hoạt động.

Tiếp đó, ngày 10/10/2025, Thủ tướng tiếp tục ban hành Công điện số 194/CĐ-TTg, chỉ đạo rà soát và đẩy nhanh tiến độ thực hiện các thủ tục đầu tư cho năm 2025, thể hiện rõ quyết tâm thúc đẩy cải cách thể chế và cải thiện năng lực cạnh tranh quốc gia.

Cộng đồng FDI kêu gọi “cải cách số hóa” và quy trình cấp phép linh hoạt

Mới đây, khối doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) đã gửi một bản kiến nghị tới Thủ tướng Chính phủ thông qua Ban IV (Ban Nghiên cứu Phát triển Kinh tế tư nhân). Bản kiến nghị tập trung vào các giải pháp đơn giản hóa quy trình cấp phép đầu tư, đẩy mạnh số hóa với cơ chế “một cửa điện tử” và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Các đề xuất chính bao gồm: (i) Bãi bỏ hoặc đơn giản hóa Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (IRC) nhằm rút ngắn thời gian phê duyệt; (ii) Áp dụng dụng mô hình “danh mục hạn chế” (negative list) và khung pháp lý thử nghiệm (sandbox) cho các ngành mới như fintech, xe điện và trí tuệ nhân tạo; (iii) Phát triển cổng thông tin hành chính điện tử thống nhất, giảm chi phí tuân thủ; (iv)

Kiểm soát giá thuê đất công nghiệp và tăng cường chất lượng đào tạo nghề nhằm đáp ứng nhu cầu nhân lực cho doanh nghiệp FDI.

Theo khảo sát do BW Industrial, một doanh nghiệp phát triển bất động sản công nghiệp hàng đầu tại Việt Nam và cũng là đơn vị tham gia soạn thảo bản kiến nghị, và hăng luật YKVN phối hợp thực hiện vào tháng 7/2025, có tới 74% doanh nghiệp nước ngoài ủng hộ việc bãi bỏ IRC, thể hiện rõ mong muốn cải thiện quy trình đầu tư theo hướng nhanh gọn, minh bạch và hiệu quả hơn. Cuộc khảo sát thực hiện với các nhà đầu tư quốc tế đến từ Singapore, Hoa Kỳ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Đan Mạch, Australia và các quốc gia khác, với quy mô vốn đầu tư dao động từ dưới 10 triệu USD đến hơn 500 triệu USD, trải rộng trên nhiều lĩnh vực như sản xuất, giáo dục, logistics, du lịch, bán lẻ và dịch vụ.

“Quy trình đầu tư tại Việt Nam chưa được tối ưu. Tại Singapore, doanh nghiệp có thể đăng ký chỉ trong 1- 2 ngày qua cổng BizFile; tại Malaysia, toàn bộ thủ tục chỉ mất 3 - 5 ngày thông qua MyCoID. Trong khi đó, tại Việt Nam, việc xin cấp IRC có thể kéo dài hàng tháng, thậm chí cả năm nếu dự án liên quan đến đất đai và hạ tầng”, ông Lance Li, Tổng Giám đốc BW Industrial, nhận xét.

Bà Trần Thanh Hào, Giám đốc Pháp lý của BW, cho biết mô hình IRC hiện nay vẫn mang tư duy “tiền kiểm”, không mang lại hiệu quả quản lý tương xứng. Triển khai cải cách sẽ giúp giảm tới 80% thời gian xử lý các thủ tục đầu tư nước ngoài, rút ngắn quy trình gia nhập thị trường của nhà đầu tư từ vài tháng xuống chỉ còn vài ngày - tương đương với tại Singapore và Malaysia.

Với độ mở thương mại vượt 200% GDP, Việt Nam hiện là nền kinh tế có mức độ hội nhập thương mại lớn thứ hai thế giới, chỉ sau Singapore, theo số liệu của Ngân hàng Thế giới (World Bank). Dữ liệu từ Hiệp hội Doanh nghiệp Đầu tư Nước ngoài (VAFIE) và Tổng cục Thống kê (GSO) cho thấy, khu vực doanh nghiệp FDI đóng góp 18,7% GDP và tạo ra 35,3% tổng việc làm trên cả nước. Riêng trong năm 2024, Việt Nam đã thu hút 38,2 tỷ USD vốn FDI đăng ký, với 25,3 tỷ USD vốn giải ngân, tăng 9,4% so với cùng kỳ năm trước - mức cao nhất tính đến thời điểm đó, theo báo cáo của Cục Đầu tư Nước ngoài (FIA) thuộc Bộ Tài chính.

Nguồn: baochinhhphu.vn

XÂY DỰNG CHÍNH SÁCH ĐỘT PHÁ VỀ HỌC TẬP, VIỆC LÀM, NHÀ Ở CHO THANH NIÊN

Ngày 27/10/2025, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 349/NQ-CP về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 166-KL/TW ngày 10/6/2025 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 25/7/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá X về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa” trong tình hình mới.

Tạo điều kiện thuận lợi để thanh niên phát triển toàn diện về đức - trí - thể - mỹ

Mục tiêu của Chương trình hành động là quán triệt chủ trương, yêu cầu của Bộ Chính trị tại Kết luận số 166-KL/TW ngày 10/6/2025 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 25/7/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá X về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa” trong tình hình mới (Kết luận số 166-KL/TW).

Nâng cao nhận thức, phát huy trách nhiệm của hệ thống chính trị và toàn xã hội đối với vị trí, vai trò chiến lược của thanh niên trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Tạo chuyển biến mạnh mẽ, đồng bộ trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về thanh niên, nhằm bảo đảm thanh niên được chăm lo, phát triển toàn diện cả về thể chất, trí tuệ, tinh thần, đạo đức, lối sống và năng lực làm việc; đồng thời phát huy tối đa tiềm năng, sức sáng tạo và vai trò tiên phong, nòng cốt, xung kích của thanh niên trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, đưa đất nước vững bước tiến vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình phát triển giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc.

Xác định nhiệm vụ cụ thể để các bộ, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch hành động, tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát và cụ thể hóa các chủ trương, nội dung, nhiệm vụ tại Kết luận số 166-KL/TW bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, thống nhất, hiệu quả và hoàn thành đúng tiến độ đề ra. Xây dựng đồng bộ hệ thống cơ chế, chính sách tạo môi trường, điều kiện thuận lợi để thanh niên phát triển toàn diện về đức - trí - thể - mỹ; nâng cao khả năng tiếp cận thụ hưởng chính sách; có chính sách đột phá về học tập, phân luồng hướng nghiệp, việc làm, nhà ở, thiết chế văn hóa, thể thao. Xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù, phù hợp nhằm khơi dậy ý chí, khát vọng cống hiến; phát huy vai trò tiên phong, xung kích của thanh niên trong học tập, lao động, sản xuất, đặc biệt là tham gia tích cực vào cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, chuyển đổi số quốc gia, phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp, lập nghiệp; phát huy vai trò của thanh niên trí thức trong các cơ quan hành chính nhà nước tham gia trực tiếp vào quá trình hoạch định, xây dựng chính sách góp phần hiện thực hóa khát vọng xây dựng đất nước phát triển hùng cường, thịnh vượng.

Các nhiệm vụ trọng tâm

Nhằm đạt được yêu cầu đề ra tại Kết luận số 166-KL/TW, Chính phủ yêu cầu bên cạnh các nhiệm vụ thường xuyên, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban

nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ sau:

Xây dựng cơ chế, chính sách nhằm khơi dậy ý chí, khát vọng, phát huy vai trò tiên phong, nòng cốt, xung kích của thanh niên trong học tập, lao động, sản xuất; nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng để phát triển toàn diện thanh niên, đặc biệt là nguồn nhân lực trẻ chất lượng cao

Nâng cao khả năng, cơ hội tiếp cận, thụ hưởng chính sách học tập, đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng nghề nghiệp để thanh niên Việt Nam vươn lên ngang tầm với thanh niên các nước tiên tiến, đặc biệt ưu tiên các đối tượng yếu thế, người khuyết tật, có hoàn cảnh khó khăn, thanh niên sinh sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng sâu, vùng xa, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo; đa dạng hóa các loại hình đào tạo; tăng cường giáo dục kỹ năng mềm, ngoại ngữ, khoa học, công nghệ và chuyển đổi số, kỹ năng thích ứng với thị trường lao động.

Nghiên cứu, đề xuất các cơ chế, chính sách phát triển mạnh mẽ nguồn nhân lực trẻ chất lượng cao, nhất là trong các lĩnh vực mới như: Công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo, chuyển đổi số, hàng không vũ trụ, năng lượng nguyên tử...

Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và pháp luật cho thanh niên

Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của thanh niên theo Chủ nghĩa Mác-Lê-nin và Tư tưởng Hồ Chí Minh; tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao ý thức tìm hiểu, chấp hành pháp luật cho thanh thiếu niên.

Tăng cường công tác tuyên truyền nhằm giúp thanh niên hiểu rõ và tích cực đấu tranh với âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch; nâng cao ý thức, trách nhiệm của thanh niên đối với xã hội, cộng đồng...

Chăm sóc, bảo vệ sức khỏe và xây dựng môi trường văn hóa, xã hội lành mạnh, hỗ trợ thanh niên phát triển toàn diện

Thực hiện khám, chữa bệnh định kỳ cho thanh niên, bảo vệ, chăm sóc, và nâng cao sức khỏe toàn diện (thể chất, tinh thần, phòng ngừa bệnh) cho thanh niên; rà soát, đầu tư hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao góp phần tạo sân chơi cho thanh, thiếu niên; ban hành cơ chế khuyến khích các cơ quan văn hóa, văn học nghệ thuật, xuất bản, báo chí sáng tác và phổ biến các công trình, tác phẩm có ý nghĩa, giá trị cao để giáo dục thế hệ trẻ.

Nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng, chống và giảm tỉ lệ tội phạm trong thanh niên; phát huy vai trò của thanh niên trong tham gia phòng, chống ma túy, đảm bảo trật tự an toàn giao thông, bảo vệ môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu trong thanh niên; có giải pháp bảo vệ thanh niên trước tác động tiêu cực của mạng xã hội, giúp thanh niên nhận diện thông tin sai lệch, quan điểm sai trái...

Tạo điều kiện thuận lợi về việc làm, sinh kế và cải thiện điều kiện lao động, đời sống cho thanh niên

Xây dựng cơ chế, chính sách và triển khai phân luồng hướng nghiệp, định hướng việc làm phù hợp với thị trường lao động cũng như hướng dẫn thực hiện các chương trình, đề án hỗ trợ

thanh niên học nghề và tạo việc làm; đẩy mạnh phổ cập nghề cho thanh niên; khuyến khích và hỗ trợ thanh niên đi lao động có thời hạn ở nước ngoài.

Tiếp tục hỗ trợ thanh niên vay vốn ưu đãi từ các nguồn vốn giải quyết việc làm, khởi nghiệp và lập nghiệp; đẩy mạnh triển khai các chính sách hỗ trợ các thành phần kinh tế đầu tư, phát triển sản xuất kinh doanh, tạo việc làm mới, tăng thu nhập cho thanh niên và các chính sách hỗ trợ khởi nghiệp cho thanh niên.

Tiếp tục triển khai các chính sách tạo điều kiện và hỗ trợ về chỗ ở, ưu tiên thanh niên trong vay vốn tín dụng ưu đãi để mua nhà ở xã hội; xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi, thu hút thanh niên có trình độ chuyên môn, tay nghề cao và thanh niên tình nguyện đến công tác, lao động, sản xuất tại khu kinh tế - quốc phòng, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo...

Phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng hiệu quả tài năng trẻ trong công tác cán bộ

Xây dựng chính sách bố trí cán bộ trẻ có năng lực đảm nhận các nhiệm vụ quan trọng, phù hợp trong hệ thống chính trị; tạo bước đột phá trong việc bố trí, sử dụng cán bộ trong độ tuổi thanh niên để từng bước nâng tỷ lệ cán bộ lãnh đạo, quản lý trẻ ở tất cả các ngành, các cấp; xây dựng, ban hành các tiêu chuẩn, điều kiện cụ thể để tuyển chọn, đào tạo và bổ nhiệm cán bộ trẻ, có năng lực vào các chức vụ lãnh đạo, quản lý ở các ngành, các cấp...

Đẩy mạnh phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp, lập nghiệp, chuyển đổi số quốc gia và tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư trong thanh niên

Nghiên cứu, hỗ trợ thanh niên tham gia sâu rộng vào các hoạt động phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp, chuyển đổi số quốc gia và tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Nghiên cứu, xây dựng quỹ đầu tư mạo hiểm để hỗ trợ thực hiện các đề án, dự án trong lĩnh vực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, trong đó ưu tiên các đề án, dự án do thanh niên đề xuất.

Triển khai các mô hình “vườn ươm” để phát hiện, tuyển chọn và có giải pháp hỗ trợ phát triển, hiện thực hóa các ý tưởng, sáng kiến của thanh niên trong khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp, lập nghiệp và chuyển đổi số.

Nâng cao nhận thức và phát huy vai trò tiên phong, nòng cốt, xung kích của thanh niên

Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, các địa phương và toàn xã hội về vai trò của thanh niên là nguồn lực quan trọng, là đội ngũ tiên phong, lực lượng nòng cốt, xung kích trong học tập, lao động, sản xuất, tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, chuyển đổi số quốc gia, khởi nghiệp, lập nghiệp, đổi mới sáng tạo.

Khuyến khích thanh niên phát huy tinh thần “5 chủ động”: Chủ động trong học tập, nghiên cứu; Chủ động đóng góp ý kiến, tham gia hoàn thiện thể chế, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; Chủ động trong quản trị thông minh và tối ưu hóa hiệu quả công việc; Chủ động trong khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; Chủ động trong giao lưu, hội nhập quốc tế.

Thúc đẩy thanh niên thực hiện “Ba tiên phong”: Tiên phong về tư duy đổi mới và tầm nhìn chiến lược; Tiên phong trong phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển

đổi số quốc gia; Tiên phong trong dân tộc hóa văn minh nhân loại vào đất nước và quốc tế hóa nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc của dân tộc Việt Nam ra thế giới.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với thanh niên

Tiếp tục nâng cao nhận thức về vai trò, sứ mệnh của thanh niên, nâng cao trách nhiệm đối với thanh niên và công tác thanh niên; hiểu rõ suy nghĩ, nhu cầu, kỳ vọng của thanh niên; tiếp tục hoàn thiện tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về thanh niên sau khi sắp xếp lại các đơn vị hành chính theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

Tiếp tục hoàn thiện thể chế quản lý nhà nước về công tác thanh niên đáp ứng yêu cầu của thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa; rà soát, sửa đổi, bổ sung các luật và chính sách pháp luật có liên quan để chăm lo, hỗ trợ, tạo điều kiện, thúc đẩy thanh niên phát triển toàn diện trong quá trình triển khai thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp...

Nguồn: baohinhphu.vn

QUY CHẾ TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG CỦA BAN CHỈ ĐẠO QUỐC GIA VỀ TÀI CHÍNH TOÀN DIỆN

Ngày 29/10/2025, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính - Trưởng Ban Chỉ đạo quốc gia về tài chính toàn diện ký Quyết định số 162/QĐ-BCĐQGTCCTD ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo quốc gia về tài chính toàn diện.

Ban Chỉ đạo quốc gia về tài chính toàn diện (Ban Chỉ đạo) là tổ chức phối hợp liên ngành giúp Thủ tướng Chính phủ trong việc chỉ đạo và điều phối hoạt động giữa các bộ, ngành, cơ quan, địa phương về tài chính toàn diện, thực hiện Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia.

Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo

Theo Quyết định, Ban Chỉ đạo có các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

Giúp Thủ tướng Chính phủ trong việc chỉ đạo xây dựng chiến lược, chủ trương, chính sách, chương trình, kế hoạch, cơ chế, giải pháp về tài chính toàn diện của quốc gia.

Giúp Thủ tướng Chính phủ trong việc chỉ đạo, điều phối, đôn đốc, kiểm tra, hoạt động tài chính toàn diện và thực hiện Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia.

Giúp Thủ tướng Chính phủ trong việc nghiên cứu, ban hành, thực hiện chủ trương, chính sách về hợp tác quốc tế, nghiên cứu, xem xét việc thực hiện các khuyến nghị của quốc tế về tài chính toàn diện.

Giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo công tác truyền thông; xây dựng, vận hành trang thông tin điện tử của Ban Chỉ đạo đặt tại cơ quan thường trực.

Tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tình hình hoạt động tài chính toàn diện của quốc gia, kết quả thực hiện Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia theo từng thời kỳ và theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ.

Thực hiện các nhiệm vụ khác do Thủ tướng Chính phủ giao.

Cơ cấu tổ chức

Thủ tướng Chính phủ làm Trưởng Ban Chỉ đạo.

Phó Trưởng Ban là Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Các thành viên gồm lãnh đạo các cơ quan: Văn phòng Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Công Thương, Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại giao, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công an, Bộ Nội vụ; Đài Truyền hình Việt Nam; Đài Tiếng nói Việt Nam.

Giúp việc cho Ban Chỉ đạo có Tổ Thường trực giúp việc do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quyết định thành lập và điều hành, thành viên bao gồm đại diện của các bộ, ngành, cơ quan có thành viên tham gia Ban Chỉ đạo.

Phân công trách nhiệm

Trưởng Ban Chỉ đạo chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động của Ban Chỉ đạo trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; ban hành, sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động, chương trình, kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo; phân công nhiệm vụ cho Phó Trưởng Ban Chỉ đạo và thành viên Ban Chỉ đạo; điều hành chung hoạt động Ban Chỉ đạo.

Quyết định triệu tập, chủ trì các cuộc họp của Ban Chỉ đạo; tổ chức và chủ tọa các hội thảo, thảo luận tham khảo ý kiến của chuyên gia, nhà khoa học, tổ chức và các cá nhân liên quan; điều động, trưng tập chuyên gia phục vụ cho hoạt động của Ban Chỉ đạo.

Chỉ đạo, phối hợp hoạt động của Ban Chỉ đạo với các bộ, ngành và địa phương trong triển khai, kiểm tra, đôn đốc các nhiệm vụ được giao liên quan đến tài chính toàn diện; ủy quyền cho Phó Trưởng Ban Chỉ đạo xử lý công việc thuộc thẩm quyền của Trưởng Ban khi cần thiết.

Phó Trưởng Ban Chỉ đạo có nhiệm vụ giúp Trưởng Ban Chỉ đạo trong việc xây dựng chương trình, kế hoạch công tác, thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo; điều hành trang thông tin điện tử của Ban Chỉ đạo. Chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo về các nhiệm vụ được phân công.

Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo điều phối các thành viên Ban Chỉ đạo trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo. Đôn đốc triển khai, tổng hợp báo cáo về hoạt động của Ban Chỉ đạo. Thay mặt Trưởng Ban Chỉ đạo triệu tập, chủ trì các cuộc họp của Ban Chỉ đạo khi được ủy quyền. Là đầu mối phối hợp công tác giữa Ban Chỉ đạo và các cơ quan, tổ chức liên quan trong việc thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo.

Ban hành quyết định thành lập, quy chế tổ chức, hoạt động và chỉ đạo hoạt động của Tổ thường trực giúp việc. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban Chỉ đạo giao.

Các thành viên Ban Chỉ đạo có nhiệm vụ đại diện cho bộ, ngành mình tham gia các hoạt động của Ban Chỉ đạo, thực hiện các nhiệm vụ được Trưởng Ban Chỉ đạo phân công. Tham dự đầy đủ các phiên họp của Ban Chỉ đạo. Trường hợp vắng mặt, phải ủy quyền cho người có đủ thẩm quyền thay mặt tham dự, báo cáo, tham gia đầy đủ ý kiến tại cuộc họp; triển khai đầy đủ các kết luận tại cuộc họp của Trưởng Ban Chỉ đạo.

Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, báo cáo việc thực hiện các nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo liên quan đến tài chính toàn diện thuộc chức năng, nhiệm vụ của bộ, ngành mình đại diện. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban Chỉ đạo giao.

Nguồn: bauchinhphu.vn

ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH MẠNG LƯỚI ĐƯỜNG SẮT THỜI KỲ 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

Ngày 29/10/2025, Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà ký Quyết định số 2404/QĐ-TTg phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch mạng lưới đường sắt thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Điều chỉnh, bổ sung một số nội dung về mạng lưới quy hoạch

Quyết định nêu rõ, điều chỉnh, bổ sung một số nội dung về mạng lưới quy hoạch:

a) Đối với tuyến đường sắt hiện hữu

- Điều chỉnh phạm vi 02 tuyến: Hà Nội - Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội - Lào Cai
- Điều chỉnh lộ trình chuyển đổi công năng tuyến đường sắt Hà Nội - Hải Phòng đoạn sau ga Hải Phòng đến cảng Chùa Vẽ sau khi hoàn thành đầu tư, đưa vào khai thác ga Vật Cánh.

b) Đối với tuyến đường sắt mới

- Điều chỉnh tên, quy mô, lộ trình đầu tư tuyến đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam; bổ sung tuyến đường sắt tốc độ cao Hà Nội - Quảng Ninh.
- Điều chỉnh quy mô, lộ trình đầu tư 02 tuyến: Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng, Thành phố Hồ Chí Minh - Lộc Ninh; điều chỉnh lộ trình đầu tư 03 tuyến: Hà Nội - Đồng Đăng, Hải Phòng - Hạ Long - Móng Cái, Tháp Chàm - Đà Lạt.
- Điều chỉnh phạm vi, quy mô 07 tuyến: Yên Viên - Phả Lại - Hạ Long - Cái Lân, vành đai phía Đông Thành phố Hà Nội, Nam Định - Thái Bình - Hải Phòng, Vũng Áng - Mụ Giạ, Biên Hòa - Vũng Tàu, Thành phố Hồ Chí Minh - Cần Thơ - Cà Mau, Đà Nẵng - Kon Tum - Gia Lai - Đắk Lắk - Đắk Nông - Bình Phước.
- Điều chỉnh không đưa vào quy hoạch tuyến Thủ Thiêm - Long Thành và chuyển thành đường sắt đô thị; giao Thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Đồng Nai cập nhật vào quy hoạch tỉnh và các quy hoạch liên quan.
- Bổ sung tuyến đường sắt An Bình - Sài Gòn (Hòa Hưng) - Tân Kiên.

Điều chỉnh, bổ sung về kết nối quốc tế

Theo Quyết định, bổ sung kết nối với đường sắt Trung Quốc tại cửa khẩu Móng Cái thông qua tuyến đường sắt Hải Phòng - Hạ Long - Móng Cái; bổ sung kết nối với Campuchia tại cửa khẩu Mộc Bài thông qua tuyến đường sắt Thành phố Hồ Chí Minh - Tây Ninh.

Điều chỉnh, bổ sung về kết nối các đô thị, đầu mối giao thông lớn

a) Đường sắt khu đầu mối Hà Nội

- Điều chỉnh đường sắt quốc gia qua Hà Nội đi theo các tuyến/đoạn tuyến: đoạn Thạch Lỗi - Kim Sơn, đường đôi, khổ 1435 mm và đường đơn, khổ 1000 mm thuộc tuyến Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng; tuyến vành đai phía Đông kết nối Kim Sơn - Ngọc Hồi, đường đôi, khổ 1435 mm và đường đơn, khổ 1000 mm; tuyến vành đai phía Tây kết nối Ngọc Hồi - Thạch Lỗi, đường đôi, khổ 1435 mm.
- Điều chỉnh ga đầu mối hành khách kết nối đường sắt quốc gia và đường sắt đô thị, gồm: Ngọc Hồi, Yên Viên, Gia Lâm (ga đường sắt đô thị kết hợp ga đường sắt quốc gia, khổ 1435

mm; khổ 1000 mm của tuyến Hà Nội - Hải Phòng); bổ sung các ga đầu mỗi hàng hóa, gồm: Thường Tín (mới), Yên Thường.

- Bổ sung 01 khu tổ hợp công nghiệp đường sắt, diện tích khoảng 250 ha thuộc khu vực xã Chuyên Mỹ và xã Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.

b) Đường sắt khu đầu mối Thành phố Hồ Chí Minh

- Điều chỉnh ga An Bình là điểm cuối của tuyến đường sắt Hà Nội - Thành phố Hồ Chí Minh hiện có và điểm đầu của tuyến đường sắt Biên Hòa - Vũng Tàu; bổ sung quy hoạch đoạn An Bình - Sài Gòn (Hòa Hưng) - Tân Kiên là đường sắt quốc gia, đường đôi, khổ 1435 mm; kết nối đường sắt khu đầu mối Thành phố Hồ Chí Minh với tuyến đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam qua tuyến Trảng Bom - Cẩm Mỹ.

- Điều chỉnh ga đầu mối hành khách là các ga: Thủ Thiêm, An Bình, Tân Kiên.

c) Đường sắt khu vực thành phố Đà Nẵng bổ sung lộ trình di dời ga Đà Nẵng thực hiện trước năm 2030.

d) Điều chỉnh định hướng kết nối đường sắt với 02 cảng biển Nghi Sơn (Thanh Hóa), Hiệp Phước (Thành phố Hồ Chí Minh), Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất (Thành phố Hồ Chí Minh), Cảng hàng không quốc tế Long Thành (Đồng Nai), Cảng hàng không quốc tế thứ hai Hà Nội, Cảng hàng không quốc tế Gia Bình, Cảng cạn Văn Lâm (Hưng Yên), Gia Bình (Bắc Ninh).

Các nội dung khác giữ nguyên theo Quyết định số 1769/QĐ-TTg ngày 19/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới đường sắt thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Nguồn: baohinhphu.vn

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ QUY ĐỊNH VỀ CHỨNG THỰC

Ngày 27/10/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 280/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 07/2025/NĐ-CP.

Theo quy định mới tại Nghị định số 280/2025/NĐ-CP, chứng thực bản sao từ bản chính là việc cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền theo quy định tại Nghị định này căn cứ vào bản chính để chứng thực bản sao là đúng với bản chính.

Chứng thực chữ ký là việc cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền theo quy định tại Nghị định này chứng thực chữ ký trong giấy tờ, văn bản là chữ ký của người yêu cầu chứng thực.

Chứng thực giao dịch là việc người có thẩm quyền theo quy định tại Nghị định này chứng thực về thời gian, địa điểm giao kết giao dịch dân sự, năng lực hành vi dân sự, ý chí tự nguyện, chữ ký hoặc dấu điểm chỉ của các bên tham gia giao dịch dân sự.

Mở rộng đối tượng thực hiện chứng thực

Đặc biệt, Nghị định số 280/2025/NĐ-CP đã sửa đổi, bổ sung khoản 9 của Điều 2 của Nghị định 23/2015/NĐ-CP theo hướng mở rộng đối tượng thực hiện chứng thực.

Cụ thể, người thực hiện chứng thực là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu (Ủy ban nhân dân cấp xã); người được ủy quyền hoặc phân công thực hiện nhiệm vụ chứng thực theo quy định; công chứng viên của Phòng công chứng, Văn phòng công chứng (tổ chức hành nghề công chứng); viên chức ngoại giao, viên chức lãnh sự của Cơ quan đại diện ngoại giao, Cơ quan đại diện lãnh sự và Cơ quan khác được ủy quyền thực hiện chức năng lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài (Cơ quan đại diện).

Như vậy, so với quy định cũ, Nghị định số 280/2025/NĐ-CP mở rộng thêm đối tượng thực hiện chứng thực là người được ủy quyền hoặc phân công thực hiện nhiệm vụ chứng thực theo quy định.

Sửa đổi quy định về thẩm quyền và trách nhiệm chứng thực

Nghị định số 280/2025/NĐ-CP cũng sửa đổi, bổ sung quy định về thẩm quyền và trách nhiệm chứng thực theo hướng quy định rõ trách nhiệm đối với từng đối tượng người thực hiện chứng thực. Cụ thể:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền và trách nhiệm:

a) Chứng thực bản sao từ bản chính các giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận;

b) Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản;

c) Chứng thực chữ ký của người dịch trong các giấy tờ, văn bản từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt, từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài;

d) Chứng thực giao dịch liên quan đến tài sản là động sản;

đ) Chứng thực giao dịch liên quan đến quyền của người sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai;

e) Chứng thực giao dịch về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở;

g) Chứng thực di chúc;

h) Chứng thực văn bản từ chối nhận di sản;

i) Chứng thực văn bản phân chia di sản là tài sản quy định tại các điểm d, đ và e nêu trên.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo và tổ chức thực hiện hoạt động chứng thực trên địa bàn.

Việc ủy quyền, phân công thực hiện các việc chứng thực quy định tại khoản 1 và việc ký, sử dụng con dấu khi thực hiện chứng thực được thực hiện theo quy định pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương, pháp luật về tổ chức cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã và pháp luật có liên quan.

3. Cơ quan đại diện có thẩm quyền và trách nhiệm chứng thực các việc quy định tại các điểm a, b và c khoản 1. Viên chức ngoại giao, viên chức lãnh sự ký chứng thực và đóng dấu của Cơ quan đại diện.

4. Công chứng viên có thẩm quyền và trách nhiệm chứng thực các việc quy định tại các điểm a, b và c khoản 1, ký chứng thực và đóng dấu của tổ chức hành nghề công chứng.

5. Việc chứng thực không phụ thuộc vào nơi cư trú của người yêu cầu chứng thực thực hiện trong các trường hợp sau đây:

- a) Chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký;
- b) Chứng thực giao dịch liên quan đến tài sản là động sản;
- c) Chứng thực di chúc, chứng thực văn bản từ chối nhận di sản;
- d) Chứng thực văn bản ủy quyền liên quan đến việc thực hiện các quyền của người sử dụng đất, nhà ở;
- đ) Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ giao dịch quy định tại các điểm b, c, và d ở mục này.

6. Việc chứng thực các giao dịch liên quan đến quyền của người sử dụng đất được thực hiện tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất, việc chứng thực các giao dịch về nhà ở được thực hiện tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có nhà, trừ các trường hợp quy định tại 5.

Không được yêu cầu người yêu cầu chứng thực xuất trình bản chính, bản sao các giấy tờ đã tích hợp trên VNeID

Đồng thời, Nghị định số 280/2025/NĐ-CP cũng bổ sung quy định về nghĩa vụ, quyền của người thực hiện chứng thực.

Nghị định số 280/2025/NĐ-CP quy định thêm: người thực hiện chứng thực không yêu cầu người yêu cầu chứng thực nộp, xuất trình bản chính hoặc bản sao các giấy tờ, tài liệu đã được tích hợp trên VNeID khi người yêu cầu chứng thực đã xuất trình thông tin tương ứng từ VNeID.

Trường hợp người yêu cầu chứng thực đề nghị và người thực hiện chứng thực có thể khai thác thông tin, giấy tờ từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hoặc các cơ sở dữ liệu khác theo quy định của pháp luật thì người thực hiện chứng thực có trách nhiệm thực hiện việc khai thác thông tin, giấy tờ từ các cơ sở dữ liệu này, không yêu cầu người yêu cầu chứng thực xuất trình bản chính, bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực đối với các thông tin, giấy tờ đã được khai thác.

Sửa đổi quy định về trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp trong quản lý nhà nước về chứng thực

Ngoài ra, Nghị định số 280/2025/NĐ-CP cũng sửa đổi, bổ sung Điều 43 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP quy định về trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp trong quản lý nhà nước về chứng thực nhằm đáp ứng yêu cầu khi vận hành tổ chức bộ máy và hoạt động của mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

Theo Nghị định số 280/2025/NĐ-CP, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp trong quản lý nhà nước về chứng thực được quy định như sau:

1- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về chứng thực tại địa phương, có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

- a) Tổ chức triển khai thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về chứng thực tại địa phương;

b) Hướng dẫn, bồi dưỡng nghiệp vụ chứng thực cho cán bộ, công chức làm công tác chứng thực tại Ủy ban nhân dân cấp xã và công chứng viên của các tổ chức hành nghề công chứng;

c) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật về chứng thực; có biện pháp chấn chỉnh tình hình lạm dụng yêu cầu bản sao có chứng thực đối với giấy tờ, văn bản khi thực hiện thủ tục hành chính trên địa bàn;

d) Ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện chứng thực và quản lý nhà nước về chứng thực trong phạm vi địa phương, đáp ứng yêu cầu cung cấp và trao đổi thông tin;

đ) Kiểm tra, thanh tra hoạt động chứng thực của Ủy ban nhân dân cấp xã, các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn;

e) Tổng hợp, đăng tải danh sách người ký chứng thực của các Ủy ban nhân dân cấp xã tại địa phương trên Cổng thông tin điện tử hoặc Trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp và cập nhật danh sách này khi có thay đổi;

g) Giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cá nhân, tổ chức và xử lý các vi phạm hành chính liên quan đến chứng thực theo thẩm quyền;

h) Xem xét việc chuyển giao toàn bộ hoặc một phần việc chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký cho các tổ chức hành nghề công chứng tại những địa bàn cấp xã có ít nhất 01 tổ chức hành nghề công chứng đang hoạt động ổn định, hiệu quả tại thời điểm quyết định việc chuyển giao, tổ chức hành nghề công chứng được phân bổ hợp lý, thuận lợi cho cá nhân, tổ chức có nhu cầu chứng thực tại địa phương;

i) Tổng hợp tình hình và thống kê số liệu về chứng thực tại địa phương, báo cáo Bộ Tư pháp theo quy định. Sở Tư pháp giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện các nhiệm vụ quy định tại các điểm a, b, c, d, e, g, h và i và kiểm tra hoạt động chứng thực của Ủy ban nhân dân cấp xã, các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện quản lý nhà nước về chứng thực trong phạm vi địa bàn cấp xã, có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây

a) Quản lý việc thực hiện các nhiệm vụ chứng thực theo quy định tại Nghị định này;

b) Tuyên truyền, phổ biến, vận động nhân dân chấp hành các quy định của pháp luật về chứng thực;

c) Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính giao dịch đã được chứng thực;

d) Giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cá nhân, tổ chức và xử lý các vi phạm hành chính liên quan đến chứng thực theo thẩm quyền;

đ) Tổng hợp tình hình và thống kê số liệu về chứng thực báo cáo Sở Tư pháp theo quy định.

Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phối hợp với Trung tâm Phục vụ hành chính công giúp Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các nhiệm vụ quy định tại các điểm a, b, và c. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, người được ủy quyền hoặc phân công thực hiện nhiệm vụ chứng thực theo quy định phải thông báo mẫu chữ ký được sử dụng khi ký chứng thực cho Sở Tư pháp.

Nghị định số 280/2025/NĐ-CP cũng bổ sung quy định tại Điều 47 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP điều khoản chuyển tiếp theo hướng:

Đối với các giao dịch đã chứng thực tại Phòng Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp xã trước ngày 01/7/2025 thì việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ giao dịch, sửa lỗi sai sót trong giao dịch đã được chứng thực, việc cấp bản sao có chứng thực từ bản chính giao dịch đã được chứng thực được thực hiện tại Ủy ban nhân dân cấp xã lưu trữ hồ sơ chứng thực giao dịch.

Nguồn: baochinhpvu.vn

TÍCH HỢP TỦ SÁCH PHÁP LUẬT ĐIỆN TỬ QUỐC GIA VỚI CÔNG PHÁP LUẬT QUỐC GIA

Ngày 27/10/2025, Phó Thủ tướng Lê Thành Long ký Quyết định số 39/2025/QĐ-TTg quy định về xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật điện tử quốc gia, Tủ sách pháp luật tại cơ quan, đơn vị của lực lượng vũ trang nhân dân.

Tủ sách pháp luật điện tử quốc gia

Quyết định nêu rõ, Tủ sách pháp luật điện tử quốc gia do Bộ Tư pháp chủ trì xây dựng và quản lý thống nhất trong phạm vi cả nước nhằm lưu giữ, quản lý, khai thác sách, tài liệu pháp luật số, bao gồm các dữ liệu thành phần sách, tài liệu pháp luật do bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan, đoàn thể ở trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố cấp nhập, quản lý trên cơ sở tài khoản và phân quyền quản lý được giao.

Tủ sách pháp luật điện tử quốc gia được tích hợp với Cổng Pháp luật quốc gia và Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật.

Tủ sách pháp luật tại cơ quan, đơn vị của lực lượng vũ trang nhân dân

Theo Quyết định, Tủ sách pháp luật tại cơ quan, đơn vị của lực lượng vũ trang nhân dân có các bộ phận sách, tài liệu pháp luật được lưu giữ, quản lý dưới dạng giấy và các vật mang tin khác để phục vụ cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, chiến sĩ, người lao động và các đối tượng khác thuộc phạm vi quản lý của lực lượng vũ trang nhân dân.

Xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật tại cơ quan, đơn vị của lực lượng vũ trang nhân dân phải phù hợp với yêu cầu của từng cơ quan, đơn vị của lực lượng vũ trang nhân dân và nhu cầu khai thác sách, tài liệu pháp luật của người sử dụng; bảo đảm tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong khai thác sách, tài liệu pháp luật và sử dụng Tủ sách pháp luật điện tử quốc gia.

Việc tiếp tục duy trì, xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật tại cơ quan, đơn vị của lực lượng vũ trang nhân dân do Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an quyết định và chịu trách nhiệm thực hiện theo quy định.

Định mức kinh phí tối thiểu hằng năm cho mỗi Tủ sách pháp luật là 3 triệu đồng

Kinh phí xây dựng, vận hành, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật điện tử quốc gia do ngân sách nhà nước bảo đảm; các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định pháp luật.

Kinh phí xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật tại cơ quan, đơn vị của lực lượng vũ trang nhân dân do ngân sách nhà nước bảo đảm, được bố trí trong dự toán chi thường

xuân được giao hằng năm của cơ quan, đơn vị; các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định pháp luật.

Định mức kinh phí tối thiểu hằng năm cho mỗi Tủ sách pháp luật là 03 triệu đồng. Việc lập dự toán, chấp hành dự toán, quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định pháp luật về ngân sách nhà nước.

Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện việc rà soát, hợp nhất Tủ sách pháp luật tại xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo đã được xây dựng theo Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật thành bộ phận sách, tài liệu pháp luật của thư viện hoặc điểm Bưu điện - Văn hóa xã hoặc Trung tâm học tập cộng đồng hoặc hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở phù hợp, bảo đảm việc hợp nhất hoàn thành trước ngày 30/6/2026.

Nguồn: baohinhphu.vn

NHỮNG CHÍNH SÁCH MỚI LIÊN QUAN ĐẾN KINH TẾ CÓ HIỆU LỰC TỪ THÁNG 11/2025

Từ tháng 11/2025, nhiều chính sách mới liên quan đến kinh tế có hiệu lực như quy định mới về xếp hạng tổ chức tín dụng, ngân hàng được giao nhận vàng miếng, phòng chống rửa tiền, quy định về dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt...

Siết chặt xử lý chậm đóng, trốn đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc

Chính phủ vừa ban hành Nghị định số 274/2025/NĐ-CP ngày 16/10/2025, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội 2024 về chậm đóng, trốn đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực này. Nghị định có hiệu lực từ ngày 30/11/2025.

Theo quy định mới, người sử dụng lao động nếu chậm hoặc trốn đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp sẽ bị xác định cụ thể số tiền và số ngày vi phạm. Mức tiền chậm đóng được tính dựa trên nghĩa vụ đóng của đơn vị sử dụng lao động, trong khi số ngày trốn đóng được xác định kể từ ngày tiếp theo của thời hạn đóng theo quy định.

Ngoài ra, nghị định quy định rõ thẩm quyền và quy trình xử lý khiếu nại, tố cáo liên quan đến hành vi vi phạm trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội, đảm bảo quyền lợi hợp pháp của người lao động.

Việc ban hành văn bản này được đánh giá là bước hoàn thiện khung pháp lý nhằm tăng cường kỷ cương, bảo vệ quyền an sinh, đồng thời nâng cao trách nhiệm của doanh nghiệp trong việc thực hiện đầy đủ nghĩa vụ bảo hiểm xã hội.

Ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam mới

Thủ tướng Chính phủ vừa ký Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025, ban hành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam, có hiệu lực từ ngày 15/11/2025, thay thế Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg.

Hệ thống ngành mới cập nhật, chuẩn hóa danh mục mã ngành phù hợp với xu hướng chuyển đổi số, phát triển kinh tế xanh và hội nhập quốc tế. Quyết định quy định rõ nguyên tắc sử dụng mã ngành trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký đầu tư, thống kê nhà nước và các cơ sở dữ liệu hành chính.

Theo đó, các doanh nghiệp cần rà soát, cập nhật lại mã ngành đăng ký kinh doanh để bảo đảm thống nhất, tránh sai lệch trong thủ tục hành chính và báo cáo thống kê. Việc áp dụng hệ thống mới được kỳ vọng giúp đồng bộ hóa dữ liệu kinh tế quốc gia và nâng cao hiệu quả hoạch định chính sách.

Xếp hạng tổ chức tín dụng theo tiêu chuẩn mới từ tháng 11/2025

Ngày 10/9/2025, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư số 21/2025/TT-NHNN quy định về xếp hạng tổ chức tín dụng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài, có hiệu lực từ ngày 01/11/2025.

Theo Thông tư, việc xếp hạng được thực hiện định kỳ hằng năm, căn cứ trên các tiêu chí về an toàn vốn, chất lượng tài sản, năng lực quản trị, kết quả kinh doanh và khả năng thanh khoản.

Mục tiêu nhằm đánh giá toàn diện sức khỏe tài chính của tổ chức tín dụng, tăng tính minh bạch trong hoạt động ngân hàng, đồng thời tạo cơ sở để cơ quan quản lý có biện pháp giám sát phù hợp.

Kết quả xếp hạng được chia thành nhiều mức, là căn cứ để xem xét cấp phép mở rộng mạng lưới, triển khai sản phẩm dịch vụ mới và xác định mức độ rủi ro trong quản lý tín dụng.

Các ngân hàng thương mại, đặc biệt là chi nhánh ngân hàng nước ngoài, được yêu cầu chuẩn bị hồ sơ và rà soát lại hệ thống quản trị, kiểm soát nội bộ để đáp ứng tiêu chí mới. Quy định này được kỳ vọng góp phần nâng cao chất lượng hệ thống ngân hàng và củng cố niềm tin thị trường tài chính.

Tăng cường quản lý phòng, chống rửa tiền trong lĩnh vực ngân hàng

Ngày 15/9/2025, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư số 27/2025/TT-NHNN hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống rửa tiền năm 2022. Thông tư có hiệu lực từ ngày 01/11/2025.

Theo quy định mới, các tổ chức tín dụng, trung gian thanh toán, ví điện tử và sàn giao dịch tài chính phải thực hiện đánh giá rủi ro rửa tiền định kỳ, phân loại khách hàng theo mức độ rủi ro, đồng thời báo cáo các giao dịch chuyển tiền điện tử về Cục Phòng chống rửa tiền thuộc Ngân hàng Nhà nước.

Ngoài ra, thông tư yêu cầu báo cáo bắt buộc các giao dịch có giá trị lớn, giao dịch đáng ngờ hoặc chuyển tiền xuyên biên giới, đảm bảo việc theo dõi, kiểm soát dòng tiền minh bạch hơn. Dữ liệu các giao dịch này phải được lưu trữ tối thiểu 05 năm và cung cấp khi có yêu cầu phục vụ công tác thanh tra, điều tra.

Ngân hàng được giao, nhận vàng miếng từ 15/11/2025

Ngày 30/9/2025, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư số 33/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung Thông tư số 17/2014/TT-NHNN quy định về phân loại, đóng gói và giao nhận kim khí quý, đá quý. Thông tư có hiệu lực từ ngày 15/11/2025.

Theo đó, từ thời điểm này, Ngân hàng Nhà nước và các tổ chức tín dụng được phép giao, nhận vàng miếng theo hợp đồng mua, bán hoặc gia công. Việc giao nhận phải thực hiện theo

đúng quy trình, có giấy tờ hợp pháp, niêm phong rõ ràng và chịu trách nhiệm về chất lượng, khối lượng vàng miếng.

Thông tư cũng quy định cụ thể tiêu chuẩn phân loại vàng gồm ba nhóm gồm: vàng trang sức - mỹ nghệ (hàm lượng từ 8 Kara trở lên), vàng miếng (có ký mã hiệu, thông số, tiêu chuẩn rõ ràng) và vàng nguyên liệu (dưới dạng thỏi, hạt, miếng). Bao bì vàng miếng phải được chống giả theo quy chuẩn của ngân hàng thương mại hoặc doanh nghiệp được phép sản xuất vàng miếng.

Đáng chú ý, việc đóng gói và niêm phong vàng được quy định chặt chẽ hơn: vàng miếng cùng chất lượng được đóng thành lô 100 hoặc bội số của 100 miếng (tối đa 500 miếng), vàng nguyên liệu đóng thành lô 5 hoặc bội số của 5 thỏi (tối đa 25 thỏi), trong hộp kim loại không gỉ, có niêm phong và ghi rõ thông tin kiểm nhận.

Sửa đổi quy định về dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt

Ngày 30/9/2025, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư số 30/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2024/TT-NHNN quy định về cung ứng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt. Thông tư có hiệu lực từ ngày 18/11/2025, trừ quy định tại khoản 2 Điều 7 sẽ có hiệu lực từ ngày 01/4/2026.

Theo đó, Thông tư số 30/2025 bổ sung quy định về xác thực danh tính khách hàng, yêu cầu cá nhân là công dân Việt Nam phải xuất trình căn cước công dân hoặc định danh điện tử mức độ 2; đối với người nước ngoài cư trú tại Việt Nam, phải có hộ chiếu, giấy tờ tương đương hoặc định danh điện tử mức độ 2 khi sử dụng dịch vụ.

Ngoài ra, Thông tư siết chặt trách nhiệm của tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán trong việc xử lý khiếu nại, tố giác hành vi vi phạm, đồng thời yêu cầu đảm bảo hệ thống thanh toán trực tuyến không bị gián đoạn quá 4 giờ/năm.

Nếu thời gian gián đoạn vượt 30 phút hoặc việc bảo trì không thông báo trước, đơn vị phải báo cáo Ngân hàng Nhà nước trong vòng 4 giờ và gửi báo cáo chi tiết trong 3 ngày làm việc.

Văn bản này được kỳ vọng sẽ nâng cao an toàn, bảo mật và tính minh bạch trong hoạt động thanh toán điện tử, phù hợp với xu thế chuyển đổi số quốc gia.../.

Nguồn: vietnamplus.vn

QUY ĐỊNH ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP KHUYẾN NÔNG CẤP TỈNH, CẤP XÃ

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường vừa ban hành Thông tư số 60/2025/TT-BNNMT hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện công tác khuyến nông cấp tỉnh, cấp xã.

Theo Thông tư, khuyến nông là hoạt động chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, thông tin, truyền bá kiến thức và đào tạo nghề cho nông dân trong các lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp nhằm nâng cao năng lực và hiệu quả sản xuất, kinh doanh nông nghiệp, bảo vệ môi trường và xây dựng nông thôn mới.

Đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện công tác khuyến nông cấp tỉnh, cấp xã gồm: Trung tâm Khuyến nông cấp tỉnh; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND xã, phường, đặc khu được giao thực hiện nhiệm vụ sự nghiệp khuyến nông.

Trung tâm Khuyến nông cấp tỉnh

Vị trí, chức năng

Thông tư quy định, Trung tâm Khuyến nông cấp tỉnh là đơn vị sự nghiệp công lập phục vụ quản lý nhà nước trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường, có chức năng tổ chức thực hiện các hoạt động khuyến nông trên địa bàn cấp tỉnh và hướng dẫn, điều phối, đôn đốc, kiểm tra, hỗ trợ cấp xã thực hiện công tác khuyến nông theo quy định của pháp luật.

Trung tâm Khuyến nông cấp tỉnh có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản theo quy định; kinh phí hoạt động của Trung tâm Khuyến nông cấp tỉnh thực hiện theo quy định của pháp luật.

Nhiệm vụ, quyền hạn của Trung tâm Khuyến nông cấp tỉnh

Trung tâm Khuyến nông cấp tỉnh có những nhiệm vụ, quyền hạn: Đề xuất xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế chính sách, định mức kinh tế kỹ thuật về khuyến nông; xây dựng chương trình, đề án, dự án, kế hoạch, nhiệm vụ khuyến nông địa phương và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt; hướng dẫn, điều phối, đôn đốc, hỗ trợ công tác khuyến nông xã, cộng tác viên khuyến nông, khuyến nông cộng đồng.

Xây dựng chương trình, tài liệu và tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, thông tin tuyên truyền, diễn đàn, tọa đàm, hội nghị, hội thảo, hội thi, hội chợ, triển lãm, tham quan, học tập nâng cao năng lực cho đội ngũ khuyến nông cấp xã, cộng tác viên khuyến nông, khuyến nông cộng đồng, nông dân, người sản xuất.

Xây dựng mô hình trình diễn áp dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ trong sản xuất nông nghiệp phù hợp với từng địa phương và định hướng phát triển của ngành; chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, công nghệ từ các mô hình, điển hình sản xuất ra diện rộng; hướng dẫn, hỗ trợ xây dựng, phát triển vùng nguyên liệu đạt chuẩn.

Tổ chức thực hiện và cung cấp các sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước về khuyến nông theo quy định của pháp luật. Tư vấn, dịch vụ, hợp tác quốc tế, hợp tác công tư trong hoạt động khuyến nông theo quy định của pháp luật. Phối hợp thực hiện công tác quản lý, kiểm tra, sơ kết, tổng kết, đánh giá hiệu quả hoạt động khuyến nông trên địa bàn toàn tỉnh.

Tham gia công tác nghiên cứu khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, phòng chống và khắc phục hậu quả sau thiên tai, dịch bệnh và thực hiện các chương trình, đề án phát triển nông nghiệp, nông thôn, bảo vệ môi trường tại địa phương.

Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Cơ cấu tổ chức

Cơ cấu tổ chức của Trung tâm khuyến nông cấp tỉnh gồm có các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và các tổ chức kỹ thuật chuyên ngành tương đương phục vụ công tác khuyến nông.

Căn cứ yêu cầu công tác, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Khuyến nông theo quy định của pháp luật, phù hợp với điều kiện cụ thể của từng địa phương.

Đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện công tác khuyến nông cấp xã

Theo Thông tư quy định, đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện công tác khuyến nông cấp xã có chức năng cung ứng các dịch vụ công cơ bản, thiết yếu thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu, được giao thực hiện nhiệm vụ sự nghiệp khuyến nông ở cấp xã đối với các xã, phường, đặc khu có sản xuất nông nghiệp.

Nhiệm vụ và quyền hạn

Khuyến nông cấp xã có các nhiệm vụ, quyền hạn sau: Xây dựng chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ hỗ trợ nông dân phát triển sản xuất nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, phát triển cộng đồng, du lịch nông thôn, sản phẩm OCOP nhằm cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân, bảo vệ môi trường tại địa phương để trình Ủy ban nhân dân xã phê duyệt và tổ chức thực hiện theo quy định.

Định hướng hoạt động khuyến nông cộng đồng, cộng tác viên khuyến nông, khuyến nông doanh nghiệp và hoạt động khuyến nông của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn xã.

Tổ chức, điều hành hoạt động của đội ngũ cộng tác viên khuyến nông, tổ khuyến nông cộng đồng để hỗ trợ người dân trên địa bàn xã phát triển sản xuất nông nghiệp, bảo vệ môi trường, xây dựng nông thôn mới và phục vụ các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Thông tin, tuyên truyền chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, tiến bộ khoa học, công nghệ, nhu cầu thị trường, mô hình, điển hình tiên tiến trong sản xuất nông nghiệp.

Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn, đào tạo, dạy nghề cho nông dân; thúc đẩy hình thành các nhóm nông dân khởi nghiệp, nông dân chuyên nghiệp, đổi mới sáng tạo trong sản xuất kinh doanh nông nghiệp; nhân rộng, lan tỏa các mô hình nông dân sản xuất giỏi, nông dân làm kinh tế giỏi, nông dân dạy nông dân.

Xây dựng các mô hình trình diễn, chuyển giao công nghệ và tư vấn, dịch vụ về sản xuất, bảo quản, chế biến, xúc tiến thị trường, tiêu thụ sản phẩm, hình thành các vùng nguyên liệu sản xuất tập trung đạt chuẩn.

Theo dõi diễn biến tình hình thiên tai, dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi, tham gia các nhiệm vụ phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, bảo vệ môi trường tại địa phương.

Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân cấp xã.

Viên chức khuyến nông cấp xã

Căn cứ quy mô sản xuất, điều kiện cụ thể của từng địa phương và chỉ tiêu biên chế được chính quyền địa phương cấp tỉnh giao, Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định số lượng viên chức khuyến nông cấp xã cho phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ.

Việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức khuyến nông cấp xã theo vị trí việc làm và theo quy định pháp luật.

Nguồn: baochinhpvu.vn

NHÂN SỰ MỚI CỦA TRUNG ƯƠNG, CÁC BỘ, NGÀNH, VÀ ĐỊA PHƯƠNG

* Thủ tướng Chính phủ

- Quyết định số 2358/QĐ-TTg ngày 24/10/2025 phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Hà Trung Chiến, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường Tô Hiệu.
- Quyết định số 2389/QĐ-TTg ngày 27/10/2025 bổ nhiệm lại ông Hoàng Đạo Cương giữ chức Thứ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
- Quyết định số 2402/QĐ-TTg ngày 29/10/2025 phê chuẩn kết quả miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Huế nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Nguyễn Văn Phương.
- Quyết định số 2403/QĐ-TTg ngày 29/10/2025 phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Huế nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Phan Thiên Định, Phó Bí thư Thành ủy Huế nhiệm kỳ 2025 - 2030.
- Quyết định số 2405/QĐ-TTg ngày 29/10/2025 phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Nguyễn Thanh Hà, Tỉnh ủy viên, Chánh Văn phòng Tỉnh ủy Khánh Hòa.
- Quyết định số 2408/QĐ-TTg ngày 30/10/2025 phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Đinh Hữu Học, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lạng Sơn.
- Quyết định số 2409/QĐ-TTg ngày 30/10/2025 phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với bà Trần Thanh Nhàn, Tỉnh ủy viên, Bí thư Đảng ủy xã Chi Lăng.

* Hải Phòng

- Ông Đào Trọng Đức, Chánh Văn phòng Thành ủy Hải Phòng được bầu giữ chức Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng nhiệm kỳ 2021 - 2026.
- Ông Lê Trung Kiên, Trưởng ban Ban Quản lý Khu Kinh tế Hải Phòng và ông Vũ Tiến Phụng, Giám đốc Sở Nội vụ Hải Phòng được bầu giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng nhiệm kỳ 2021 - 2026.

* Hà Tĩnh

- Ông Nguyễn Hồng Lĩnh, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, được bầu giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhiệm kỳ 2021 - 2026.
- Bà Nguyễn Thị Việt Hà, Bí thư Đảng ủy xã Thượng Đức, được bầu làm Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhiệm kỳ 2021 - 2026.
- Bà Nguyễn Thị Nguyệt, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo và ông Hồ Huy Thành, Bí thư Đảng ủy xã Kỳ Xuân, được bầu giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Nguồn: Tổng hợp từ baochinhphu.vn/vov.vn